

PHẠM VĂN ĐỒNG

VĂN HÓA
và
ĐỔI MỚI



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900

306.597.53

✓ 115 H

PHẠM VĂN ĐÔNG

VĂN HÓA VÀ ĐỔI MỚI

THƯ VIỆN QUỐC GIA
PHÒNG MƯỢN
14506

THƯ VIỆN QUỐC GIA
ĐÀ CHÍ
1837
452

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 1994

THƯ VIỆN QUỐC GIA
ĐÀ CHÍ
854

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

ADMISSIONS

COMMITTEE

1964

1964

ADMISSIONS COMMITTEE

UNIVERSITY OF CHICAGO

LỜI GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC CUỐN SÁCH “VĂN HÓA VÀ ĐỔI MỚI”

Văn hóa và đổi mới là một đề tài có tính thời sự nóng hổi. Đối với nhiều người chúng ta, đây là một đề tài rất thú vị, ở chỗ nó mở ra những chân trời mới cho sự suy nghĩ và nghiên cứu, và từ đó cho sự vận dụng và thực hiện trong cuộc sống. Với tầm nhìn bao quát, phải thấy văn hóa là đổi mới, đổi mới là văn hóa, như vậy hai là một và một thành hai.

Văn hóa là đổi mới. Nhìn vào chiều sâu của quan điểm này, ta thấy đổi mới phải xuất phát từ sự nhận thức và vận dụng một cách thích hợp và có hiệu quả các quy luật của xã hội con người cũng như của thế giới tự nhiên. Đổi mới như chúng ta thường nói là một quá trình cách mạng mà ta mới ở chặng đầu, còn phải trải qua cả một thời kỳ lịch sử để đi lên. Đúng trước một sự nghiệp có tầm vóc cao xa như vậy, chúng ta càng phải suy nghĩ và khảo nghiệm, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, nhằm phát hiện, hiểu biết và vận dụng có hiệu quả các quy luật của đổi mới. Nói một cách hình tượng, đổi mới phải bắt nguồn và bắt rễ từ mảnh đất văn hóa: truyền thống văn hóa của dân tộc, tinh hoa văn hóa của thời đại, bài học thực tiễn của đổi mới... Từ mảnh đất văn hóa đó, sự nghiệp đổi mới, bao quát mọi lĩnh vực từ kinh tế, xã hội đến

chính trị và hệ thống chính trị của nước ta, ngày càng mở rộng và phát triển theo chiều cao và bề sâu; như vậy sự nghiệp đổi mới sẽ là vườn hoa trái đa dạng vô cùng.

Nhìn lại sự nghiệp đổi mới từ Đại hội VI đến Đại hội VII, chúng ta rất coi trọng lĩnh vực kinh tế. Song chúng ta cũng khẳng định ý thức mạnh mẽ không chạy theo xu thế phát triển kinh tế với bất cứ giá nào. Chúng ta thấy tầm quan trọng đặc biệt của định hướng xã hội chủ nghĩa trong đổi mới. Định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ nêu lên lý tưởng để vươn tới mà còn là một hệ thống biện pháp làm nên sức mạnh và thế mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự kích thích vật chất đồng thời với sự cổ vũ tinh thần rất giàu những tiềm lực mà chúng ta chưa khai thác tốt. Như vậy định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa.

Kinh nghiệm mấy năm qua chứng tỏ nhân dân lao động nước ta, dân tộc ta, bao gồm người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, đều phấn khởi trước những thành tựu của đổi mới, đồng thời cũng băn khoăn, lo lắng trước những nguy cơ và thách thức. Chính vì thế, lòng dân mong muốn Đảng ta trong chức năng lãnh đạo và Nhà nước ta trong chức năng quản lý hãy vươn lên ngang tầm với sứ mạng của mình, ngang tầm với yêu cầu của lịch sử và nguyện vọng của nhân dân. Ý Đảng, lòng dân và phép nước là một, luận điểm này thể hiện lòng mong muốn và sự đòi hỏi của mọi người Việt Nam ta, nó trở thành mục tiêu phấn đấu của mọi lực lượng chính trị và xã hội nước ta. Như vậy, đổi mới mới thực sự là văn hóa và văn hóa mới hòa nhập như một với đổi mới.

Chúng ta quyết phát huy đến mức cao những thành tựu đã đạt được, đó là con đường mở ra thời cơ mới với những thành tựu mới to lớn hơn; và chính xu thế này, từ bản thân

sự vận động của cuộc sống, sẽ từng bước đẩy lùi, đi đến hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ và thách thức. Đó là cách nhìn và tầm nhìn có tính văn hóa, thấy thời và thế, biết vận dụng thời để tăng cường thế, và biết sử dụng thế để tạo thêm thời.

Đổi mới là một xu thế tất yếu của cuộc sống, là một quy luật với những diễn biến mà chúng ta chưa lường hết được. Mọi người Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam ta hãy vũ trang cho mình nhận thức và ý thức về văn hóa và đổi mới, văn hóa là đổi mới và đổi mới là văn hóa, từ đó có phong cách và hành động tương ứng nhằm góp phần xứng đáng của mình đối với tình hình và công việc trước mắt: đó là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa đến dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, xây dựng cơ sở vững chắc và năng động, tạo bàn đạp giàu thế và lực để không ngừng đoàn kết và phấn đấu tiến đến những chân trời mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, lý tưởng cao đẹp của loài người trong thời đại ngày nay.

Cuốn sách này chỉ mới bắt đầu xoi lên một số luận điểm, mong sao người đọc, nhất là những nhà hoạt động lý luận và những nhà hoạt động thực tiễn, chịu khó suy nghĩ để tìm thấy những điều cần thiết cho công việc trước mắt và sắp tới của mình.

PHẠM VĂN ĐỒNG

Phần thứ nhất

VĂN HÓA¹ TRONG LỊCH SỬ

I. VĂN HÓA VÀ LỊCH SỬ

Cuốn sách “Văn hóa và đổi mới” là một công trình, một cố gắng tiếp cận và tìm hiểu những vấn đề rộng lớn và sâu xa, vừa có tính lý thuyết vừa có tính hiện thực và bức xúc, hợp với lòng người ngày nay cũng như những ước mơ của bao thế hệ con người trước đây.

1. Theo nghĩa hẹp, văn hóa thường được hiểu như một lĩnh vực của hoạt động và sinh hoạt xã hội bao gồm các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí, xuất bản...), thư viện, câu lạc bộ, bảo tồn, bảo tàng, v.v.. Theo nghĩa rộng, nói một cách giản đơn, văn hóa là tất cả những gì không phải thiên nhiên, nghĩa là tất cả những gì do con người, ở trong con người và liên quan trực tiếp nhất đến con người. Đề tài và nội dung chủ yếu của cuốn sách này là văn hóa và đổi mới, văn hóa hiểu theo nghĩa rộng. Song ở một số chỗ cũng nói về hoạt động và sinh hoạt văn hóa theo nghĩa hẹp.

Văn hóa là một đề tài bao la như con người và sự sống. Đây là vấn đề nhân sinh quan và thế giới quan, là cách nhìn bao trùm và cách ứng xử qua những hành động thiết thực của con người với thiên nhiên và với cộng đồng con người trong xã hội. Từ xưa, con người từ bậc hiền triết đến người thường đã luận bàn rất nhiều về nó, sau này chắc cũng vậy, với những hiểu biết mới, xác thực hơn, cao siêu hơn. Từ quan điểm duy vật biện chứng nhìn lại lịch sử loài người, chúng ta thấy sáng tỏ vị trí, vai trò và tác dụng của văn hóa, một chiến công biết bao quý báu của con người, sau khi thoát khỏi tiền thân của mình là con vật, vươn lên qua các chế độ xã hội, đến bước nhảy vọt từ vương quốc của sự áp bức, bóc lột đến vương quốc của giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, mà đỉnh cao là sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do và toàn diện của mọi người. Đây cũng sẽ là đỉnh cao của phát triển văn hóa trong toàn bộ lịch sử loài người.

Chế độ tư bản chủ nghĩa tạo nên trong lòng nó những tiền đề ngày càng chín muồi cho cuộc cách mạng: thực hiện “sự phủ định của phủ định”, mở đường cho một chế độ xã hội hoàn toàn mới, không có áp bức, bóc lột, con người và cộng đồng con người làm chủ vận mệnh của mình theo nguyện vọng, truyền thống và tài năng của từng dân tộc.

Văn hóa là quá trình con người và cộng đồng con người ở từng nơi và ở mọi nơi đoàn kết và phấn đấu

qua biết bao gian khổ và hy sinh để từng bước, từng phần tự khẳng định mình, từng bước, từng phần thoát khỏi thân phận bị tha hóa, dần dần trở thành con người tự do. Chúng ta nhớ lại câu nói của Các Mác: “Hệ tư tưởng thống trị của một thời đại là hệ tư tưởng của giai cấp thống trị”. Để sống còn, lớn mạnh và chiến thắng, các giai cấp bị trị phải vũ trang cho mình hệ tư tưởng cách mạng hợp với xu thế của lịch sử, tạo nên sức mạnh, lòng dũng cảm và năng lực sáng tạo. Đây cũng là cội nguồn của quá trình phát triển của các giá trị văn hóa ở từng thời điểm lịch sử nhất định.

Những điều tôi vừa nói chứng minh một chân lý mà chúng ta phải khẳng định và còn phải khẳng định nhiều lần: Học thuyết Mác là đỉnh cao của văn hóa, nó soi sáng quá trình diễn biến phức tạp và đa dạng của lịch sử loài người, đặc biệt nó soi sáng quá trình diễn biến của chế độ tư bản chủ nghĩa, và sự quá độ từ chế độ tư bản chủ nghĩa sang một chế độ ưu việt hơn, chế độ xã hội chủ nghĩa. Đó là những cống hiến quan trọng bậc nhất đối với thời đại ngày nay, đem lại cho nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức, cho mọi người có lương tri nhận thức và ý thức, cách nhìn và tầm nhìn để thấy sáng những điều có ý nghĩa sống còn đối với con người và cộng đồng con người ở từng quốc gia, dân tộc cho đến cả loài người trong hiện tại và tương lai của thế giới. Từ đó mà vươn lên tự khẳng định mình.

Sức sống của học thuyết Mác bắt nguồn từ thực tiễn diễn biến của lịch sử, của chủ nghĩa tư bản. Mác

và Ăngghen không bao giờ coi các luận điểm của mình là chân lý bất biến, mà đặt học thuyết của mình trong dòng chảy không ngừng của lịch sử và của văn hóa với những bước phát triển mới của thực tiễn xã hội và trí tuệ loài người.

Ăngghen từng nói: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là giáo điều... Học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học là cái cần thiết cho các đảng, cho chúng ta, nhưng học thuyết đó không thể thực hiện được nếu nó không được tự do phát triển”. Lênin cũng từng nhấn mạnh: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như một cái gì đã hoàn thiện và không thể xâm phạm. Trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu với cuộc sống”.

Nhiệm vụ phát triển học thuyết Mác theo những yêu cầu và khả năng của thời đại ngày nay là một nhiệm vụ cách mạng bức xúc, đồng thời là một công trình văn hóa cực kỳ quan trọng của các dân tộc và của loài người.

Sức sống mãnh liệt bất nguồn từ diễn biến lịch sử giúp học thuyết Mác vượt qua biết bao thách thức để trở thành một trào lưu tư tưởng phù hợp với những xu thế lớn của thời đại. Điều tôi đang nói ở đây được minh họa dưới nhiều dạng bởi những học giả thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, ở các nước khác nhau trên thế giới. Ngày xưa, lúc thời hưng thịnh của văn minh

Rôma, người ta nói: “Mọi con đường đều dẫn đến Rôma”. Trong thời đại ngày nay, người ta có thể nói: Mọi con đường đều hướng tới học thuyết Mác¹.

Thời đại ngày nay là thời đại bùng nổ của khoa học và công nghệ, thời đại phát triển nhanh chóng lạ lùng của lực lượng sản xuất và nền kinh tế theo chiều hướng xã hội hóa và toàn cầu hóa, thời đại của sự ra đời những nước công nghiệp mới mà chỉ trong vài ba thập kỷ đã tương đương với hàng thế kỷ trước đây, thời đại mở ra những khả năng không ai lường hết được của sự xuất hiện những chế độ theo hướng xã hội chủ nghĩa đa dạng và phong phú ở những nơi có điều kiện. Tôi nghĩ rằng xu thế mới này là diễn biến tất yếu của lịch sử loài người, tuy rằng những người trong cuộc có khi không hề biết về học thuyết Mác. Nghịch lý chẳng? Không, diễn biến của xã hội loài người mặc dù biết bao quanh co, khúc khuỷu, bao giờ cũng hướng

1. Từ một vài năm gần đây, ở phương Tây, nhiều học giả công bố những công trình nghiên cứu về Mác với những đầu đề rất có ý nghĩa, như: “Những bóng ma của Mác” (từ “bóng ma” này lấy từ câu mở đầu Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản: “Một bóng ma ám ảnh châu Âu: bóng ma của chủ nghĩa cộng sản”), “Triết học của Mác”, “Kinh tế học của Mác”, “Mác, nhà tư tưởng của cái có thể”, “Lý luận Đức và thực tiễn Pháp về tự do”, “Sự đoàn kết, tương lai của một di sản”, và sắp tới “Sự vĩ đại của Mác”... Có học giả phương Tây nhấn mạnh rằng Mác là nhà tư tưởng của thế kỷ XXI; nhiều người nêu rõ: Mác và tư tưởng của Mác đã trở thành sở hữu chung, và điểm chung nổi bật của những người đồng sở hữu là không cho rằng sự sụp đổ của Liên Xô cũ và Đông Âu đồng nghĩa với sự sụp đổ của học thuyết Mác, từ đó tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến đấu để loại bỏ và vượt qua chủ nghĩa tư bản.

về phía trước, và đúng như tinh thần một lời nói rất hay của Mác: Lịch sử bao giờ cũng vừa nghiêm khắc, vừa công minh, không khi nào nó đặt ra một bài toán mà để giải bài toán đó nó chưa tạo nên những tiền đề cần thiết.

Để chứng minh tầm quan trọng của văn hóa trong thế giới hiện nay, tôi thấy phải nói đến một sự kiện rất có ý nghĩa, đó là cuộc vận động “Thập kỷ quốc tế văn hóa và phát triển” do UNESCO phát động dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc. Những văn kiện chính thức của cuộc vận động này đáng được chúng ta quan tâm, bởi nó đề cập đến một loạt đề tài rất phong phú liên quan đến con người và cộng đồng con người khắp các nước và các lục địa. Dụng tâm rõ rệt của những người đề xướng “Thập kỷ quốc tế văn hóa và phát triển” là sự lo âu sâu sắc trước những xu thế đang đầu độc môi trường xã hội, gây nguy hại đến cuộc sống bình thường của mọi người, bởi vậy phải “tiếp thêm sức mạnh cho nền văn hóa của xã hội đương thời, và nâng nó lên ngang tầm với sự phát triển kinh tế và sự phồn vinh của xã hội; làm cho những nhà lãnh đạo thế giới lĩnh hội được tầm cỡ phát triển của văn hóa”. Tôi chú ý trích nguyên văn câu trên đây nhằm làm sáng tỏ dụng tâm rõ rệt của những người phát động cuộc vận động này. Tuy nhiên, các văn kiện đều lưu ý một cách thích đáng đến tính độc lập, tự chủ của các nước, các cộng đồng, các tổ chức tham gia phong trào và tính độc đáo, đặc thù của các nền văn hóa biết bao khác nhau khắp nơi trên thế giới. Nước ta là một thành viên của UNESCO, đã thành lập Ủy ban quốc gia thập kỷ văn

hóa và phát triển, đã soạn thảo chương trình hành động quốc gia của mình.

Trở lại tình hình thế giới, trước hết chúng ta thấy bức tranh chung mà hằng ngày các phương tiện thông tin đại chúng truyền đi khắp nơi trên thế giới những cảnh đột xuất nhất: chiến tranh ở nhiều nơi, nạn đói lan tràn ở châu Phi, cảnh hỗn loạn về chính trị và xã hội ở nhiều nước, hiện tượng suy thoái về kinh tế và xã hội có chiều hướng ngày càng nghiêm trọng ở những nước tư bản chủ nghĩa phát triển, sự tranh giành quyền lực và phạm vi ảnh hưởng giữa những nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất, hố bất công ngày càng sâu rộng giữa giàu và nghèo, mạnh và yếu, lớn và nhỏ, giữa các nước trên từng khu vực và cả thế giới, những tệ nạn xã hội ngày càng nguy hiểm và lan rộng mà mọi người đều lên án bởi nguy cơ ngày càng trầm trọng đối với cuộc sống của cộng đồng con người, ngay ở những nước tư bản chủ nghĩa phát triển, v.v..

Những nhà tư tưởng từ nhiều chân trời khác nhau đã dày công nghiên cứu và phê phán nghiêm khắc những hiện tượng nói trên, có người đã thốt ra những lời cảnh cáo đầy phẫn nộ, họ nghiêm khắc đòi hỏi phải có sự thay đổi, thậm chí thay đổi tận gốc, đưa đến một chế độ xã hội mới vì cuộc sống lành mạnh và tươi vui của mọi người trên hành tinh chúng ta. Đứng trước bức tranh vừa phác họa, một hiện tượng có tầm quan trọng lớn lao là sự thức tỉnh của nhân dân lao động thể lực và lao động trí lực ở các

nước tư bản chủ nghĩa và nhân dân ở các nước đang phát triển dần dần đi đến một nhận thức mới với nhiều ý nghĩa tiên tiến, hàm chứa tiềm năng của những phong trào cách mạng mới.

II. VĂN HÓA TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC

Lịch sử dân tộc Việt Nam ta, cũng như lịch sử của nhiều dân tộc, nhất là ở châu Á và châu Âu, là một quá trình diễn biến những sự kiện đa dạng, hùng tráng và bi thảm, mà các nhà sử học đã, đang và sẽ nghiên cứu, bởi tất cả chưa phải đã sáng tỏ. Về phần tôi, trong cuốn sách nhỏ này, điều tôi chú ý là văn hóa trong lịch sử Việt Nam, với dụng ý làm nổi bật vị trí, vai trò và tác dụng của văn hóa trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam ta. Tôi nghĩ rằng cốt lõi của bản lĩnh, bản sắc và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc từ xa xưa cho đến ngày nay là văn hóa, với ý nghĩa sâu xa nhất và tốt đẹp nhất của nó.

Văn hóa là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử của dân tộc, nó làm nên sức sống mãnh liệt, giúp cộng đồng dân tộc Việt Nam vượt qua biết bao sóng gió và thác ghềnh tưởng chừng không thể vượt qua được, để không ngừng phát triển và lớn mạnh, viết nên những trang sử lạ lùng bởi tính kiên cường trong hoạn nạn,

bởi khí phách hào hùng trong giữ nước và dựng nước. Phải thấy cái chất văn hóa trong tất cả những sự kiện nói trên, nó là tinh hoa của dân tộc, của quý nhất mà ngày nay mọi người Việt Nam chúng ta tự hào là người thừa kế và phát triển.

Bác Hồ nói: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Tôi muốn nhắc lại câu nói quen thuộc này nhằm nêu lên một điều vừa rõ ràng không thể chối cãi được, vừa chứa đựng nhiều bí ẩn trong đêm tối của lịch sử mà chúng ta còn phải tiếp tục phát hiện và phát huy.

Nhìn lại quá khứ của dân tộc, điều chúng ta có thể thấy được và nói được với những căn cứ đáng tin cậy là từ xa xưa, cộng đồng người Việt đã sớm trở thành một dân tộc, một quốc gia với đặc trưng chủ yếu nhất của nó. Tất nhiên, để trở thành một dân tộc, một quốc gia, phải trải qua một quá trình với những biến cố mà chúng ta thường gặp ở các nước khác, nhưng trong trường hợp của chúng ta thì hiện nay chỉ mới có những huyền thoại mà chính Bác Hồ thường nhắc tới: chúng ta là con Rồng, cháu Tiên.

Cộng đồng người Việt, tổ tiên ta, đã sớm trở thành một dân tộc, một quốc gia, đó là một sức mạnh, một thế mạnh rất cần thiết và quý báu. Đó là một sự tự khẳng định giàu giá trị văn hóa để tự bảo vệ mình, để tồn tại và phát triển. Nhân tố có tác dụng quyết định của quá trình hình thành dân tộc ta là thời Vua Hùng, đưa đến sự ra đời nước Văn Lang và nước Âu Lạc, một hệ thống thể chế xã hội và

VIỆN VĂN HỌC QUANG NGAI
CHỖ CHỮ
854

VIỆN VĂN HỌC QUANG NGAI
PHÒNG MUSEUM
14506

chính trị chi phối toàn bộ cuộc sống của cộng đồng người Việt lúc bấy giờ bằng cách tập hợp các bộ lạc trong một địa bàn ngày càng được mở rộng. Hệ thống đó là gia đình (nhà), làng và nước.

Đây là một quá trình dựng nước và giữ nước cực kỳ gay go và gian khổ, với những thử thách mà bây giờ chúng ta chỉ có thể suy diễn, bởi không có tài liệu lịch sử. Quá trình lịch sử càng khắc nghiệt thì sự hình thành hệ thống nói trên càng giàu ý nghĩa tốt đẹp, thể hiện sức sống trường cửu của dân tộc Việt Nam mà tôi đã nhấn mạnh.

Vậy sức sống đó là cái gì? Câu hỏi này không chỉ có ý nghĩa lịch sử, nó còn có ý nghĩa thời sự ngày nay. Để trả lời câu hỏi này, phải xuất phát từ quan điểm văn hóa và phải vận dụng phép biện chứng để hình dung diễn biến của lịch sử trong không gian địa lý của nước ta lúc bấy giờ. Cốt lõi của sức sống đó là văn hóa với ý nghĩa bao quát và cao đẹp nhất của nó, bao gồm cả một hệ thống giá trị: tư tưởng và tình cảm, đạo đức và phẩm chất, trí tuệ và tài năng, sức nhạy cảm tiếp thụ cái mới từ bên ngoài, ý thức bảo vệ bản lĩnh và bản sắc của cộng đồng dân tộc, sức đề kháng và sức chiến đấu để tự bảo vệ mình và không ngừng lớn mạnh... Ở đây, có sự quan hệ qua lại rất mật thiết giữa hệ thống giá trị văn hóa nói trên với sự phát triển lớn mạnh của dân tộc, đòi hỏi hoàn thiện không ngừng hệ thống đó. Đây là một đặc trưng cổ truyền của con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay.

Trở lại hệ thống gia đình (nhà), làng và nước, chúng ta phải thấy mối quan hệ hữu cơ, sự gắn bó ngược xuôi giữa ba cơ cấu chính trị và xã hội mà sức mạnh tổng hợp của nó có liên quan mật thiết đến sự tồn tại và hưng thịnh của dân tộc. Trong lịch sử lâu dài của nước ta, hệ thống cơ cấu này là cột trụ làm nên sức sống của dân tộc, nó là ba cái khâu của một sợi dây chuyền không gì phá vỡ nổi, mỗi một khâu đều có tầm quan trọng của nó, và tất nhiên thiếu nó thì không còn là sợi dây chuyền. Ôn cũ biết mới, tôi muốn nhấn mạnh chân lý lịch sử nói trên để chúng ta suy ngẫm về tình hình hiện nay mà tôi đang có cơ hội nói tới.

Thời Vua Hùng với những thành tựu về mọi mặt là một cái mốc có ý nghĩa cực kỳ quan trọng ở chỗ nó là nền tảng đầu tiên của lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước của dân tộc. Chúng ta hãy tự hỏi nếu không có nó thì cái gì sẽ diễn ra trong những giai đoạn tiếp theo của lịch sử nước ta và như vậy làm gì có những trang sử oai hùng mà chúng ta có quyền tự hào chính đáng, và làm sao có ngày nay với những gì chúng ta đang quan tâm.

Nhớ lại thời Vua Hùng với những truyền thuyết có tính thần thoại của nó, như “Bọc trăm trứng”, “Sơn tinh Thủy tinh”, “Thánh Gióng”, tôi càng thấy giá trị văn hóa của những truyền thuyết đó. Trước đây, tôi có nói một câu mà hôm nay tôi muốn nhắc lại: thần thoại có khi giàu tính lịch sử, bởi nó là lịch sử thông qua tính sáng tạo thơ mộng của dân gian. Ngày nay, dân ta còn giữ đến thờ và hằng năm nô nức vui mừng tổ chức ngày giỗ Vua Hùng, ngày Hội Thánh Gióng, v.v..

Thời Vua Hùng:

Bàn về giá trị văn hóa của thời Vua Hùng, tôi muốn nói đến một thành tựu mà các nhà sử học và khảo cổ học ở nước ta và nhiều nước khác rất coi trọng: đó là cái trống đồng và thời đại văn hóa Đông Sơn. Rất đáng tiếc là chúng ta biết không nhiều về sự kiện lịch sử này. Theo ý tôi, cái đáng tiếc nhất là lúc bấy giờ dân tộc Việt Nam ta chưa có chữ viết để có thể để lại những tài liệu lịch sử vô giá chung quanh cái trống đồng và thời đại văn hóa Đông Sơn. Dầu sao, hàng loạt trống đồng mà chúng ta tìm kiếm được bản thân nó cũng nói lên nhiều điều rất thú vị. Trước hết, nó xác nhận trình độ công nghệ và mỹ thuật trong việc luyện đồng và đúc thành những trống đồng rất khác nhau về kích thước và hoa văn. Trống đồng là một cái trống có thể dùng trong nhiều trường hợp khác nhau, trong các nghi thức lễ hội cũng như trong các buổi vui chơi có đông người tham dự. Trống đồng cũng được dùng để cổ vũ quân dân đánh giặc giữ nước¹. Đây là những hoạt động văn hóa mà chúng ta có thể tưởng tượng ý nghĩa và tác dụng đa dạng của nó. Đây là một biểu hiện của sinh hoạt cộng đồng, một vốn quý của dân tộc.

Cái trống đồng và văn hóa Đông Sơn gợi cho chúng ta một xã hội đã đạt tới một trình độ phát triển về

1. Quan chức nhà Nguyên lúc về nước có mấy câu thơ:

Kim qua ảnh lý đan tâm khổ,

Đồng cổ thanh trung bạch phát sinh.

Nghĩa là:

Trông bóng giáo mác lòng luôn đau khổ,

Nghe tiếng trống đồng tóc bạc trắng.

nhiều mặt, bởi trong các cuộc khai quật, bên cạnh trống đồng, người ta còn thấy nhiều công cụ và đồ dùng (đồng thau, sắt, gốm, vải vóc, v.v.). Những bức tranh khắc trên mặt trống đồng gợi cho chúng ta một cuộc sống khá đa dạng, cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần... Tuy nhiên, theo ý tôi, chúng ta chỉ nên suy diễn trên cơ sở những hiện vật tìm thấy, tránh đi quá xa.

Một điều nữa cần nói, đó là việc xây dựng thành Cổ Loa. Trong tình hình nước ta lúc bấy giờ, việc xây dựng nên một công trình như vậy là một kỳ công về nhiều mặt. Nó chứng tỏ đất nước đã vững vàng, nhiều ngành nghề đã có sự phát triển đáng kể và người ta có thể nghĩ tới việc xây dựng một công trình tiêu biểu cho một Thủ đô của một Vương quốc: Vương quốc của Vua An Dương. Phải chăng đây là điểm cao của sự phát triển của nước Âu Lạc trước khi nó phải đương đầu với biến cố đánh dấu sự suy vong của nó ?

Thời Bắc thuộc:

Đây là thời kỳ đau buồn trong lịch sử nước ta, song cũng là cơ hội làm nảy nở tính kiên cường, bất khuất, phấn đấu đến cùng nhằm bảo toàn những giá trị văn hóa quý báu của dân tộc. Đây là một ngoại lệ hiếm có trong lịch sử, bởi lẽ thông thường dưới sự đô hộ lâu dài của một nước lớn mạnh lại có nền văn hóa cao hơn thì tất yếu sự đồng hóa đối với nước bị đô hộ không thể nào tránh khỏi, trọng yếu nhất là sự đồng hóa về văn hóa. Tuy nhiên, lịch sử thế giới cũng ghi nhận điều hầu như là nghịch lý: dân tộc đi đô hộ mà trình độ văn

hóa thấp hơn thì lại chấp nhận nền văn hóa cao hơn của dân tộc bị đô hộ. Đây cũng là một sự chứng minh hùng hồn tầm quan trọng lạ lùng của văn hóa và giá trị văn hóa trong lịch sử các dân tộc.

Trong thời gian 10 thế kỷ Bắc thuộc, cộng đồng người Việt đã thường xuyên đứng lên đấu tranh chống lại chế độ thống trị dưới nhiều hình thức, ở nhiều nơi, với những hiệu quả lớn, nhỏ mà lịch sử ghi chép không đầy đủ. Tuy nhiên, lịch sử thời đó đã làm chói lọi những cuộc khởi nghĩa đầy khí phách anh hùng của Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí... với sức mạnh quật khởi của cả một dân tộc. Điều mà các bậc anh hùng dân tộc nói trên lúc bấy giờ đã làm, tôi tin rằng nhiều anh hùng dân tộc khác cũng đã làm ở nơi này hoặc nơi nọ, ở thời điểm này hoặc thời điểm nọ, song không có tiếng vang lớn để truyền lại cho đời sau.

Nói về thời Bắc thuộc, chúng ta cũng phải nêu đậm nét những điều mà nền văn hóa phương Bắc đã đem lại cho dân tộc ta lúc bấy giờ: cơ hội để học chữ Hán, sách kinh điển của người Hán và những điều tốt đẹp trong văn hóa người Hán. Từ xưa đến nay, người Việt Nam ta rất nhạy cảm với cái mới, cái hay, cái cần thiết cho mình trong cuộc sống để phát triển. Song nhạy cảm với cái mới từ bốn phương hoàn toàn không có nghĩa là người Việt Nam chấp nhận tất cả, không có sự phân biệt cái tốt và cái xấu, cái thích hợp và cái không thích hợp. Đây cũng là một sự nhạy cảm. Thậm chí, người Việt Nam còn có ý thức biến cái mình chấp nhận thành cái của mình, tiêu hóa nó và làm giàu thêm cái vốn sẵn có của dân tộc. Một ví dụ điển hình: ta học

chữ Hán, nhưng ta đọc nó theo tiếng của ta và hơn nữa, ta dùng nó trong ngôn ngữ thông thường của ta, không chỉ làm giàu ngôn ngữ của ta mà còn làm giàu nền văn hóa của ta.

Nói rộng ra, đây là thời gian dân tộc Việt Nam ta tiếp thu một cách chọn lọc nền văn hóa người Hán, những học thuyết rất thịnh hành của người Hán, nhất là học thuyết của Khổng Tử. Từ thời Bắc thuộc cho đến về sau, trong thời gian dài, chữ viết của chúng ta là chữ Hán, sách kinh điển của chúng ta phần lớn là sách kinh điển của người Hán, song học là một chuyện, tiếp thụ là một chuyện khác và vận dụng lại là một chuyện khác nữa. Những học giả lớn của chúng ta, nhất là trong các giai đoạn phục hưng, có thể nói đều là những nhà nho, nhưng đó là những nhà nho Việt Nam đã “Việt hóa” Nho giáo.

Tình hình dần dần chín muồi để đến lúc trong quãng thời gian đầu thế kỷ X, diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Khúc Hạo, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh..., đưa đến sự ra đời của một quốc gia mới, mà người lúc bấy giờ gọi là Đại Cồ Việt.

Thời độc lập dân tộc:

Đây là thời của các triều đại Đinh, Lê (Tiền Lê), Lý, Trần, Lê (Hậu Lê), Tây Sơn, Nguyễn, với những giai đoạn hưng thịnh rực rỡ của dân tộc, từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIV (Lý, Trần), trong thế kỷ XV (Lê Lợi - Nguyễn Trãi), từ cuối thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX (Quang Trung).

Nếu không thấy những diễn biến bên trong của dân tộc, một kho tàng của những giá trị và những hoài bão bị nén lại hàng mấy thế kỷ, thì không hiểu được sự bùng nổ đưa đến chiến thắng cuối cùng là sự ra đời và phát triển của một quốc gia mới đầy sức sống với biết bao ước vọng tốt đẹp, làm nảy nở những tài năng và những thành tựu rất đáng tự hào. Đây cũng là thời kỳ đã diễn ra các cuộc chiến tranh giữ nước với lực lượng cực kỳ không ngang sức, kết thúc bằng những chiến công huy hoàng rất khó tưởng tượng.

Bí quyết của những thắng lợi đó là sức sống mãnh liệt của một cộng đồng dân tộc, nghĩa là sẵn sàng hy sinh tất cả chứ không chịu làm nô lệ, quyết phấn đấu đến cùng để giành những quyền thiêng liêng của mỗi người và của dân tộc: quyền sống, quyền độc lập tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Dưới đây, tôi lần lượt nêu lên những thành tựu quan trọng nhất của thời độc lập dân tộc, nhất là của các giai đoạn phục hưng, chú ý làm nổi bật giá trị văn hóa của nó. Đây là thành tựu của việc phát huy truyền thống văn hóa dân tộc từ xa xưa, kết hợp với việc tiếp thu và chuyển hóa thành Việt Nam những giá trị văn hóa của Nho giáo, Phật giáo và một vài học thuyết khác về chính trị, xã hội và văn hóa ở phương Đông.

Dân tộc và nhân dân: Thời độc lập dân tộc, các triều đại phong kiến nối tiếp nhau phải luôn luôn đề phòng và sẵn sàng chống ngoại xâm, cho nên các triều đại đó có quan hệ mật thiết với nhân dân và lúc lâm nguy thì phát huy sức mạnh nhân dân để chiến đấu và chiến thắng.

Thời độc lập dân tộc là cơ hội có nhiều thuận lợi để củng cố và phát huy hệ thống: gia đình (nhà), làng và nước. Dưới các triều đại thời này, lịch sử nước ta đã chứng kiến sự phát triển về nhiều mặt của con người và cộng đồng con người từ gia đình, làng, xóm, chợ đến cả nước, cho đến toàn dân.

Điều đáng nhấn mạnh ở đây là một loạt những quyền được xã hội và triều đình công nhận dành riêng cho cái làng, cơ sở địa phương của một xã hội nông thôn, và đây cũng là một dạng dân chủ sơ khai lúc bấy giờ. Làng là một đơn vị xã hội và chính trị có chức năng bảo vệ những lợi ích thiết thực của người dân, của từng người và của cộng đồng. Xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương rất khác nhau trong cả nước, các làng đua nhau xây dựng cuộc sống vật chất và tinh thần của từng nhà và của cả làng. Đây là những kinh nghiệm lịch sử rất hay, rất giàu tính sáng tạo của con người Việt Nam ta trong quá khứ. Tôi nghĩ rằng, ngày nay, chúng ta theo quan điểm lịch sử có cách nhìn sáng suốt, thì có thể rút ra những bài học có giá trị trong việc xây dựng nông thôn mới.

Ở thời độc lập dân tộc, nước ta chưa rộng lớn như ngày nay, do đó quan hệ giữa triều đình và nhân dân không xa cách bao nhiêu. Sau khi làm quan lớn ở trong triều hoặc sau khi trả lại áo, mũ cho vua vì một sự kiện thiếu công minh, thì trở về làng ở nhà dạy học, đó là việc bình thường được cả nước quý trọng. Nói đến đây, tôi nhớ đến một sự kiện rất lớn trong lịch sử nước ta mà nhiều người thường nhắc tới; đó là Hội nghị

Diên Hồng dưới thời Thượng hoàng Trần Thánh Tông để bàn việc đánh giặc, cứu nước.

Coi trọng những giá trị đạo đức: Tôi dùng từ đạo đức theo nghĩa rộng, nó bao gồm những tư tưởng và tình cảm, những phẩm chất và những việc làm tốt đẹp, những lẽ sống cao thượng của con người và cộng đồng con người. Nó đòi hỏi con người ngang tầm với thời và thế ở từng nơi và từng lúc.

Trong Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi có câu: “Lấy đại nghĩa thắng hung tàn..., dùng chí nhân thay cường bạo...” Lê Lợi và Nguyễn Trãi cùng nhân dân ta lúc bấy giờ đã làm như vậy. Một dân tộc nói được một câu như vậy và làm được một việc như vậy, đó là một dân tộc có tầm vóc và khí phách hào hùng biết bao. Đây là lòng tin sâu xa ở con người và cộng đồng con người có sức sống mãnh liệt vì đại nghĩa và chí nhân thắng hung tàn và cường bạo. Nói rộng ra, đây cũng là lòng tin đối với diễn biến tất yếu của lịch sử.

Nguyễn Trãi còn nói: “Nước ta là một nước văn hiến”. Điều đó có nghĩa là trọng học vấn và trọng người có học. Trọng học vấn, trọng nhân tài, vì đó là những của quý không gì thay thế được của một nước, một dân tộc. Có nó thì sẽ có tất cả, thiếu nó, thì cái còn lại còn gì là đáng giá.

Từ xưa, người Việt Nam vốn ham học và có nhiều người học giỏi, có khi rất giỏi. Ngày nay, nhiều người trên thế giới đều biết việc đó. Đây là thế mạnh của chúng ta, cần phát huy đến mức cao nhất.

Nhà nước và pháp trị: Một thành tựu đáng quý và không dễ có dưới chế độ phong kiến là đã có Nhà nước thì phải có pháp luật và Nhà nước quản lý mọi người, mọi việc bằng pháp luật. Gần đây, ở nước ta một số học giả nói nhiều về Bộ Luật Hồng Đức và dư luận nước ngoài cũng bắt đầu nói đến. Lúc đọc bộ luật này, tôi di tử ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác và ngay lúc này tôi cũng đang ngạc nhiên, bởi lẽ bộ luật này chứa đựng nhiều điều không thể tưởng tượng được dưới chế độ phong kiến và quân chủ lúc bấy giờ. Phải nói rằng, tác giả của nó, vua Lê Thánh Tông, là một minh quân hiếm có bất cứ ở đâu.

Chúng ta hãy trích một số điều luật để chứng minh.

Đối với quan chức : “Một viên tri huyện nếu trong địa hạt mình cai trị mà để dân bị đói, bị lụt, hoặc bỏ đi nơi khác, hoặc phong hóa đói bại, v.v. thì viên tri huyện bị trị tội rất nặng, và bị cách chức”.

Đối với người dân: “Người dân dâng thư hay tâu việc dối trá bị biếm¹ hay đày². Tố cáo không đúng sự thật bị phạt 80 trượng. Dâng thư nặc danh cũng bị coi là phạm tội nặng, người nhận thư nặc danh đem nộp quan, tâu vua hay đem truyền tụng cũng bị phạt đánh 50 roi, biếm một tư”.

1. Biếm là giáng chức hay giáng trật, giáng cấp. Theo quốc triều hình luật “biếm” tính theo “tư” và người bị phạt phải nộp tiền chuộc tội, cứ một tư tùy theo phẩm hàm cao thấp phải nộp một số tiền quy định.

2. Đày là một hình phạt bị giam cầm hoặc phải làm việc khổ sai.

“Người miễn thượng du cùng phạm tội với nhau thì theo phong tục xứ ấy mà định tội. Người thượng du phạm tội với người trung châu thì theo luật mà định tội”.

“Người con gái được quyền chia tài sản như con trai. Trường hợp gia đình không có con trai, con gái trưởng được quyền thừa kế hương hỏa. Khi gia đình phải phân chia tài sản, thì tài sản do hai vợ chồng gây dựng nên được chia đôi. Trường hợp người chồng ruộng bỏ không đi lại với vợ trong năm tháng thì người vợ có quyền bỏ chồng”.

“Học trò đánh hay lăng mạ thầy giáo thì bị xử nặng hơn tội đánh hay lăng mạ người thường ba bậc”.

“Người góa vợ, góa chồng, mồ côi, tàn tật nặng không nơi nương tựa thì quan sở tại phải thu nuôi, nếu bỏ rơi thì bị đánh 50 roi, biếm một tư. Người già trên 70 tuổi, trẻ em dưới 15 tuổi, người phế tật nếu phạm tội thì không được tra tấn, và nếu phạm tội tù lưu đầy trở xuống thì cho chuộc bằng tiền; người trên 90 tuổi và trẻ em dưới bảy tuổi dù phạm tội tử hình cũng không hành hình. Dân bà có thai dù phạm tội tử hình cũng để sinh đẻ sau 100 ngày mới thi hành án”.

Có Nhà nước, có pháp luật thì phải có cả một hệ thống các thể chế Nhà nước (tổ chức, quan lại và chức vụ), đây cũng là một thành tựu đáng quý, chủ yếu dưới thời vua Lê Thánh Tông.

Trong những thập kỷ cuối cùng của triều đình nhà Lê, lịch sử nước ta đã chứng kiến một sự kiện rất đáng

ghi nhớ, đó là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn mà người có vai trò nổi bật là Nguyễn Huệ, bậc anh hùng “áo vải”, lập nên những chiến công rực rỡ khắp các miền đất nước, nhất là đánh đuổi giặc ngoại xâm ở dâng trong và ở “Bắc Hà”, sau đó lên ngôi trở thành vua Quang Trung. Nguyễn Huệ là một thiên tài xuất chúng về nhiều mặt, rất tiếc là ông mất quá sớm, lúc mới khoảng 40 tuổi.

Nguyễn Huệ bắt đầu là một chiến sĩ của một phong trào quần chúng, phong trào nông dân, đó là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn mà dấu ấn luôn luôn đậm trong tâm trí của người phát động nó và từ đó làm nên sự nghiệp lớn. Nguyễn Huệ là nhà yêu nước có tầm nhìn xa, thấy rộng ít có lúc đương thời, và khi trở thành vua Quang Trung thì chắc chắn phải ngày đêm suy nghĩ về lòng dân và vận nước. Vua Quang Trung là người biết trọng nhân tài, đề tâm tìm kiếm và phát hiện nhân tài, sử dụng nhân tài.

Vua Quang Trung mất sớm và không có người kế nghiệp xứng đáng, tạo nên một chỗ trống. Đây là cơ hội giúp Nguyễn Ánh, một nhân vật với nhiều tham vọng, dựa vào sự ủng hộ của người Pháp, đã lần lượt giành lấy chính quyền và thành lập triều Nguyễn với niên hiệu Gia Long. Bên cạnh Gia Long lúc bấy giờ có một loạt chuyên gia người Pháp, chủ yếu trong lĩnh vực quân sự.

Về chính trị, triều Nguyễn đã để nước ta thành thuộc địa của Pháp.

Tuy nhiên, về văn hóa thì dưới triều Nguyễn, nền văn hóa dân tộc vẫn kế thừa và phát triển di sản quý

từ thời trước, đã có nhiều nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn và nhiều thành quả quan trọng.

Thời Pháp thuộc:

Đến thời Tự Đức, thực dân Pháp bắt đầu chinh phục nước ta, từ giữa thế kỷ XIX. Tuy rằng lực lượng chúng không có bao nhiêu, song chúng khéo chọn địa bàn hoạt động là đồng bằng sông Cửu Long, nơi pháo thuyền của chúng có thể dễ dàng đi nhiều nơi và uy hiếp triều đình nhà Nguyễn. Tự Đức đầu hàng dễ dàng, đầu tiên nhượng ba tỉnh miền Đông Nam Bộ, tiếp đó nhượng ba tỉnh miền Tây, rồi lần lượt các tỉnh ở miền Bắc và cả nước ta bị Tự Đức, và các vua tiếp theo dưới nhiều hình thức khác nhau, trao quyền cai trị cho thực dân Pháp.

Chính trong thời gian đó, các nhà yêu nước và nhân dân cả nước ta đều sục sôi lòng căm thù và ý chí đấu tranh chống giặc xâm lược, nhưng lệnh của Tự Đức là nghiêm cấm mọi cuộc đấu tranh chống bọn xâm lược Pháp. Mặc dù vậy, phong trào chống giặc, cứu nước vẫn liên tục diễn ra ở khắp nơi. Trong lịch sử nước ta, kể cả trong thời kỳ Bắc thuộc, không bao giờ dân tộc Việt Nam ta gặp cảnh yếu hèn như vậy, mất nước dễ dàng như vậy. Trước đây, để chống giặc ngoại xâm, vua tôi, triều đình và quần chúng nhân dân đều nhất tề đứng lên chung sức, chung lòng, quyết chiến quyết thắng và mặc dầu quân xâm lược mạnh hơn chúng ta gấp bội, cuối cùng nhân dân ta đã giành thắng lợi vẻ vang. Trái lại, dưới thời Tự Đức, lực lượng viễn chinh của Pháp chẳng có bao nhiêu, đồng thời chúng gặp phải rất nhiều khó khăn trong lĩnh vực hậu

cần. Cái nghịch lý đau buồn ở đây là nhà vua đầu hàng và ngăn cấm phong trào đánh giặc, cứu nước. Đó là một điều ô nhục trong lịch sử nước ta.

Tóm lại, triều đại nhà Nguyễn là những trang sử đau buồn, trái với những truyền thống oai hùng của dân tộc Việt Nam ta.

Thời kỳ triều Nguyễn phần nào trùng hợp với quá trình diễn biến của sự thiết lập chế độ thực dân Pháp ở nước ta.

Ở đây, tôi nghĩ không có gì phải nói nhiều về một chế độ thực dân mà cuốn sách “Bản án chế độ thực dân Pháp” của Nguyễn Ái Quốc đã làm sáng tỏ.

Trong khoảng thời gian dưới chế độ thực dân Pháp, dân tộc ta đã tiếp thụ và vận dụng những thành tựu của văn hóa, văn minh phương Tây, một thành tựu nổi bật là sự ra đời của chữ quốc ngữ, chữ viết của dân tộc ta ngày nay. Những phong trào văn hóa đa dạng trong những thập niên đầu thế kỷ XX, với sự đổi mới rõ rệt và sự phát triển mạnh mẽ của các lĩnh vực văn học và nghệ thuật, phong hóa và lối sống, một lần nữa chứng tỏ sự nhạy cảm và khả năng thấu hóa của dân tộc ta đối với những trào lưu văn hóa từ bên ngoài.

Điều tôi cần nhấn mạnh là sự diễn biến của cuộc đấu tranh không ngừng của nhân dân ta khắp mọi nơi chống ách thống trị của thực dân Pháp. Đây là một phong trào rất đa dạng, lúc mạnh, lúc yếu, lúc lên, lúc xuống và phong trào đấu tranh trong nước thường có liên hệ với nhiều nhà yêu nước hoạt động ở nước ngoài, bắt đầu là trào lưu Đông du.

Đến đầu thế kỷ này, dần dần những người thức thì đều thấy những cuộc đấu tranh, kể cả những cuộc đấu tranh vũ trang ở trong nước cũng như những cố gắng nhờ cậy nước ngoài theo hướng Đông du đều không thể đem lại kết quả thiết thực, từ đó một xu thế mới được hình thành, đó là hướng tìm con đường cứu nước phương Tây. Chính đó là con đường của Nguyễn Ái Quốc, con đường hoàn toàn mới, con đường đã đem lại những diễn biến và những kết quả không ai lường trước được, mà tôi sẽ trình bày trong mục tiếp theo.

Bước nhảy vọt trong lịch sử Việt Nam: Cuộc Cách mạng Tháng Tám và sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Như trên đây đã nói một cách khái quát trong lịch sử loài người, cuộc Cách mạng Tháng Tám là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử nước ta. Nó là bước nhảy lón từ những chế độ có khác nhau về nguồn gốc, song đều giống nhau về chế độ chính trị và xã hội, chế độ áp bức, bóc lột con người, chuyển sang một chế độ chính trị và xã hội khác hẳn, chế độ đem lại độc lập, tự do cho dân tộc, chế độ giải phóng con người, thực hiện quyền làm chủ của con người.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám là một sự kiện rất lớn trong lịch sử nước ta, và với bước lùi của thời gian, càng nhìn kỹ thì càng thấy tầm vóc cao lớn của nó, và càng đi sâu nghiên cứu thì càng thấy cái mới trong tính chất, ý nghĩa và tiềm lực sâu xa của nó.

Quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Hồ Chí Minh, kết hợp truyền thống lịch sử của dân tộc với xu thế của thời đại mở đầu bằng Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, đã đưa đến cuộc tổng khởi nghĩa và thành công của Cách mạng Tháng Tám ngay khi chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, trong điều kiện rất thuận lợi nhờ chiến thắng của Liên Xô và các nước đồng minh chống phát xít.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như vậy đây là một bước nhảy rất lớn từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến chuyển sang một nước có chế độ chính trị tiên tiến trong lịch sử loài người. Đây là sản phẩm của trí tuệ dũng cảm và tài năng của Đảng ta và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà văn hóa lớn. Phải có cách nhìn và tầm nhìn xuyên qua lịch sử, lịch sử nước ta và lịch sử thế giới, vượt qua không gian, từ nước ta nhìn ra và thời đại đang diễn ra cao trào cách mạng sau thắng lợi của Liên Xô và các nước đồng minh. Phải có cách nhìn và tầm nhìn bao quát và sáng suốt như vậy mới làm nên một sự nghiệp lớn ở một nước như nước ta. Tất nhiên cách nhìn và tầm nhìn này chỉ có thể xuất phát từ một học thuyết là ánh sáng của thời đại, lại được vận dụng trong thực tiễn bởi một thiên tài bậc thầy trong việc vận dụng phép duy vật biện chứng.

Các cuộc đấu tranh liên tiếp của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 là những cuộc vận

động quần chúng mang ý nghĩa và nội dung văn hóa sâu rộng. Đồng thời các cuộc đấu tranh ấy đã thổi luồng gió mới vào mọi lĩnh vực hoạt động của văn hóa dân tộc và làm nảy nở trào lưu văn hóa, văn học cách mạng với những thành tựu có tính chất mở đường cho cả quá trình văn hóa của thời đại Hồ Chí Minh. Bản đề cương văn hóa của Đảng ra đời năm 1943 thực sự là một cương lĩnh văn hóa có ý nghĩa lịch sử, tập hợp các trí thức yêu nước, các lực lượng văn hóa cứu quốc đấu tranh cho độc lập tự do và cho một nền văn hóa mới của dân tộc.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám là thành quả của truyền thống và ý nguyện tốt đẹp của dân tộc, cùng với những diễn biến bùng nổ cách mạng của thời đại lúc bấy giờ. Cách mạng Tháng Tám là sự gặp nhau có tính tất yếu giữa ba cuộc cách mạng: giải phóng dân tộc, dân chủ nhân dân, xã hội chủ nghĩa. Tính tất yếu này là một quy luật của lịch sử trong thời đại đế quốc chủ nghĩa theo sự phân tích đúng đắn của Lênin. Ba cuộc cách mạng nói trên có liên quan mật thiết với nhau, theo hướng đi và bước đi có trước có sau, không được đốt cháy giai đoạn, bởi đốt cháy giai đoạn là vi phạm quy luật của lịch sử, mà vi phạm quy luật của lịch sử thì không thể tránh khỏi va vấp hoặc suy sụp.

Cách mạng Tháng Tám với sự ra đời của nước Việt Nam mới, nước Cộng hòa dân chủ Việt Nam, và bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ, là sự mở đầu của cuộc đấu tranh cách mạng, nổi bật là hai cuộc kháng chiến, bản trường ca anh hùng diễn ra trong ba thập

kỳ để có độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của nhân dân ta đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trên thế giới.

Ở đây, tôi cần nhấn mạnh rằng thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến là thắng lợi của trí tuệ thông minh và tài năng sáng tạo, là thắng lợi của đại nghĩa và chí nhân mà cốt lõi của nó là lòng yêu nước, yêu đồng bào, yêu quê hương. Đó là nguồn gốc làm nên động lực cực kỳ rộng lớn, mạnh mẽ và sâu xa; cả nước đứng lên triệu người như một, toàn tâm, toàn ý phấn đấu quên mình vì Tổ quốc và dân tộc; cả quá khứ đứng lên với những di sản và truyền thống hào hùng, truyền lại cho người đang chiến đấu ý chí kiên cường, bất khuất của tổ tiên; các lực lượng tiến bộ trên thế giới với nhiều hình thức và mức độ khác nhau luôn ở bên cạnh nhân dân Việt Nam ta, ủng hộ những người chiến sĩ trên tuyến đầu của một sự nghiệp là tinh hoa văn hóa của thời đại: "Không có gì quý hơn độc lập tự do".

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, trong khi triển khai cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, chúng ta đã phạm những sai lầm do nóng vội, duy ý chí mà Đại hội VI đã phê phán.

Tôi muốn dừng lại đây để rút một bài học rất bổ ích về tính "lãng mạng cộng sản" (Lênin), lấy lòng mong muốn thay cho thực tế. Trong cách nghĩ và cách làm sai lầm này, điều, nguy hiểm nhất là bất

chấp quy luật của lịch sử, muốn đốt cháy giai đoạn, không tính đến điểm xuất phát về tình hình mọi mặt của nước ta lúc bấy giờ. Bản thân tôi, hồi tưởng lại tâm trí của mình, tôi vô cùng ngạc nhiên sao mà mình có thể quay lưng lại với biết bao sự thật hằng ngày diễn ra trước mắt mình để lao vào những sai lầm với những cái giá đắt phải trả. Rõ ràng đây là một sự thiếu sáng suốt trong nhận thức và hành động, trong lý luận và thực tiễn.

Cuối năm 1986, Đại hội VI của Đảng đã đề ra một phương hướng mới, một chủ trương mới với cái tên rất hay: đổi mới, “đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”. Đại hội đặt kinh tế lên hàng đầu là đúng và trong lĩnh vực kinh tế, công cuộc đổi mới đưa đến nền kinh tế nhiều thành phần, phát triển theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tôi muốn gọi Đại hội VI là Đại hội của trí tuệ, của văn hóa và chủ trương về kinh tế vừa nhắc lại trên đây là một chủ trương sáng suốt.

Nó sáng suốt ở chỗ biết vận dụng những thành tựu có giá trị của nền kinh tế thị trường đang phát triển đến mức cao dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Nó còn sáng suốt ở chỗ đặt chính sách kinh tế mới này dưới sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Có người cho rằng kinh tế thị trường, bản chất của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, luôn luôn phát triển theo quy luật tự nhiên của nó, không có hạn chế. Tất nhiên nói

như vậy là quên bằng cả một giai đoạn dài của lịch sử loài người trong đó kinh tế thị trường đã phát triển mạnh mẽ trước khi có chủ nghĩa tư bản. Tôi nhắc lại những điều trên đây mà tôi đã trình bày trong một cuốn sách trước với một dụng ý mới: đổi mới là văn hóa.

Trở lại cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đó là một sự khám phá trên con đường chưa có tiền lệ. Tôi muốn chứng minh một chân lý: cách mạng là đổi mới, một quá trình đổi mới cho đến đích cuối cùng, cho nên cách mạng càng cần văn hóa, những giá trị văn hóa cao quý nhất và luôn luôn được hoàn thiện của con người và cộng đồng con người, của loài người.

Những thập kỷ vừa qua, có thể kể từ những năm 30 của thế kỷ này, tuy thời gian rất ngắn so với cả lịch sử của dân tộc, song nó tràn đầy những giá trị văn hóa mới của thời đại, làm giàu thêm bản lĩnh và truyền thống quý báu của dân tộc, không chỉ góp phần làm nên những chiến thắng lạ lùng với nhiều ý nghĩa lịch sử đã được nhấn mạnh trên đây, mà còn tạo cơ hội và môi trường để nền văn hóa cổ truyền của dân tộc tiếp tục được giữ vững, thừa kế, phát triển và nâng cao, nhằm những phương hướng lớn mang dấu ấn của thời đại là độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phác họa cách nhìn tổng quát về nền văn hóa Việt Nam

Diễn biến lịch sử lâu dài gắn với sự mở rộng địa bàn địa lý từ Bắc đến Nam, đưa đến sự hình thành

những giá trị văn hóa hợp thành một hệ thống mà chúng ta có thể gọi là nền văn hóa Việt Nam.

Đi sâu nghiên cứu nền văn hóa ấy, tìm ra cái cốt lõi của nó, chúng ta thấy nổi bật hai điểm: một là, tính cộng đồng bao gồm ba cái trục: gia đình (nhà), làng và nước; hai là, xu thế nhân văn hướng về con người và cộng đồng con người, tìm thấy ở con người những tiềm lực của những đức tính biết bao tốt đẹp với lòng mong muốn phát triển nó, phát huy nó.

Hai sức mạnh này gắn bó với nhau một cách hữu cơ tạo thành hạt nhân của nền văn hóa Việt Nam, từ đó làm nên những giá trị văn hóa khác mà chúng ta cần chú trọng, nhằm thấy sáng những giá trị lớn nhất. Đó là sự tôn trọng đạo đức làm người, đạo đức về quan hệ giữa người với người trong xã hội, cách sống và lối sống...; đó là sự tôn trọng học vấn, chìa khóa của kho tàng thông minh và trí tuệ, tài năng và sáng tạo...; đó là sự nhạy cảm đối với cái mới bất cứ từ đâu đến, nhạy cảm trong việc đánh giá nó, hấp thụ nó, tiêu hóa nó và biến nó thành vốn quý của mình.

Song con người Việt Nam, sản phẩm của xã hội cổ truyền và phương thức sản xuất châu Á, do hạn chế của lịch sử, không tránh khỏi những yếu kém, mà cuốn sách "Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh" đã có nêu lên. Đó là tính phân tán, tản mạn, tầm nhìn hạn hẹp, thiếu hiểu biết kinh doanh vì chưa quen với kinh tế thị trường, giàu tinh thần đoàn kết cứu nước và tương trợ lẫn nhau trước những tai họa lớn của cuộc sống nhưng lại kém

ý thức hợp tác thân ái trong công việc và sinh hoạt hằng ngày, nhạy cảm với cái mới nhưng nếu định hướng chung không đủ rõ ràng và bản lĩnh cá nhân không vững chắc thì cũng dễ du nhập từ nước ngoài cả những điều sai lầm, thậm chí độc hại. Đồng thời, còn những ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng và tâm lý con người của hàng ngàn năm chế độ phong kiến và hàng trăm năm chủ nghĩa thực dân, mà đến nay chưa phải đã xóa bỏ được hết.

Tuy nhiên, nhìn tổng quát, lịch sử lâu dài của Việt Nam trên một địa bàn địa lý ngày một rộng lớn, trải qua biết bao biến cố là sự chứng minh hùng hồn về sức sống mãnh liệt của dân tộc ta, sự bền vững bên trong và sức đề kháng của nó để tự bảo vệ và phát triển không ngừng.

Mọi sự kiện lịch sử đều qua đi, song con người và cộng đồng con người vẫn tồn tại và lớn lên với những giá trị văn hóa quý báu của mình. Đây là di sản tốt đẹp nhất mà mọi người chúng ta phải biết giữ gìn.

Nền văn hóa Việt Nam như trên đã trình bày, tự bản chất của nó, là một sự vươn lên, sự phấn đấu không ngừng nhằm có thêm những cái mà ngày nay chúng ta gọi là ánh sáng, tự do và hạnh phúc. Đây là những hoài bão trong sáng và đẹp đẽ, những khao khát của cả cộng đồng và từng người Việt Nam ta. Tổ tiên ta diễn đạt những hoài bão và ước mơ này dưới nhiều dạng trong văn học dân gian biết bao phong phú và mãi mãi tươi đẹp cũng như trong văn học bác học với những tác phẩm mà cho đến ngày nay chúng ta không

hết ngạc nhiên về tầm cao và chiều sâu, cũng như giá trị nghệ thuật của nó.

Trong lúc cộng đồng người Việt, trong quá trình diễn biến lịch sử của dân tộc, thể hiện rõ nét nền văn hóa của mình, không ngừng phấn đấu để vươn tới những ước mơ cao đẹp như trên đã phác họa, thì dòng chảy vô cùng phong phú của lịch sử loài người cũng diễn biến theo một chỉ hướng; đó là cuộc đấu tranh từ đời này qua đời khác, từ lục địa này qua lục địa khác, nhằm đạt tới ba cuộc giải phóng (giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người), đưa đến cái đỉnh cao của nền văn hóa loài người là học thuyết của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I. Lênin. Đây là sự trùng hợp, sự gặp nhau, không hẹn song như là có hẹn, bởi con người là một, loài người là một, và lịch sử cũng là một. Trong cuốn sách "Hồ Chí Minh-một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp" có nói về cuộc hẹn gặp lịch sử này, ở đây không cần nhắc lại.

Như trên đã nói, Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hướng lên cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Hồ Chí Minh và Đảng ta ngay từ những năm 30 của thế kỷ này đã lựa chọn. Nhờ đấu mà trong hơn 60 năm qua dân tộc Việt Nam ta đã làm nên những chiến công thần kỳ được biết bao người có lương tri trên thế giới quý trọng? Đúng, dân tộc Việt Nam ta đã lớn lên như Thánh Gióng trong thần thoại bởi được vũ trang bằng chủ nghĩa yêu nước và học thuyết Mác-Lênin dưới sự lãnh đạo của một chính đảng do Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục và rèn

luyện. Đây là cơ hội để con người và cộng đồng dân tộc Việt Nam ta phát huy tất cả tiềm lực của mình.

Trở lại chủ đề của cuốn sách này, tôi muốn làm sáng tỏ ý nghĩa và tác dụng của những giá trị văn hóa, những giá trị đã được đúc kết trên đây và chính những giá trị đó đã nở rộ trong cao trào cách mạng, nhất là trong cuộc Cách mạng Tháng Tám và hai cuộc kháng chiến. Văn hóa là sự thể hiện một cách rõ rệt bản chất sâu xa của con người và cộng đồng con người. Nó là cội nguồn của sức mạnh và tài năng làm nên chiến thắng. Nó là đôi cánh giúp con người vươn lên ngang tầm với mọi hiểm họa và nguy cơ. Nó là phép mầu nhiệm biến một câu nói hầu như là trò đùa: "châu chấu đá voi" trở thành hiện thực trong mùa Xuân đại thắng 1975, hoàn thành cuộc chiến đấu giành độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.

Phần thứ hai

VĂN HÓA VÀ ĐỔI MỚI

Đảng ta là người đã đề ra chủ trương đổi mới và sự nghiệp đổi mới đã giúp chúng ta giải quyết một loạt những vấn đề cực kỳ khó khăn và phức tạp tưởng chừng không có lối ra. Điều này khuyến khích chúng ta vững bước tiếp tục sự nghiệp đổi mới. Chính vì vậy, chúng ta phải suy nghĩ, phải nghiên cứu, phải giải đáp những vấn đề lý luận và thực tiễn của đổi mới, những vấn đề mà chúng ta chưa lường hết được chiều rộng và bề sâu để tiến lên với những bước đi vững chắc và tốc độ ngày càng nhanh. Nhiều tổ chức, nhiều tập thể học giả đã được giao trách nhiệm nghiên cứu những vấn đề nói trên.

Văn hóa và đổi mới là một đề tài có tính thời sự nóng hổi. Đối với nhiều người chúng ta, đây là một đề tài rất thú vị, ở chỗ nó mở ra những chân trời mới cho sự suy nghĩ và nghiên cứu, và từ đó cho sự vận dụng và thực hiện trong cuộc sống. Với tầm nhìn bao quát

phải thấy văn hóa là đổi mới, đổi mới là văn hóa, như vậy hai là một và một thành hai.

Sau Đại hội VI, Đại hội VII và Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới một cách toàn diện. Nhìn lại toàn bộ tình hình của công cuộc đổi mới, chúng ta phải cố gắng thấy cho hết, trước hết thấy cho trúng những điểm trọng yếu nhất, những điểm bức xúc nhất, những cái được và những cái chưa được. Ở đây, phải vừa sáng suốt vừa dũng cảm, đó cũng là cách nhìn, cách đánh giá có tính văn hóa sâu sắc.

Vậy ở đây, văn hóa là gì mà vị trí và tác dụng của nó được đề cao đến mức như vậy?

Văn hóa của các dân tộc và của loài người có tính năng động và sáng tạo, nghĩa là đổi mới không ngừng. Trên con đường phát triển biết bao khác nhau của các nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới, có nền văn hóa từng bị ngưng trệ, thậm chí tàn lụi. Tuy nhiên, trên những đường nét lớn và ở tầm lịch sử thì văn hóa của các dân tộc và của loài người luôn thể hiện xu thế vươn lên, từ thấp đến cao.

Văn hóa là đổi mới. Nhìn vào chiều sâu của quan điểm này, ta thấy đổi mới phải xuất phát từ sự nhận thức và vận dụng một cách thích hợp và có hiệu quả các quy luật của xã hội con người cũng như của thế giới tự nhiên. Đổi mới như chúng ta thường nói là một quá trình cách mạng mà chúng ta mới ở chặng

đầu, còn phải trải qua cả một thời kỳ lịch sử để đi lên. Đứng trước một sự nghiệp có tầm vóc cao xa như vậy, chúng ta càng phải suy nghĩ và khảo nghiệm, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, nhằm phát hiện, hiểu biết và vận dụng có hiệu quả các quy luật của đổi mới. Nói một cách hình tượng, đổi mới phải bắt nguồn và bắt rễ từ mảnh đất văn hóa: truyền thống văn hóa của dân tộc, tinh hoa văn hóa của thời đại, bài học thực tiễn của đổi mới... Từ mảnh đất văn hóa đó, sự nghiệp đổi mới, bao quát mọi lĩnh vực từ kinh tế, xã hội đến chính trị và hệ thống chính trị của nước ta, ngày càng mở rộng và phát triển theo chiều cao và bề sâu. Như vậy sự nghiệp đổi mới sẽ là vườn hoa trái đa dạng vô cùng.

Nhìn lại sự nghiệp đổi mới từ Đại hội VI đến Đại hội VII, chúng ta rất coi trọng lĩnh vực phát triển kinh tế nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Những thành tựu quan trọng đã đạt được trên mặt trận kinh tế phải trở nên sức mạnh và thế mạnh để chúng ta hướng về phía trước mà đi lên với những bước đi ngày càng vững chắc và tốc độ ngày càng nhanh. Chúng ta phải nghiên cứu những kinh nghiệm của các nước công nghiệp mới chung quanh nước ta, vũ trang cho mình ý chí phấn đấu cùng nhau chung sức, chung tài khắc phục mọi khó khăn, trở ngại bất cứ từ đâu đến, tiến lên xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng cuộc sống vật chất và văn hóa tươi đẹp cho mỗi người và cho mọi người.

Song chúng ta cũng khẳng định ý thức mạnh mẽ của chúng ta không chạy theo xu thế phát triển kinh tế với bất cứ giá nào. Bí quyết cực kỳ quan trọng là tìm mọi cách du nhập công nghệ mới từ các nước gần xa, coi đó là biện pháp chủ yếu bậc nhất không thể thiếu được để tiến về phía trước. Đồng thời, chúng ta phải thấy tầm quan trọng đặc biệt của định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp phát triển kinh tế quốc dân. Định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ nêu lên lý tưởng để vươn tới, mà còn là một hệ thống biện pháp làm nên sức mạnh và thế mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự kích thích vật chất đồng thời với sự cổ vũ tinh thần rất giàu những tiềm lực mà chúng ta chưa khai thác tốt. Như vậy định hướng xã hội chủ nghĩa là văn hóa.

Kinh nghiệm mấy năm qua chúng tỏ nhân dân lao động nước ta, dân tộc ta, bao gồm người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, đều phấn khởi trước những thành tựu của đổi mới và gửi gắm lòng tin vào những thành tựu đổi mới còn to lớn hơn nhiều trong thời gian tới; đồng thời cũng băn khoăn, lo lắng trước những nguy cơ và thách thức. Nói về con người Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam, điều tôi muốn nhấn mạnh là sự trưởng thành nhanh chóng về nhiều mặt của đồng bào vô cùng thân thiết của chúng ta. Trong thế giới ngày nay, con người Việt Nam ta với những truyền thống biết bao đẹp đẽ, với di sản lịch sử của một dân tộc văn hiến, có cơ hội và khả năng tiếp

thụ nhảy bèn và có chọn lọc những cái mới, những cái hay, những cái tốt đẹp bất cứ từ đâu đến, đồng thời có trình độ chuyển hóa nó thành cái vốn, cái bản lĩnh của mình. Một dân tộc như vậy, những con người như vậy nhất định có những đòi hỏi, đòi hỏi thiết tha và mạnh mẽ, về mọi lĩnh vực của công cuộc đổi mới, trước hết về cuộc sống kinh tế và văn hóa, và sẵn sàng đóng góp phần xứng đáng nhất của mình vào sự nghiệp lớn của đất nước và dân tộc. Rất rõ ràng là lòng dân mong muốn Đảng ta trong chức năng lãnh đạo và Nhà nước ta trong chức năng quản lý, hãy vươn lên ngang tầm với sứ mạng của mình, ngang tầm với yêu cầu của lịch sử và nguyện vọng của nhân dân.

Trong nhiều cuốn sách trước, tôi thường nói đến quan điểm ý Đảng với lòng dân là một. Giờ đây, tôi có thể mở rộng quan điểm đó thành ý Đảng, lòng dân và phép nước là một. Luận điểm này thể hiện lòng mong muốn và sự đòi hỏi của mọi người Việt Nam chúng ta, nhất là trong tình hình hiện nay, nó trở thành mục tiêu phấn đấu của các lực lượng chính trị và xã hội nước ta, đòi hỏi sự kết hợp hài hòa và sự phấn đấu không ngừng của mọi lực lượng nói trên. Như vậy đổi mới mới thực sự là văn hóa và văn hóa mới hòa nhập như một với đổi mới.

Tình hình của nước ta như vừa phân tích, nhắc nhở chúng ta nhớ lại câu nói của Bác Hồ: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”. Chính sách đại đoàn kết dân tộc là chính sách chính trị, kinh tế và xã hội mang ý nghĩa văn

hóa sâu sắc, thể hiện truyền thống văn hóa dân tộc và xu thế văn hóa thời đại. Trong công cuộc đổi mới, chúng ta càng coi trọng mặt trận đại đoàn kết toàn dân. Tất nhiên ngày nay, tính chất, chức năng và nhiệm vụ của Mặt trận có khác trước, song nó vẫn là sự tập hợp sức mạnh trí tuệ và tài năng của cộng đồng người Việt Nam ở trong nước cũng như ở nước ngoài vì lợi ích tối cao của Tổ quốc và của cộng đồng dân tộc.

Hiện nay, chúng ta đang thực hiện có hiệu quả chính sách đối ngoại đa phương và đa dạng. Quan hệ đối ngoại là lĩnh vực đòi hỏi đặc biệt cao về văn hóa. Nhiều nước gần xa lần lượt đến với chúng ta với lòng mong muốn hợp tác về nhiều mặt, nhất là về kinh tế. Đó cũng là điều chúng ta rất cần vì những lợi ích mà mọi người chúng ta đều biết. Tuy nhiên, chúng ta phải thấy hết cái lợi và cái hại, cái được và cái mất trong xu thế tăng cường quan hệ đa phương và đa dạng này. Điều mấu chốt ở đây là chúng ta phải vũ trang cho mình ý thức tự lực, tự cường, bảo vệ độc lập dân tộc và lợi ích quốc gia để năng động và sáng tạo thực hiện hòa nhập khu vực và quốc tế, theo tinh thần đó xử lý mọi quan hệ với nước ngoài một cách chủ động, vững chắc, vì lợi ích trước mắt và lâu dài của quốc gia và dân tộc. Dân tộc Việt Nam ta và sự nghiệp đổi mới của chúng ta được nhân dân thế giới và nhiều nước quý trọng. Đây là cái vốn tình cảm rất quý mà chúng ta phải biết giữ gìn và phát huy với lòng biết ơn chân thành những người bạn tốt. Điều này càng đòi hỏi

chúng ta giữ vững truyền thống và những thành tựu của mình, phát huy có hiệu quả tiềm lực của chúng ta.

Đến đây lưỡng suy nghĩ của tôi đưa đến tư tưởng Hồ Chí Minh, vì đổi mới và văn hóa quan hệ mật thiết với tư tưởng Hồ Chí Minh như hình với bóng. Tư tưởng Hồ Chí Minh là Tổ quốc và dân tộc, “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, và phải có độc lập tự do để xây dựng cuộc sống mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tư tưởng Hồ Chí Minh là thiên tài của dân tộc được phát huy bởi học thuyết Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh là sự nghiệp cách mạng của dân, do dân, vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh là sự hòa nhập của dân tộc ta với quốc tế, gần đến xa.

Trên kia tôi có nói: học thuyết Mác - Lênin là đỉnh cao của văn hóa trong lịch sử loài người. Ở đây tôi nói: tư tưởng Hồ Chí Minh là đỉnh cao của văn hóa trong lịch sử Việt Nam.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, dưới ánh sáng của cách nhìn văn hóa, chúng ta thấy rõ đổi mới tức là từ bỏ những cái cũ, cái lỗi thời, cái lạc hậu, đổi mới những cái cũ có thể đổi mới, và sáng tạo những cái mới. Đây là một sự sáng suốt rất không giản đơn và nhanh chóng. Chúng ta đứng trước một loạt vấn đề cực kỳ phức tạp và gay go, chưa có tiền lệ trong lịch sử bất cứ nước nào.

Thấy những cái cũ lỗi thời và nguy hại, phải từ bỏ không luyến tiếc, chúng ta dần dần đi đến nhận thức về việc này một cách khảng khái. Song không phải từ

đó mà thấy ngay được cái mới, nhất là cái mới đúng với quy luật, có tính công phạt, có khả năng cứu vãn tình hình, được xã hội chấp nhận và hợp với lòng dân. Đó là một kỳ công, mà hôm nay chúng ta không thể không vui mừng đánh giá nó là một sản phẩm của trí tuệ, nghĩa là của văn hóa.

I. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Nhìn lại quá trình đổi mới, từ lĩnh vực này đến lĩnh vực khác, từ địa phương đến cả nước, từ đối nội đến đối ngoại, chúng ta thấy về cơ bản chúng ta đã đi đúng hướng, với những bước đi vững chắc, từ đó đã thu được những thành tựu quan trọng mà mọi người chúng ta cần đánh giá đúng mức. Cũng cần chú ý đầy đủ đến sự đánh giá của dư luận nước ngoài, sự đánh giá của những người bạn thực lòng, cổ vũ chúng ta thêm vững vàng tiếp tục sự nghiệp đổi mới với cách nhìn sáng suốt mới.

Mấy dòng trên đây là nhập đề đưa đến sự đánh giá tình hình nước ta hiện nay và những năm tới. Đây là thời điểm của một bước ngoặt, một ngã ba đường, hoặc ổn định và đi lên, hoặc cũng có thể đưa đến nguy cơ và thách thức với những tai biến khó lường trước được. Cái đáng suy nghĩ và nghiên cứu của thời điểm này là ở chỗ nó chứa đựng hai khả năng vừa mâu thuẫn vừa

thống nhất, cái mâu thuẫn thống nhất bản chất của phép biện chứng.

Chúng ta quyết phát huy đến mức cao những thành tựu đã đạt được, đó là con đường mở ra thời cơ mới với những thành tựu mới to lớn hơn và chính xu thế này, từ bản thân sự vận động của cuộc sống, sẽ từng bước đẩy lùi, đi đến hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ và thách thức. Đó là cách nhìn và tầm nhìn có tính văn hóa, thấy thời và thế, biết vận dụng thời để tăng cường thế, và biết sử dụng thế để tạo thêm thời.

Trong lịch sử nước ta, xa xưa cũng như gần đây, dân tộc Việt Nam ta gặp nhiều thời điểm như vậy. Chúng ta đã vượt qua và lớn lên để có ngày nay. Ngày nay có khác trước ở chỗ tầm vóc của sự nghiệp chúng ta có những cái mới, cái mới của đất nước và của thời đại, cái mới ở mỗi một con người và ở cả cộng đồng.

Đổi mới là văn hóa chính là ở chỗ đó. Nước ta ở trong khu vực năng động nhất trên thế giới. Chung quanh chúng ta là những con rồng, chúng không đứng yên và càng không nằm ngủ. Vậy thì chúng ta hãy tự trang bị cho mình ý chí cùng nhau đoàn kết một lòng, ổn định tình hình và hướng về phía trước mà tiến. Trong kháng chiến, chúng ta đã tiến từ gây tầm vông đến Điện Biên Phủ và chiến dịch Hồ Chí Minh. Lúc bấy giờ, Bác Hồ, toàn Đảng và toàn dân chỉ có một con đường. Bấy giờ cũng vậy, Bác Hồ, toàn Đảng và toàn dân cũng chỉ có một con đường. Bài toán có thể rất phức tạp, không giải được với những

người yếu bóng vía hoặc ngã nghiêng, thậm chí muốn đi con đường khác. Còn với dân tộc Việt Nam ta, những con người từ xa xưa đã tự khẳng định mình thì bài toán tuy có phức tạp song nó ở trong tầm tay của chúng ta. Phải nhắc lại câu thơ của Trần Quang Khải: “Muôn thuở nước non này”, tất nhiên cộng với đổi mới.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng họp đầu năm 1994 đã phân tích toàn diện, toàn bộ bức tranh của tình hình, nêu bật thành tựu và thời cơ cần phát huy, đồng thời vạch rõ nguy cơ và thách thức phải ngăn chặn, đẩy lùi.

Những thành tựu và thời cơ đã và đang tạo ra những tiền đề cần thiết đưa đất nước chuyển dần sang một thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy tới một bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là mặt chủ yếu của tình hình, mặt tích cực với xu thế đi lên. Không thấy tình hình như vậy thì hầu như mất phương hướng, rất dễ sa vào sai lầm hoặc cạm bẫy. Song, phải dám thấy và biết thấy nguy cơ và thách thức, với những tác hại đa dạng không một phút nào được coi thường.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng đã chỉ ra bốn nguy cơ, nổi bật là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế và nhấn mạnh sự liên quan mật thiết, sự tác động nhiều mặt lẫn nhau, sự thống nhất biện chứng giữa các nguy cơ đó. Ở đây tôi nói thêm về nguy cơ do những lực lượng đang phá hoại sự nghiệp của chúng ta từ nhiều lĩnh vực, chúng tìm

mọi cách liên kết với nhau, trở thành một thứ mafia với những ý đồ đen tối, có quan hệ chặt chẽ với các lực lượng phản động từ bên ngoài bằng nhiều hình thức hoạt động đa dạng và khôn khéo. Thực chất đây là các dạng của âm mưu “diễn biến hòa bình” với những ý đồ làm biến đổi chế độ của chúng ta.

Đừng ai nghĩ rằng nguy cơ “diễn biến hòa bình” như vừa trình bày là suy diễn, là quan trọng hóa. Không, đó là sự thật hoàn toàn, có khi bức tranh chưa đậm nét bằng sự thật. Để cho nền kinh tế nước ta bị tụt hậu, hoặc đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa, dẫn đến tình hình mất ổn định, các nguy cơ dồn tụ lại, rồi lực lượng thù địch gây những biến động chưa lường hết được, là một sai lầm nguy hiểm. Chúng ta phải quyết tâm hơn, sáng suốt hơn, có biện pháp đồng bộ hơn và có chỉ đạo thống nhất để từng bước, từng phần thanh toán các nguy cơ và thách thức. Chúng ta có sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc. Biết động viên, tổ chức và lãnh đạo lực lượng này thì nhất định thắng lợi.

Muốn vậy, tôi nghĩ chúng ta phải có một chương trình hành động có mục tiêu và kết hợp đồng bộ giữa sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân, thể hiện sự gặp nhau giữa ý Đảng, lòng dân và phép nước. Đó là những nhân tố, những tiền đề để phát huy thành tựu và thời cơ, khắc phục nguy cơ và thách thức, ổn định tình hình và vững bước đi lên.

II . VĂN HÓA VÀ NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN

Trước hết tôi cần nêu bật độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là ngọn cờ sáng đôi, là quá trình đấu tranh cách mạng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối nội, đối ngoại, nhằm các quyền cơ bản của con người: dân sinh, dân trí, dân chủ, tiến đến dân làm chủ. Quá trình thực hiện quyền làm chủ như trên sẽ tăng cường sức mạnh của độc lập dân tộc, phát huy ý chí tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là phương hướng có tính chất chiến lược bao quát phải được quán triệt trong cuộc sống của chúng ta hiện nay.

Độc lập tự chủ, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính luôn luôn gắn liền với dân tộc Việt Nam ta từ quá khứ xa xưa đến ngày nay. Có thể nói một cách nôm na nó là cơm bữa của mọi người chúng ta. Tuy nhiên nội như vậy hoàn toàn không có nghĩa là mọi người chúng ta đều đã có ý thức và ý chí đầy đủ thể hiện bằng việc làm thiết thực chủ trương nói trên.

Trong tình hình hiện nay của khu vực và thế giới, ở thời điểm hiện nay của nước ta, điều có tính chất quyết định nhất là nắm vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường. Cần phải nhấn mạnh điều này vì còn những người chưa thực hiểu nó, mà có khi đó lại là những người cần hiểu hơn ai hết.

Chúng ta hãy sáng mắt, sáng lòng nhìn thấy biết bao sơ hở, trong đó có những sơ hở cực kỳ nghiêm trọng có thể đưa đến những mất mát, thậm chí những nguy cơ quyết phải đề phòng và ngăn chặn. Có như vậy, và chỉ có như vậy thì con người Việt Nam và dân tộc Việt Nam ta mới luôn luôn tự khẳng định mình, tự hào về bản lĩnh và bản sắc của mình, tự tin về tiến độ xứng đáng của mình, vũ trang cho mình lòng dũng cảm và trí thông minh trong việc vận dụng độc lập tự chủ, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính nhằm xây dựng một nền kinh tế giàu sức sống theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Độc lập tự chủ, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính hơn bao giờ hết đòi hỏi thực hiện lời dạy của Bác Hồ về “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”. Tôi coi trọng vấn đề này còn bởi ở đâu đâu cũng có sự hư hỏng mà người dân ta gọi là “quốc nạn”.

Bác Hồ luôn luôn gắn “cần” với “kiệm”, về thực chất nó có quan hệ hữu cơ với nhau, và đối với nước ta, một nước còn nghèo và lạc hậu về kinh tế và kỹ thuật, thì nó là hai đồng thời là một.

“Cần” là làm việc, là lao động, là lẽ sống của con người trong quá khứ cũng như hiện tại, trong nước ta cũng như khắp mọi nơi trên thế giới. Đây là những điều sơ đẳng mà tôi nghĩ phải nói, và nói thật mạnh, vì trong xã hội nước ta ngày nay rất nhiều người, tuy có việc làm, nhưng không làm việc với năng suất và hiệu quả tương ứng với yêu cầu và khả năng. Chúng ta không bằng lòng một cách chính đáng về tiền lương

của người lao động. Tôi rất không vui về tình hình này và mong muốn tiền lương nhanh chóng được tăng lên. Song cũng phải nói rằng hiệu quả lao động ở nhiều người còn thấp hơn tiền lương. Trong lúc đó ở những nước công nghiệp, năng suất và hiệu quả lao động của người ta hơn chúng ta nhiều lần. Lại thêm, trong thời đại công nghệ phát triển như vũ bão, năng suất và hiệu quả lao động của con người tăng trưởng với một tốc độ chóng mặt, chúng ta đã đi sau mà làm ăn như vậy thì làm sao thoát khỏi cảnh nghèo nàn và lạc hậu về kinh tế và kỹ thuật, chưa nói đến đuổi kịp các nước tiên tiến. Đây là điều có thể nói là sống còn của đất nước và dân tộc. Dứt khoát phải đặt lại vấn đề quan điểm và phong cách, ý thức và việc làm, và quán triệt nó trong cuộc sống, trong mọi ngành và mọi cấp, nhất là ở các cơ sở (sản xuất, dịch vụ, sự nghiệp...).

Con người lao động Việt Nam ta có được môi trường làm việc thuận lợi và phương tiện làm việc hiện đại thì có thể tiếp thu nhanh công nghệ mới, phong cách làm việc mới và vươn lên trở thành những khối óc và những bàn tay vàng không thua kém những người lao động xuất sắc ở các nước tư bản phát triển.

Vì vậy, chúng ta càng đòi hỏi các cơ quan quản lý các ngành kinh tế tạo những điều kiện cần thiết và ngày càng hiện đại theo khả năng để tận dụng nguồn tiềm lực quý báu vô song này.

Đi đôi với "cần" là "kiệm". "Kiệm" trong sản xuất, "kiệm" trong tiêu dùng. Đây là lĩnh vực nhức nhối nhất trong nền kinh tế quốc dân và trong đời sống xã

hội nước ta hiện nay. Trên đây tôi đã nói “cần” và “kiệm” phải gắn bó với nhau ở những nước đang phát triển như nước ta, bởi một lẽ rất giản đơn là tổng sản phẩm xã hội làm ra còn rất nhỏ bé mà không hết sức tiết kiệm trong sản xuất cũng như trong tiêu dùng, tiết kiệm từng đồng tiền, từng hạt gạo, thì làm sao có đầu tư để tái sản xuất mở rộng và từng bước tăng mức sống của nhân dân, đồng thời cung cấp cho biết bao chi phí khác của một nước 70 triệu dân? Cho nên làm việc cần cù với năng suất ngày càng cao, chất lượng ngày càng tốt và hiệu quả ngày càng lớn phải gắn liền với một chế độ tiết kiệm nghiêm ngặt để có tích lũy ngày càng nhiều, cho phép phát triển nền kinh tế quốc dân với bước đi vững chắc và tốc độ nhanh.

Đạo lý này sáng tỏ như ban ngày, thế mà ở nước ta, chúng ta chứng kiến biết bao sự thật phũ phàng về sự lãng phí vô tội vạ trong sản xuất, nhất là trong xây dựng cơ bản, và sự tiêu dùng cực kỳ xa hoa của một số người có cơ hội và mảnh khỏe làm giàu nhanh chóng đang tiếp tục đục khoét tài sản của Nhà nước và của nhân dân. Sự tham nhũng, lãng phí cực kỳ nguy hại này không chỉ là sự tổn thất lớn đối với nền kinh tế, mà còn là sự suy thoái của thuần phong, mỹ tục trong xã hội nước ta. Nó là một tấm gương rất xấu có ảnh hưởng về nhiều mặt đối với đời sống của nhân dân ta, nhất là đối với tuổi trẻ. Đây là chỗ hở để kẻ địch lợi dụng.

Hiện nay, chúng ta đang đứng trước một vấn đề rất quan trọng, đó là vốn đầu tư. Bất cứ ở đâu, trong nông

nghiệp cũng như trong công nghiệp, ở thành thị cũng như ở nông thôn, đối với một hộ nông dân cũng như đối với một doanh nghiệp lớn ở đô thị, đâu đâu cũng kêu thiếu vốn. Và, để dùng vốn nước ngoài một cách có hiệu quả vững chắc, thì vốn trong nước thường phải chiếm một tỷ lệ thích đáng. Vậy vốn đó chúng ta có thể tìm thấy ở đâu? Những người hiểu biết thực trạng của tình hình kinh tế và xã hội nước ta đều đồng thanh khẳng định rằng chúng ta có một nguồn vốn quan trọng đang ẩn náu hầu như khắp mọi nơi, chưa được dùng hoặc được dùng vào những công trình và công việc không đem lại lợi ích thiết thực đối với nền kinh tế quốc dân, có khi ngược lại.

Trước tình hình như đã trình bày, tôi nghĩ rằng các cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước phải ban hành một loạt chủ trương và chính sách nhằm động viên quảng đại quần chúng nhân dân góp công, góp của vào việc thực hiện phương hướng chiến lược tổng quát nói trên. Chúng ta phải coi đây là một cuộc vận động có tính rộng lớn và sâu xa không khác gì những cuộc vận động toàn quốc, toàn dân đứng lên đánh giặc, cứu nước trong hai cuộc kháng chiến. Trước đây, Đảng và Chính phủ động viên toàn quốc, toàn dân đứng lên kháng chiến vì độc lập, tự do của dân tộc; ngày nay động viên toàn quốc, toàn dân chung sức, chung lòng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tình hình của đất nước trước đây và ngày nay có khác, tình hình của khu vực và thế giới trước đây và

ngày nay cũng có khác, thậm chí có khác nhiều, song sự nghiệp ngày nay của chúng ta là kế tục sự nghiệp trước đây của chúng ta. Phải thấy tầm vóc của cuộc vận động rộng lớn và sâu xa như vậy thì mới nghĩ tới và dùng tới một loạt những chính sách và biện pháp đồng bộ và tương xứng như trên vừa nói. Công cuộc đổi mới đòi hỏi chúng ta suy nghĩ rất nhiều về ý nghĩa cách mạng của cuộc vận động này.

Chúng ta đã từng biết cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Chúng ta cũng đã từng biết lúc động viên được quần chúng đứng lên thì lòng dũng cảm và trí thông minh của quần chúng giúp ta giải quyết biết bao vấn đề tưởng chừng không thể giải quyết được. Cách mạng là như vậy, trước đây là như vậy, ngày nay là như vậy, mai sau cũng sẽ là như vậy. Đảng ta, lực lượng lãnh đạo cuộc cách mạng ấy, phải tự đổi mới và lớn lên để đưa cuộc vận động nói trên đến những thành công mà nhân dân mong đợi.

Ở đây, tôi không chuyên bàn về nền kinh tế quốc dân, vấn đề trọng yếu bậc nhất hiện nay của nước ta, bởi các cơ quan có thẩm quyền đã bàn và đã công bố nhiều văn kiện về nó, đặc biệt là Nghị quyết của Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng vừa qua. Việc làm của tôi trong cuốn sách nhỏ này là rọi ánh sáng của văn hóa vào hoạt động kinh tế, làm nổi rõ những thành tựu, phân biệt với những hư hỏng và nguy cơ đang phá hoại sự nghiệp của chúng ta.

Đường lối và chính sách đổi mới kinh tế của nước ta cơ bản là đúng đắn, vì lợi ích chính đáng của các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, vì lợi

ích của nhân dân ta. Nói như vậy là nói toàn bộ chính sách với ba khâu: kinh tế thị trường, quản lý của Nhà nước và định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó khâu quản lý của Nhà nước là đặc biệt quan trọng, ở chỗ Nhà nước phải quản lý theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì mới phát huy được mặt tích cực, ngăn ngừa và xử lý nghiêm minh mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, từ đó mới bảo đảm lợi ích của nhân dân, của đất nước trước mắt và lâu dài.

Một lần nữa, chúng ta nhấn mạnh rằng kinh tế thị trường không đồng nghĩa với chủ nghĩa tư bản, phát triển kinh tế thị trường không phải là một bước lùi bất đắc dĩ do thực trạng kinh tế còn yếu kém của nước ta buộc phải tạm thời thực hiện, đến khi lực lượng đủ mạnh thì chúng ta sẽ từ bỏ ngay kinh tế thị trường. Không phải thế. Chúng ta nhận rõ kinh tế thị trường là một thành quả to lớn mà nhân dân lao động thế lực và trí lực trên thế giới đã sáng tạo ra và ngày càng hoàn thiện trong lịch sử lâu đời của nhiều dân tộc và của loài người cho đến thời đại ngày nay. Phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là vận dụng thành quả to lớn ấy kết hợp với việc phát huy ngày càng tốt hơn, đầy đủ hơn, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta phải thấy sáng tỏ tầm quan trọng của nền kinh tế thị trường để phát triển nó, biến nền kinh tế lạc hậu có phần còn tự cấp, tự túc thành một nền kinh tế hàng hóa xuyên khắp mọi miền của đất nước, khơi dậy mọi năng lực tiềm tàng hầu như đang ngủ giấc ngủ nghìn năm ở những vùng rất giàu có về tài

nguyên thiên nhiên và cả tính năng động của con người, biến thị trường thành hệ thống nối liền sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng, nối liền thành thị và nông thôn, miền ngược và miền xuôi, trong nước và ngoài nước, nông nghiệp và công nghiệp, mở rộng ngành nghề, phát huy năng lực sáng tạo của nhân dân, đem lại công ăn việc làm cho biết bao người đang mong đợi nó.

Nhấn mạnh mặt ưu việt và hướng tích cực trên đây hoàn toàn không có nghĩa là không thấy đầy đủ và sâu sắc những xu hướng tiêu cực bắt nguồn từ bản thân nền kinh tế thị trường.

Trước tiên, tôi nói về sự bất công về kinh tế, về đời sống, nó kèm theo những bất công khác mà mọi người chúng ta đều thấy. Đây là sự bất công về giàu, nghèo giữa người này và người khác, giữa tầng lớp này và tầng lớp khác, giữa địa phương này và địa phương khác... Tôi phải nói rằng chủ yếu đây là di sản của quá khứ, quá khứ gần là ba thập kỷ chiến tranh, quá khứ xa là chế độ thực dân và phong kiến. Và tôi cũng biết rõ rằng không có phép mầu nào có thể thanh toán tình trạng đau buồn này trong một thời gian ngắn. Song, chính vì những lẽ như vậy mà chúng ta phải có những cố gắng ngang tầm, đồng bộ và có hiệu quả, từng bước, từng phần để phòng và ngăn chặn cái hố bất công xã hội hầu như có chiều hướng rộng ra và sâu thêm.

Một thực trạng rất tai hại và nghiêm trọng là sự gia tăng các loại hàng lậu, hàng giả, sự gian dối trong quan hệ kinh tế và buôn bán, thậm chí bất cứ ở đâu

trong cuộc sống của chúng ta hình như cũng có một dạng tiêu cực của kinh tế thị trường, trắng trợn hoặc kín đáo, ngay ở những nơi không thể chấp nhận được như ở trường học, ở các viện nghiên cứu khoa học, trong văn học và nghệ thuật, trong báo chí và xuất bản, v.v. và v.v..

Chúng ta phải mạnh dạn phát huy toàn bộ nhân tố tích cực của kinh tế thị trường, đồng thời kiên quyết và kiên trì đấu tranh chống mọi khuynh hướng hư hỏng và nguy hại của nó. Như vậy và chỉ có như vậy, mới có một nền kinh tế thị trường lành mạnh, tăng trưởng nhanh và bền vững, đi liền với công bằng và tiến bộ xã hội.

Đối với chúng ta, đây là loại công việc rất mới, còn thiếu hiểu biết và kinh nghiệm, vì thế không thể tránh được sơ hở, thậm chí sai sót. Điều này tôi rất hiểu, bởi lẽ tôi đã trải qua nhiều thập kỷ ở chức vụ cao của Chính phủ. Điều đáng nói ở đây là tình trạng thiếu kỷ luật, kỷ cương, đưa đến hiện tượng thả nổi, ở nơi này hay nơi khác, ở lúc này hay lúc khác, đã khiến cho kinh tế thị trường sơ khai nhiều khi có tính hoang dã triển khai hoạt động ở hầu khắp các lĩnh vực của cuộc sống, gây tác hại về nhiều mặt mà mọi người đều thấy nhức nhối trong lòng, thậm chí người nước ngoài cũng phải thốt ra những lời nói đầy ngạc nhiên, chê trách. Nhân dân ta thiết tha mong muốn các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ra sức phấn đấu khắc phục có hiệu quả tình trạng này.

Kinh tế, và nói rộng ra là sự phát triển, gắn với văn hóa là nhằm phục vụ con người, phục vụ cộng

đồng dân tộc. Phục vụ con người ở đây là gì? Trước hết và trên hết, đó là cuộc sống, đó là công an việc làm, tạo điều kiện cho người lao động phát huy đến mức cao khả năng của mình để có cuộc sống ngày càng được cải thiện, cuộc sống của bản thân và của gia đình, bao gồm các lĩnh vực ăn, mặc, ở, học tập, sức khỏe, đi lại và giải trí, vui chơi... Nói cuộc sống thì phải nói ngay mức sống và lối sống. Trong tình hình của nước ta, trước hết phải lo mức sống, một mức sống thấp càng đòi hỏi những điều kiện và cơ hội được nâng cao, đồng thời phải thấy lối sống lành mạnh, trong sạch, có văn hóa. Bác Hồ có nói một câu nổi tiếng mà mọi người cần hiểu hết ý nghĩa của nó trong bối cảnh hiện nay của nước ta: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"¹.

Tôi biết rõ rằng, mấy năm gần đây chúng ta có chú trọng và nhiều nơi có những cố gắng với kết quả thiết thực trong việc cải thiện đời sống nhân dân. Phong trào "xóa đói giảm nghèo" ở thành phố Hồ Chí Minh được cả nước hưởng ứng và coi đó là chương trình mục tiêu, phong trào "người tốt việc tốt" ở thành phố Hà Nội đang được mở rộng ở các nơi và ngày càng đi vào chiều sâu. Các tỉnh Thái Bình, An Giang, v.v. có nhiều cố gắng trong việc chuyển dịch và đổi mới cơ cấu kinh tế, các đoàn thể quần chúng có phong trào như giúp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1984, t.4, tr.100.

nhau làm kinh tế gia đình của Hội phụ nữ, phong trào lập nghiệp, phong trào “chất lượng, kiểu dáng, tiết kiệm” của Đoàn thanh niên, phong trào sản xuất giỏi của Công đoàn và Hội nông dân... được hội viên, đoàn viên tham gia ngày càng đông đảo. Các hộ sản xuất giỏi, kinh doanh giỏi ngày càng nhiều, v.v..

Những phong trào này rất tốt không chỉ ở chỗ đã tạo ra những điển hình xuất sắc, mà còn ở chỗ nó cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân dễ dàng, chủ trì và điều hành. Đó là tấm gương cho mọi địa phương khác, ngành khác cũng có thể làm như vậy. Ở nơi có phong trào tốt, thì ít có những hư hỏng và tệ nạn. Hạt giống đổi mới đã sinh hoa kết quả ở những nơi này. Rõ ràng là ánh sáng xua tan bóng tối và chỉ có như vậy mới thanh toán được các nguy cơ. Chúng ta cần tiếp tục nhân những phong trào này lên gấp bội và phối hợp các phong trào đó thành một cuộc vận động có quy mô rộng lớn.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ đã vạch rõ nhiệm vụ kinh tế trọng yếu bậc nhất của chúng ta là thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đổi mới căn bản về công nghệ, tạo nền tảng cho sự phát triển nhanh, hiệu quả cao và lâu bền của nền kinh tế quốc dân, cho sự phát triển toàn diện về chính trị, văn hóa, xã hội của dân tộc ta, đất nước ta. Điều cực kỳ quan trọng cần nắm vững để quán triệt trong chính sách và hành động là chúng ta tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa không theo kiểu cũ, không lặp lại những sai lầm

đã bị phê phán tại Đại hội VI của Đảng, mà theo nội dung, phương pháp và phương tiện mới, đặc biệt là bằng việc huy động lực lượng của toàn dân theo tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, phát huy động lực và sức mạnh của kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận dụng thích hợp với nước ta những thành quả của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, mở rộng hợp tác quốc tế, thực hiện đúng đắn việc hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới trong xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế hiện nay. Đó chính là biểu hiện sáng suốt của văn hóa và trí tuệ trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Theo tinh thần ấy, phát triển nông nghiệp toàn diện và xây dựng nông thôn mới phải gắn nông nghiệp với công nghiệp, trước hết là công nghiệp chế biến, làm cho sản phẩm thô từ các ngành trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt qua chế biến trở thành sản phẩm ngày càng tinh, có giá trị hàng hóa ngày càng cao theo đòi hỏi của thị trường trong nước và nước ngoài. Gắn nông nghiệp với công nghiệp đòi hỏi bức xúc từng bước biến lao động thủ công thành lao động cơ giới trong các khâu của dây chuyền sản xuất và chế biến. Đồng thời phải chú trọng phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, nhằm giải quyết lao động dôi thừa.

Ngày nay, lúc công nghệ sinh học trở thành một mũi nhọn đang đem lại những hiệu quả phải nói là thần kỳ ở nhiều nơi trên thế giới, chúng ta phải có ý thức và biện pháp thiết thực nhằm đưa công nghệ sinh học vào quá trình phát triển nông nghiệp toàn diện.

Việc phát triển nông nghiệp toàn diện, xây dựng nông thôn mới như nói ở trên, cho phép giải quyết công ăn, việc làm cho người chưa có việc làm, nhất là thanh niên, từng bước, từng phần, một cách vững chắc, thành thị hóa nông thôn theo khả năng của từng nơi, tránh được tình trạng nhiều người ở các vùng quê muốn bỏ quê hương tập vào thành phố như đã từng diễn ra ở nhiều nước đang phát triển và ở các nước phương Tây.

Hiện nay, số dân các đô thị và các thành phố lớn, nhỏ ở nước ta là hơn 13 triệu, so với tổng số dân, bằng khoảng 20%. Tỷ lệ số dân thành thị trong tổng số dân cư sẽ tăng dần trong quá trình công nghiệp hóa, song chúng ta không chủ trương tập trung dân quá đông vào các thành phố lớn, mà phát triển nhiều trung tâm vừa và nhỏ, phân bố trên khắp các vùng. Đó là một sự cân đối hợp lý, thuận lợi cho việc từng bước hoàn thiện cơ cấu kinh tế, bố trí lực lượng sản xuất, lực lượng khoa học, kỹ thuật, lực lượng văn hóa, nghệ thuật và lực lượng dân cư hài hòa trên cả nước.

Về kinh tế, đô thị và thành phố là địa bàn của các ngành công nghiệp, từ công nghiệp nặng đến công nghiệp hàng tiêu dùng. Nước ta phải chăm lo phát triển các ngành công nghiệp nặng không thể thiếu được, làm xương sống cho nền kinh tế quốc dân, như các ngành năng lượng, giao thông, viễn thông, cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, các loại vật liệu, v.v.. Đồng thời, phải chăm lo phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ngày càng phong phú cho nhân dân.

Công nghiệp nước ta cần rất coi trọng xuất khẩu, và cùng với các mặt hàng nông nghiệp đã nói ở trên, phải phát triển khả năng xuất khẩu của nước ta về lượng và chất mạnh mẽ và vững chắc.

Công nghiệp nước ta, trước mắt cũng như lâu dài, cần rất coi trọng các xí nghiệp vừa và nhỏ, với thiết bị và công nghệ hiện đại.

Đô thị và thành phố là những trung tâm phát triển khoa học và kỹ thuật, văn học và nghệ thuật, giáo dục và đào tạo. Điều đó có nghĩa là các ngành này đều dựa vào những trung tâm ở thành phố để phát triển hệ thống của mình một cách hợp lý trên cả nước.

Nền sản xuất, gắn với đời sống vật chất, đời sống văn hóa và tinh thần của dân cư, cần được phân bố hài hòa, theo quy hoạch chung và quy hoạch từng vùng, từ lớn đến nhỏ, từ thôn, xóm trong nông thôn đến phố, phường trong thành phố, ở đồng bằng cũng như ở trung du và miền núi. Quy hoạch này bao gồm khu vực sản xuất và khu vực dân cư, với những kiến trúc hạ tầng mà chúng ta đang thiếu, như hệ thống giao thông vận tải, thông tin liên lạc; hệ thống các công trình thủy lợi, hệ thống điện lực, hệ thống các trường phổ thông, dạy nghề, cao đẳng; hệ thống các bệnh viện, bệnh xá, v.v. nhằm gắn nông thôn với thành thị, gắn lao động thể lực với lao động trí lực. Làm như vậy, chúng ta phát triển kinh tế thị trường lên một bước mới, đồng thời tăng cường trận địa an ninh và quốc phòng khắp các miền đất nước, chú trọng những vùng xung yếu. Ngay từ bây giờ, chúng ta phải thấy tầm quan trọng trước mắt và lâu dài

của cả một quá trình đòi hỏi nhiều công sức của rất nhiều người, đúng là Nhà nước và nhân dân cùng làm, như chúng ta thường nói.

Chế độ của chúng ta coi con người là mục tiêu cao quý nhất: tất cả vì con người và do con người. Độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa không phải cái gì khác là vì con người và cộng đồng con người, cuộc sống vật chất và văn hóa của con người, con người ở đây là con người Việt Nam với những khả năng bẩm sinh và những truyền thống tốt đẹp mà chúng ta đều biết.

Chúng ta đang sống trong một thời đại có những diễn biến nhanh chóng lạ thường trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống: dân sinh, dân trí và dân chủ. Một niềm vui mừng lớn của tôi là chứng kiến sự nhạy cảm của con người Việt Nam ta đối với những diễn biến nói trên, đây là sự nhạy cảm lành mạnh, tích cực và có văn hóa. Tất nhiên, cũng phải chú ý khắc phục sự nhạy cảm đối với biết bao thói hư, tật xấu du nhập từ nước ngoài.

Đổi mới là sự nghiệp của văn hóa và trí tuệ. Đổi mới trong việc phát triển nền kinh tế thị trường, theo chính sách hiện nay, với hai mặt tích cực và tiêu cực gắn liền nhau, đòi hỏi sự sáng suốt và kiên cường, với cách nhìn và tầm nhìn ngang với tình hình và nhiệm vụ, đó cũng là văn hóa và trí tuệ. Chúng ta đang gánh vác một trọng trách chưa có tiền lệ, chúng ta đang đi trên một con đường chưa có bản đồ, chúng ta đang suy nghĩ và nghiên cứu về lý luận, đồng thời chúng ta phải hằng ngày, hằng giờ giải quyết những vấn đề thực tiễn, những bài toán đầy phức tạp và ẩn số, tóm lại chúng

ta phải lớn lên, và đây chính là sự lớn lên của văn hóa và trí tuệ.

Những điều trên đây đòi hỏi nghiêm khắc Nhà nước quản lý có hiệu quả các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải cố gắng có những phương tiện và biện pháp để làm việc quản lý này.

Trước hết, chúng ta phải chấn chỉnh và xây dựng khu vực doanh nghiệp Nhà nước hoạt động có hiệu quả, đảm nhiệm được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Đồng thời, đổi mới kinh tế hợp tác xã, phát huy vai trò tự chủ của kinh tế hộ xã viên.

Đối với kinh tế cá thể, tiểu chủ, hoạt động phần lớn dưới hình thức hộ gia đình, cần nhận rõ đây là một bộ phận đông đảo, có tiềm năng to lớn, có vai trò quan trọng lâu dài, để có chính sách hướng dẫn và hỗ trợ thành phần này làm ăn phát tài, góp phần thực hiện dân giàu, nước mạnh.

Chúng ta khuyến khích sự phát triển của kinh tế tư bản tư nhân trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời đề phòng và ngăn ngừa những xu hướng tiêu cực của nó.

Về các thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay, phải nói đến quan hệ kinh tế với nước ngoài, bao gồm rất nhiều hình thức, rất nhiều dạng quan hệ và không ngừng đổi mới trong một thời đại có nhiều những biến động khó lường trước được. Ở đây, tôi chỉ đề cập những gì có liên quan đến đề tài của phần này và của cuốn sách. Phải nói ngay rằng chúng ta cần mở rộng quan hệ kinh tế với người nước ngoài, và người ta cũng

cần làm như vậy đối với chúng ta, vì đó là lợi ích, lợi ích kinh tế và lợi ích khác của các bên. Đây là một lĩnh vực mới mà chúng ta nhất thiết phải làm quen, dần dần phải thông thạo, tiến tới ngang sức với người ta. Tất nhiên điều này đòi hỏi chúng ta phải học tập, khổ công học tập và tự rèn luyện mình, và trường học tốt nhất là thực tiễn, là những quan hệ đa phương và đa dạng với biết bao đối tác khác nhau.

Về nguyên tắc thì đây là quan hệ bình đẳng, có đi có lại và mỗi bên đều có lợi, theo sự bàn bạc, tính toán và thỏa thuận với nhau. Song chúng ta đều biết rằng, trong thực tiễn, giữa chúng ta và đối tác, có khi chúng ta phải chấp nhận một mức thua thiệt nào đó và cố gắng trả cái giá thấp. Chúng ta phải cảnh giác tránh những sơ hở, những lầm lỗi từ phía chúng ta gây những tổn thất không thể chấp nhận được. Những cơ quan có thẩm quyền hiểu biết hơn tôi nhiều về tình trạng này và lợi ích chính đáng của nước, của dân nghiêm khắc đòi hỏi những cơ quan đó phải vũ trang cho mình ý thức độc lập tự chủ, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính, từ đó nâng cao trách nhiệm, phẩm chất và tài năng để làm tròn chức năng của mình. Đó cũng chính là văn hóa và trí tuệ.

III. VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI

Văn hóa và xã hội gắn bó hữu cơ với nhau như hình với bóng. Có thể nói xã hội là bộ mặt của văn

hóa, và văn hóa phải thông qua xã hội, làm nên môi trường xã hội, để tác động vào các lĩnh vực khác trong cuộc sống của con người và cộng đồng con người.

Như vậy, nói văn hóa và xã hội trước hết phải nói văn hóa và con người. Quá trình lịch sử Việt Nam nhìn tổng quát, là quá trình phát triển những giá trị văn hóa, thành tựu vĩ đại nhất của dân tộc ta. Quá khứ làm nên hiện tại, và hiện tại cùng với quá khứ sẽ làm nên tương lai với cái vốn giàu có nhất, quý báu nhất của một dân tộc, của một chế độ.

Con người Việt Nam ta trong lịch sử là con người giàu sức sống để tồn tại và lớn lên tự khẳng định mình ở mức ngày càng cao hơn, không ngừng phấn đấu vượt lên những chân trời mới. Và chân trời mới đối với chúng ta là chế độ xã hội chủ nghĩa gắn với độc lập dân tộc như trên đã nói.

Trong tình hình hiện nay của nước ta, tranh thủ thời cơ tức là đẩy lùi nguy cơ, một công đôi việc, theo cách nói giản dị đầy chân lý của dân gian. Những con người gánh vác sự nghiệp này chính là con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam ta, chứ không phải ai khác. Là những con người bằng xương bằng thịt, sản phẩm của lịch sử hào hùng của dân tộc nay được trang bị thêm những tư tưởng mới, người Việt Nam ta phải coi nguy cơ và thách thức là sự đòi hỏi, sự cổ vũ vươn lên phát huy mọi tiềm lực trong mỗi người và trong cả cộng đồng, tận dụng cái thế, đón trước cái thời, tăng cường sức mạnh về mọi mặt.

Chỉ có như vậy mới từng bước, từng phần lãnh mạnh hóa môi trường xã hội đang bị ô nhiễm và có

nguy cơ bị ô nhiễm nghiêm trọng hơn. Chúng ta luôn luôn nhớ rằng môi trường xã hội lành mạnh là điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế và phát huy thế mạnh chính trị theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để môi trường xã hội ngày càng bị ô nhiễm với những hiện tượng suy đồi có chiều hướng lan rộng và thấm sâu vào cuộc sống của con người, thì đó là một nguy cơ thực sự. Chúng ta hãy nhớ lại thời kháng chiến với biết bao nguy hiểm và hy sinh, với biết bao lành mạnh, biết bao tốt đẹp, biết bao cao quý. Ban đêm nhà không cần đóng cửa cũng có thể ngủ yên, chỉ để phòng bom đạn của kẻ thù, để cái xe đạp ở ngoài đường không hề ngại gì. Còn có thể kể biết bao chuyện như vậy, phải chăng đó là một kiểu xã hội văn minh, mặc dù gian khổ và thiếu thốn trong kháng chiến.

Bây giờ thì sao? Hễ gặp nhau thì hầu như chỉ nói với nhau những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, những tệ nạn bị mọi người lên án, song nó vẫn hoành hành. Đúng đây là một thách thức trong nhiều thách thức, mà chế độ này, dân tộc này quyết phải có biện pháp vượt qua một cách có hiệu quả.

Trong xã hội ta, lực lượng nào góp phần quyết định trong cuộc đấu tranh có ý nghĩa cách mạng to lớn và sâu sắc này? Đối với chúng ta, câu hỏi đi liền với câu trả lời: đó là con người Việt Nam, ở trong nước và ở nước ngoài, và dân tộc Việt Nam. Đó là những con người giàu những đức tính tốt đẹp, có ý thức chính trị nhạy bén đối với những vấn đề lớn của đất nước và dân tộc, những vấn đề nóng hổi của các chính sách đối

nội và đối ngoại, biết đặt lợi ích của đại cục, của Tổ quốc trước lợi ích của bản thân mình, vui cái vui của mọi người, buồn cái buồn của mọi người. Đó là nguồn sức mạnh mà cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từ trung ương đến cơ sở, phải chú trọng phát huy. Để chứng minh những điều tôi đang nói, mọi người chúng ta có thể kể rất nhiều ví dụ.

Hãy dừng lại ở một ví dụ sau đây: trong các cuộc bầu cử, nhất là bầu cử Quốc hội, người dân khắp các miền của đất nước đã gửi gắm biết bao tâm tư và nguyện vọng của mình và đây là những lợi ích trọng đại của địa phương cũng như của cả nước, những đòi hỏi về chống tệ nạn xã hội cũng như những đòi hỏi trước mắt và lâu dài về giáo dục và đào tạo, v.v., v.v.. Tôi nghĩ rằng những người đại biểu Quốc hội và những tổ chức có trách nhiệm cần nghiên cứu, thảo luận và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Ở đây tôi muốn làm sáng tỏ một điều mà các cơ quan lãnh đạo ở trung ương cũng như ở cơ sở cần đặc biệt quan tâm: đó là cái khoảng cách giữa người lãnh đạo và người dân. Theo tôi biết, người lãnh đạo có ý thức đầy đủ thì khoảng cách này dần dần hẹp lại, đến lúc không còn nữa. Trái lại, thì khoảng cách đó sẽ dần dần rộng ra, dần tới có khi không gặp nhau được. Phải chăng đây là một nguy cơ thật sự, một nguy cơ đáng quan tâm hàng đầu. Tôi nhấn mạnh điều này để mọi người thấy tính nghiêm trọng của nó.

Nhân dân ta đã chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng, phản đối chế độ đa đảng và chính vì vậy mà đòi hỏi ở

Đảng nhiều hơn. Để đáp lại, Đảng ta và Nhà nước ta phải làm tất cả những gì trong chức năng của mình là người lãnh đạo và người quản lý, vì lợi ích của nhân dân lao động thể lực và lao động trí lực, vì lợi ích của dân tộc. Đó là phẩm chất tối cao của Đảng ta và Nhà nước ta. Có nó thì sẽ có trí tuệ và tài năng, ý thức và phong cách, việc làm và hiệu quả.

Tôi phải nói thêm rằng làm theo hướng này là thuận buồm xuôi gió, là thuận lòng dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và cùng làm với tất cả nhiệt tình và lực lượng của mình. Ta hãy xem cái gì đã diễn ra trong nông thôn với nông dân, lúc có chính sách mới về nông nghiệp. Có thể lấy những ví dụ khác, như phong trào đến ơn đáp nghĩa, phong trào làm các việc từ thiện, quỹ bảo trợ các tài năng trẻ, v.v..

Trong lĩnh vực xã hội, hiện tại gắn liền với quá khứ, ở đây đối mới không phải là xóa bỏ quá khứ, mà là làm sống lại cái quá khứ cần khôi phục, bảo tồn và bảo quản, tất nhiên phải kết hợp với cái hiện đại một cách thích hợp. Điều này đòi hỏi hiểu biết văn hóa và nghệ thuật. Nhìn tổng quát di sản văn hóa mà ông cha ta để lại cho ngày nay, thì thấy con người Việt Nam ta từ xa xưa là con người đẹp, có cuộc sống đẹp và tâm hồn đẹp. Sự thật đó thể hiện sáng tỏ trong văn hóa dân gian cũng như trong các văn hóa bác học. Đặc biệt ở nước ta, văn hóa dân gian gắn liền với văn hóa bác học, có khi văn hóa dân gian còn phong phú hơn văn hóa bác học, đành rằng văn hóa bác học là cái tinh hoa của nền văn hóa nước ta.

Nền văn hóa đó là bức tranh toàn cảnh của xã hội Việt Nam mà hơn lúc nào hết chúng ta phải ôn lại, bởi sự ô nhiễm mà mọi người chúng ta đều đau lòng. Xã hội ta mang dấu ấn vững bền của ba cái cột trụ mà phần trên đã nói, là: gia đình (nhà), làng và nước. Phải nhắc lại ở đây một đôi lời nói dân gian mộc mạc và khôn ngoan như cuộc sống của người dân bình thường lúc bấy giờ: “Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”, “Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn”, “Con hơn cha là nhà có phúc”. Ngày nay, chúng ta thường nói gia đình là tổ ấm của con người, từ thời còn trong lòng mẹ cho đến tuổi già, là tế bào của xã hội. Phải có những gia đình như vậy mới có một xã hội lành mạnh và vững bền.

Về cái làng trong lịch sử nước ta, thì có biết bao chuyện lý thú đáng nói mà các nhà sử học và xã hội học đang dấy công tìm tòi và nghiên cứu nhằm rút ra những bài học có giá trị hiện thực cho ngày nay. Trong lịch sử lâu đời của dân tộc, làng là điểm tập hợp cuộc sống cộng đồng của mọi người, cuộc sống đa dạng và phong phú, vừa có tính đẳng cấp phong kiến vừa có tính cộng đồng rất đáng quý. Lúc bấy giờ câu nói: “Phép vua thua lệ làng” có cái đạo lý chân chính của nó, chừng nào thể hiện một dạng dân chủ mà phải biết nhìn với con mắt lịch sử thì mới thấy hết ý nghĩa độc đáo. Mặt khác, lệ làng cũng bao gồm một số điều tiêu cực từng đè nặng lên con người và cản trở sự phát triển của cả dân tộc, cả quốc gia mà chúng ta cần nhận rõ để không rơi vào sai lầm khôi phục những cái lỗi thời, lạc hậu.

Từ xa xưa, dân tộc Việt Nam ta không có tôn giáo theo nghĩa thông thường của nhiều nước khác. Còn nói tôn giáo là thờ cúng, thì mọi người đều thờ cúng ông bà, mỗi họ đều thờ cúng tổ tiên, làng thì thờ cúng thành hoàng và các bậc anh hùng cứu nước, các tổ phụ ngành nghề, các danh nhân văn hóa. Từ góc độ văn hóa, tôi thấy đây là một đặc trưng đáng trọng của con người Việt Nam, ở chỗ nó là sự tưởng nhớ những người có công trong việc tạo lập cuộc sống ngày nay của mọi gia đình và làng xóm.

Từ làng đến nước. Nước ta, nhất là trong buổi đầu lịch sử, đất không rộng, đường đi từ nơi này đến nơi nọ không xa, khoảng cách từ triều đình đến người dân trong cả nước không lớn, tình cộng đồng, tình dân tộc, tính quốc gia đã sớm hình thành trong cuộc sống vật chất và tinh thần của con người Việt Nam ta. Từ đó mà nảy nở trong dân gian những lời nói rất hay: “Nhiều điều phù lấy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”.

Nói văn hóa dân gian mà chỉ nói ngắn gọn đến như thế này, thì quả là không thấm vào đâu. Song, ở đây ý của người viết chỉ là nhắc cho người ta nhớ cái di sản văn hóa biết bao phong phú và quý giá này. Người đọc tha hồ bổ sung bao nhiêu tùy ý, từ các thể loại văn học đến các loại hình nghệ thuật dân gian.

Còn về văn hóa bác học, thì đây là đề tài rất hấp dẫn, các chuyên gia có thể viết cả một pho sách hay

nhiều hơn nữa, song ở đây tôi cũng chỉ nói ngắn gọn những gì tôi nghĩ là có ý nghĩa thiết thực nhất.

Trong lịch sử nước ta, những nhà cầm quân, những bậc anh hùng khai quốc, những người giữ chức vụ lớn ở triều đình, cũng đồng thời là những nhà thơ, những nhà văn mà tác phẩm sống mãi với non sông đất nước như bài thơ của Lý Thường Kiệt, hịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo, Bình Ngô đại cáo và thơ văn của Nguyễn Trãi, tác phẩm của Hội Tao Đàn do Lê Thánh Tông sáng lập, thơ cảm hứng của nhà hiền triết Nguyễn Bình Khiêm, hịch Tây Sơn và những lời tâm huyết của Nguyễn Huệ.

Đến thời nhà Nguyễn, một thời đen tối như tôi đã nói ở phần trên, một ngôi sao xuất hiện và mãi mãi chiếu sáng bầu trời văn học Việt Nam: đó là Nguyễn Du với tập thơ bất hủ về Thúy Kiều. Tôi muốn ghi lại ở đây hai vấn đề bắt đầu tác phẩm: “Trăm năm trong cõi người ta, chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”. Đây là tâm trạng đau buồn của Nguyễn Du trước những cảnh nghiệt ngã trong cuộc đời của một người con gái tài sắc song toàn, phản ánh một bi kịch diễn ra trong một xã hội người bóc lột người dưới chế độ phong kiến. Ngày nay chế độ phong kiến đã qua, rồi đây chế độ tư bản cũng sẽ qua, nhường chỗ cho một chế độ xã hội không còn áp bức, bóc lột. Lúc bấy giờ không phải “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”, mà có thể “khéo là ưa nhau”.

Trên đây tôi nhắc lại rất vắn tắt một vài suy nghĩ về văn học dân gian và văn học bác học ở nước ta, coi

đó là di sản và truyền thống mà ngày nay chúng ta rất cần, là của quý có thể góp phần làm cho đời sống xã hội của đất nước đang bị ô nhiễm nghiêm trọng dần dần trở nên trong sạch và lành mạnh, dần dần tốt đẹp và văn minh. Đây là nguyện vọng thiết tha và chính đáng của mọi người, của mọi gia đình, của mọi làng bản và phố phường.

Mọi người đều biết rằng xã hội là nơi diễn ra cuộc sống vô cùng phức tạp và ngày càng phức tạp trong thời đại ngày nay của cộng đồng con người, từ những điểm dân cư nhỏ nhất đến cả nước. Muốn có xã hội tốt, thì phải có con người tốt, và muốn có con người tốt, thì phải có môi trường xã hội tốt. Đây là quan hệ biện chứng thiên biến vạn hóa giữa xã hội và con người. Đồng thời, phải nhìn thấy sáng tỏ và sâu sắc tác dụng quyết định của chế độ chính trị xã hội. Về mặt này, con người Việt Nam ta và dân tộc Việt Nam ta đang sống và hoạt động dưới một chế độ chính trị xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa và Nhà nước của chúng ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Như vậy, con người và cộng đồng con người có vai trò, có tầm quan trọng to lớn để tự cải tạo mình và cải tạo xã hội, và cải tạo xã hội, cải tạo môi trường để không ngừng tự hoàn thiện mình.

Những điều đang nói trên đây dẫn tôi đến một vấn đề kiện là bản cương lĩnh Đại hội VII của Đảng ta mà tôi cần nhắc lại: "Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: do nhân dân lao động làm chủ; có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng

sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới”.

Từ khi bản Cương lĩnh này ra đời, Đảng ta và Nhà nước ta đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp xây dựng xã hội mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa và đã đạt được những thành tựu quan trọng như đã nói ở trên. Đời sống nhân dân ở thành thị cũng như ở nông thôn có phần được cải thiện và Tết Giáp Tuất vừa qua là một điều vui mừng.

Một thành tựu đáng kể về mặt xã hội của công cuộc đổi mới là chỉ trong một thời gian ngắn, sức năng động xã hội của dân tộc Việt Nam, của con người Việt Nam ta đã có một bước được giải phóng và nảy nở, đã từng phần thoát khỏi những ràng buộc và tâm lý ỷ lại của thời quan liêu bao cấp, từ đó đã khơi dậy những tiềm lực ẩn náu trong mỗi một con người và phát huy sức chủ động, sáng tạo trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Cùng với sức năng động xã hội tăng lên, ở nhiều nơi khắp nước ta đã xuất hiện những điển hình của những hộ làm giàu, những địa phương làm ăn khá giả hẳn lên,

đi đôi với những tấm gương xóa đói giảm nghèo, những tấm lòng đầy tình nghĩa, giàu nhân ái, v.v..

Đó là những vẻ đẹp trong quan hệ giữa người với người của nền văn hóa mới, xã hội mới đang nảy nở trong công cuộc đổi mới của đất nước.

Tuy nhiên cuộc sống xã hội có mặt bị biến chất với những hiện tượng suy đồi khá rõ rệt và có nguy cơ lan rộng, nhất là ở các thành phố. Trong một số tập đoàn người ở những nơi này, cuộc sống đang phơi bày những hư hỏng cực kỳ nguy hiểm, ảnh hưởng tiêu cực đến toàn xã hội. Gần đây những cơ quan có thẩm quyền đã bắt đầu có sự chấn chỉnh, ngăn chặn, với những hiệu quả còn rất khiêm tốn.

Theo tinh thần trên, tôi lần lượt nói về công tác của các ngành có chức năng quản lý văn hóa và xã hội: các ngành thông tin đại chúng, giáo dục và đào tạo, y tế, thể dục thể thao, kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy trẻ em, v.v..

Thông tin đại chúng là một lĩnh vực bao gồm nhiều tổ chức như Bộ Văn hóa-Thông tin, Phát thanh, Vô tuyến truyền hình, báo chí, xuất bản và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Khoa học và công nghệ, thông tin và truyền hình càng phát triển, thì càng mở ra những triển vọng mới, giúp con người bất cứ ở đâu có thể tức khắc nghe và thấy những gì mình cần ở khắp nơi trên thế giới, miễn là có phương tiện. Đó là một điều kỳ diệu mà cách đây không lâu, không ai nghĩ tới. Tuy nhiên, phải thấy hai mặt của sự kỳ diệu này. Mặt tốt của nó thì rõ rói: mọi nước, mọi dân tộc nhích

lại gần nhau, có thể trực tiếp với nhau rất dễ dàng, có thể bàn luận với nhau bất cứ điều gì mình muốn, giải quyết với nhau nhiều vấn đề một cách nhanh chóng. Đồng thời, phải thấy mặt trái của nó: người làm chủ phương tiện này có thể bóp méo các loại thông tin, thậm chí đổi trắng thay đen, tóm lại là làm chủ dư luận, hướng dư luận ở một nước hay dư luận quốc tế theo ý muốn của mình.

Như vậy, phương tiện thông tin đại chúng có thể trở thành một công cụ chính trị rất lợi hại. Ở các nước phương Tây người ta gọi nó là một uy quyền không thua kém những uy quyền lớn trong chế độ của những nước ấy. Ở nước ta, có điều khá nghịch lý là các phương tiện thông tin đại chúng đều dưới quyền quản lý của Nhà nước, nhưng sự quản lý trực tiếp lại rất lỏng lẻo, thậm chí có khi không quản lý, tạo nên những kẽ hở cho phép các sản phẩm độc hại từ trong nước hay du nhập từ nước ngoài truyền bá khá dễ dàng ở nước ta, có khi bằng những phương tiện thông tin của chính chúng ta. Ai nấy đều biết rõ điều này, coi đây là điều không thể chấp nhận được, và nghiêm khắc đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền tinh táo hơn, vững vàng hơn, chặt chẽ hơn, làm việc có hiệu quả hơn. Một nước độc lập có chủ quyền không thể cho phép bất cứ ai, người trong nước hay người nước ngoài, gieo rắc các loại sản phẩm độc hại và ô nhiễm môi trường xã hội.

Đi đôi với việc trên, chúng ta mong đợi và thiết tha đòi hỏi các tổ chức thông tin đại chúng làm tốt và ngày càng tốt biết bao công việc cực kỳ thiết thực và

quan trọng của mình. Thông tin đại chúng có thể ví như thức ăn hằng ngày của người dân. Người ta có thể nhịn ăn chứ không thể nhịn nghe một thông tin quan trọng, nhịn nhìn một buổi truyền hình quan trọng, nhịn đọc một bài báo quan trọng. Với tầm nhìn cao hơn, đây là một loại công tác tư tưởng và chính trị rất nhạy cảm, có khả năng phổ biến rộng rãi trong giây phút khắp cả nước. Đây cũng là một phương tiện giáo dục có những khả năng rất đa dạng đối với mọi tầng lớp nhân dân và mọi lứa tuổi.

Những phương tiện quý báu và lợi hại như vậy đòi hỏi những người quản lý nó ngang tầm với nhiệm vụ hiện nay, làm lành mạnh, làm trong sạch môi trường xã hội, vì cuộc sống của mọi người, vì sự phát triển đi lên của đất nước. Phương tiện của chúng ta còn nghèo, thì người làm chủ nó càng phải vững vàng hơn, thông minh hơn và sáng tạo hơn, biết sử dụng nó với hiệu quả cao.

Bây giờ tôi muốn kể một câu chuyện ở nước ngoài nhằm minh họa tầm quan trọng có khi đáng sợ của vô tuyến truyền hình. Nhiều người từ các nước đó nói với tôi là ở nước họ, nhiều nhà xã hội học rất than phiền về ảnh hưởng tai hại của vô tuyến truyền hình: đó là nguồn gốc của sự phát triển nhanh chóng hành vi tội ác trong xã hội, nhất là ở tuổi thanh niên. Một điều làm tôi khá bàng hoàng là có nơi bên cạnh các trường trung học có học sinh gái thì phải có nhà giữ trẻ. Chúng ta cần rút bài học từ những hiện tượng phản diện này. Còn ở nước ta, điều tôi lo ngại là nhiều người

ham đọc nhiều sách phi văn hóa, phản văn hóa (những sách kiểm hiệp tội tặc, những sách khiêu dâm, đồi trụy) hơn là những sách văn học, khoa học, chính trị có giá trị; có người thích xem phim "con heo" hơn là những phim đáng xem ở các rạp chiếu bóng, v.v..

Xã hội và đời sống xã hội liên quan mật thiết đến mọi tầng lớp nhân dân và mọi lĩnh vực của cuộc sống ở trong nước và quan hệ với nước ngoài. Đó là một đối tượng lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể nhân dân. Mỗi người trong cộng đồng người Việt Nam chúng ta là một thành viên của xã hội, cuộc sống của mình là bộ phận của cuộc sống xã hội. Mọi người chúng ta đều có trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp đối với mọi diễn biến của xã hội. Phải có tầm nhìn như vậy đối với xã hội và đời sống xã hội để mọi người đều có sự quan tâm đúng với vị trí và khả năng của mình. Tôi nói như vậy để thấy toàn bộ vấn đề, và thấy như vậy, nói như vậy không hề giảm nhẹ tầm quan trọng của các phương tiện thông tin đại chúng.

Giáo dục quốc dân là quốc sách hàng đầu trong toàn bộ công cuộc đổi mới, có tầm quan trọng bao quát nhằm nâng cao học vấn, phẩm chất và kỹ năng của thế hệ trẻ và của những tầng lớp nhân dân lao động, đào tạo đội ngũ những người lao động, những người quản lý kinh doanh, những người làm khoa học và công nghệ, những công chức giỏi của Nhà nước, v.v.. Đó chính là kế thừa truyền thống văn hiến Việt Nam, là xây dựng lực lượng quan trọng bậc nhất trong kết cấu

hạ tầng của sự phát triển kinh tế, xã hội, là phát huy nhân tố quyết định nhích tiến của đất nước trong thời đại ngày nay. Như vậy giáo dục là hiện tại và tương lai của dân tộc. Đây chính là nâng cao dân trí với tất cả ý nghĩa của nhân tố cốt yếu này.

Với nhận thức đó, cần khắc phục những yếu kém của nền giáo dục, đạt một bước tiến mới về chất lượng dạy và học ở tất cả các bậc học, ngành học và hình thức giáo dục, đào tạo, ở khắp các vùng của đất nước.

Về các bậc học, đi đôi với đẩy mạnh xóa nạn mù chữ, phải cực kỳ coi trọng giáo dục phổ thông, là cái nền của toàn bộ sự nghiệp giáo dục, phần đầu phổ cập tiểu học, tiếp đó theo đà phát triển nhu cầu và khả năng của nhân dân, của đất nước mà phổ cập bậc phổ thông cơ sở, rồi bậc phổ thông trung học. Giáo dục phổ thông trang bị kiến thức, rèn luyện phẩm chất, hun đúc hoài bão cho thanh niên, giúp thế hệ trẻ chuẩn bị hành trang cho con đường lập thân, lập nghiệp của mình gắn với sự giàu mạnh của đất nước. Đồng thời, phải đặc biệt chú trọng giáo dục trung cấp chuyên nghiệp và giáo dục đại học, tập trung sức chăm lo các trường sư phạm và xây dựng một vài trung tâm quốc gia có chất lượng cao về giáo dục đại học và sau đại học, nhằm đào tạo những chuyên gia về các ngành cần thiết cho đất nước, bồi dưỡng những nhân tài là của quý của dân tộc, là lực lượng sẽ có đóng góp lớn trong công cuộc xây dựng xã hội mới.

Để làm các việc trên đây, phải kết hợp hài hòa hoạt động của Nhà nước, xã hội và gia đình, cùng nhau chung sức từng bước nâng cao và phát triển giáo dục quốc dân. Nhà nước hướng dẫn, quản lý và chỉ đạo công tác giáo dục bằng các chính sách và biện pháp thích hợp, nhất là tăng ngân sách đích đáng cho ngành giáo dục. Xã hội có tác dụng toàn diện tạo môi trường, phát huy truyền thống, đóng góp vật chất cho nền giáo dục quốc dân. Gia đình có vai trò to lớn, cơ bản và lâu dài trong việc giáo dục con người, nhất là đối với tuổi thiếu niên và thanh niên.

Với ưu thế từ xưa của dân tộc và con người Việt Nam ta là thông minh và hiếu học, nhất định chúng ta sẽ khôi phục và nâng cao được nền giáo dục quốc dân, đã từng được xem là một thành quả đáng tự hào chứng minh tính ưu việt của chế độ ta.

Gắn liền với việc nâng cao dân trí là việc bảo vệ sức khỏe của nhân dân, cả sức khỏe của cơ thể và sức khỏe của bộ óc, cũng tức là sức khỏe của thần kinh và trí tuệ. Công tác y tế, thể dục, thể thao, kế hoạch hóa phát triển dân số, tổ chức đời sống văn hóa, vui chơi, giải trí lành mạnh cần được đẩy mạnh ở tất cả các vùng, trong các tầng lớp nhân dân, bằng ý thức tự giác của mỗi người, sự cổ vũ và ủng hộ của xã hội, sự chỉ đạo và giúp đỡ của Nhà nước.

Phải chú trọng các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt chăm lo cho các bà mẹ và trẻ em, giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trong các cháu nhỏ, phấn đấu đẩy lùi một số

bệnh xã hội, với mục tiêu cụ thể ở từng tỉnh, từng huyện, nhất là ở vùng núi. Cần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của các bệnh viện, bệnh xá, đưa dịch vụ y tế vào nền nếp, triển khai dự án tổ chức hai trung tâm y tế trình độ cao tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Cách nhìn những hoạt động văn hóa, xã hội trên đây là "phi sản xuất", phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả tăng trưởng kinh tế, là một cách nhìn không đúng. Chiến lược con người là sự kết hợp hài hòa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, trong đó văn hóa, xã hội nhập vào kinh tế như một nhân tố bên trong, hơn thế nữa, như mục tiêu và động lực của tăng trưởng kinh tế. Sự kết hợp hữu cơ này là một nét truyền thống thể hiện bản sắc của dân tộc ta, một nội dung cơ bản trong định hướng xã hội chủ nghĩa của chế độ ta, phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại ngày nay.

Văn hóa là bộ mặt của xã hội, bộ mặt của con người và cộng đồng con người, diện mạo bên trong với những phẩm chất cao quý của nó và phong cách bên ngoài với hoạt động đa dạng của nó. Phát triển nền kinh tế quốc dân, phát triển lực lượng sản xuất một cách tương ứng với quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn chặt với sự quản lý của Nhà nước chính là nhằm không ngừng cải tạo và hoàn thiện môi trường xã hội, nơi con người sống, học tập, làm việc và quan hệ với nhau có thể nói là thiên biến vạn hóa khó mà biết hết được.

Chúng ta đang lo phát triển kinh tế, nó là mục tiêu phấn đấu hàng đầu và chính vì vậy mà phải có môi trường như vừa trình bày trên đây. Chúng ta đang lo phát triển giáo dục, và một nền giáo dục tốt chỉ có thể nảy nở trong một môi trường là chất men kích thích thầy dạy tốt và trò học tốt. Còn có thể kể biết bao ví dụ khác nữa.

Môi trường xã hội lành mạnh và trong sáng, khỏe mạnh và tươi vui là điều mà mọi người dân ở đất nước này đều mong muốn và sẵn sàng góp công, góp sức của mình vào việc thực hiện nó. Như vậy chỉ còn các cơ quan của hệ thống chính trị lĩnh hội một cách sâu sắc ý nguyện chính đáng của người dân và có một chương trình hành động dựa vào ý chí kiên cường, trí thông minh và sự sáng tạo của quảng đại quần chúng nhân dân. Điều này tôi sẽ nói kỹ ở phần sau. Còn ở đây, tôi trở lại môi trường xã hội của mọi người. Tôi nghĩ rằng đây là môi trường cần thiết để cộng đồng con người quan hệ với nhau muôn màu, muôn vẻ, từ đó có thể học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau làm tốt hơn công việc mình đang làm. Hiện nay, ở nhiều địa phương đang mở rộng phong trào người tốt việc tốt, có nơi gắn với bài trừ người xấu việc xấu.

Tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa một điều cực kỳ quan trọng, có thể là điều kiện tiên quyết, đó là sự đòi hỏi đầy lùi, giảm dần những tiêu cực trong xã hội đang hoành hành, đầu độc môi trường sống và đang phát huy ảnh hưởng nguy hại đến những lĩnh vực mà trước đây không có nó. Chúng ta phải đoàn kết và phấn đấu

thanh toán nó từng bước, từng phần, chỗ trước, chỗ sau, và hoạt động này chỉ có thể đem lại kết quả trong quá trình diễn ra cuộc sống xã hội, ở nơi làm việc: xí nghiệp, công trường, cơ quan, viện nghiên cứu, trường học và ở các khu dân cư, đặc biệt chú ý các khu dân cư, nơi diễn ra cuộc sống xã hội đa dạng và sinh động. Đó là điều mong muốn của mọi con người, của mọi tầng lớp nhân dân, của mọi địa phương, nhất là những người đang sống đau khổ trước những hiện tượng thuận phong, mỹ tục của dân tộc mất dần, và thay vào đó, không biết bao nhiêu thói hư, tật xấu dần dần trỗi dậy hoặc xâm nhập từ nước ngoài. Trước tình hình ấy, ca dân tộc Việt Nam ta từ Bắc vào Nam, từ miền xuôi lên miền ngược, triệu người như một phái đứng lên và hô to: hãy ngăn chặn từng nơi và từng bước những hiện tượng suy đồi không thể chấp nhận được. Chúng ta thiết tha nói với mọi người, với đồng bào và đồng chí: hãy làm cho xã hội này lành mạnh và trong sáng, khỏe mạnh và tươi vui, bởi nó là môi trường sống, môi trường làm việc, môi trường hoạt động, môi trường giải trí, môi trường quan hệ chằng chịt giữa người này và người khác, giữa địa phương này và địa phương khác. Nếu để môi trường đó ô nhiễm thêm theo hướng như hiện nay, thì mọi người chúng ta sẽ sống làm sao, sẽ sống với ai và sẽ sống để làm gì?

Tôi vui mừng nói rằng gần đây ở nhiều nơi, ở nông thôn và thành phố, có khi ở một địa bàn rộng lớn như một huyện, thậm chí một tỉnh, các cơ quan trong hệ thống chính trị và quảng đại quần chúng nhân dân đã

hoạt động năng nổ, bền bỉ và có hiệu quả, dưới sự lãnh đạo của một tập thể trong sáng và kiên cường, với một cái đầu biết mình là ai, định làm gì và đi đến đâu. Ở những nơi này, những kết quả tích cực về nhiều mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v. đã xuất hiện và hầu như đua nhau xuất hiện. Tất nhiên chúng ta phải theo dõi và đánh giá đúng mức. Ở đây bắt đầu có xã hội công bằng, văn minh.

IV. VĂN HÓA VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Bắt đầu chương này, tôi muốn nhắc lại đoạn kết thúc phần thứ nhất của cuốn sách, nhìn tổng quát về nền văn hóa Việt Nam: di sản văn hóa Việt Nam có thể đúc kết thành hai điểm, tính cộng đồng gắn với độc lập dân tộc và xu thế nhân văn. Sau Cách mạng Tháng Tám mở ra thời đại Hồ Chí Minh trong lịch sử nước ta, di sản đó trở thành độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Trong nhiều cuốn sách và bài viết, tôi đã trình bày dưới nhiều khía cạnh quan hệ mật thiết đối với nhân dân Việt Nam ta giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội hoặc giữa chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai cuộc kháng chiến là những cuộc chiến

đấu chống ngoại xâm vì độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là nguyện vọng thiết tha, ý chí kiên cường và sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam ta.

Tôi nhắc lại những điều trên đây bởi hiện nay còn có người nghĩ rằng chúng ta chỉ cần nêu bật độc lập dân tộc, nhấn mạnh chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, mà không cần nói đến chủ nghĩa xã hội. Cũng có người cho rằng Hồ Chí Minh chỉ là một con người yêu nước, phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, mà quên bẵng một sự kiện lịch sử cực kỳ quan trọng: chính Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là người cộng sản đầu tiên ở nước ta, là người sáng lập Đảng ta, một đảng vũ trang bằng học thuyết Mác – Lênin, là người suốt đời phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Có người nói: “Kinh tế thị trường không thể chung sống với định hướng xã hội chủ nghĩa”. Chúng ta phải chứng minh bằng lý thuyết và việc làm rằng định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng không những không phải là sự đối lập của kinh tế thị trường mà còn là phương hướng tất yếu trong quá trình xây dựng nền kinh tế giàu mạnh, sự hùng cường của Tổ quốc.

Luận điểm này đòi hỏi Nhà nước phải biết quản lý có hiệu quả nền kinh tế thị trường nhiều thành phần ngày càng quan hệ đa dạng và phức tạp.

Hiện nay, nền kinh tế thị trường hình như đang có đà phát triển nhanh hơn năng lực quản lý của Nhà nước. Phải coi chừng sự năng động của nó, bởi nó đưa đến hậu quả thị trường phát triển tự phát với biết bao nguy hại, có thể đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này không thể chấp nhận được. Những sự đổi mới về Nhà nước trong thời gian gần đây theo hướng làm cho Nhà nước ta thành Nhà nước pháp quyền, của dân, do dân, vì dân chính là nhằm đáp ứng đòi hỏi nói trên trong việc quản lý nền kinh tế quốc dân, cũng như trong việc quản lý đời sống xã hội và con người, quản lý hoạt động trong nước cũng như hoạt động đối ngoại.

Trở lại nghi vấn: định hướng xã hội chủ nghĩa là nghịch hay thuận với kinh tế thị trường, sau khi chúng ta làm sáng tỏ chức năng quản lý của Nhà nước, thì câu trả lời xuất hiện rõ rệt, hầu như là tất yếu. Đó là lý thuyết, còn trong thực tiễn đời sống, mọi việc đều không dễ dàng, nghĩa là các cơ quan có thẩm quyền trong bộ máy nhà nước từ trên xuống dưới, từ ngành này qua ngành khác, với đội ngũ cán bộ của mình, phải phấn đấu vươn lên, không ngừng hoàn thiện phẩm chất và tài năng, sáng suốt và kiên quyết, cố gắng hết sức giải quyết có hiệu quả biết bao công việc hằng ngày, hằng giờ. Đó là tâm tư và nguyện vọng thiết tha và luôn luôn nóng hổi của các tầng lớp nhân dân.

Về định hướng xã hội chủ nghĩa, nhiều người hỏi nó là cái gì, định nghĩa như thế nào? Đó là một câu hỏi chính đáng. Theo ý tôi, luận điểm định hướng xã

hội chủ nghĩa là một sáng kiến lớn, đáp ứng yêu cầu đi lên của sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Trong tình hình hiện nay ở nước ta, luận điểm định hướng xã hội chủ nghĩa là tất yếu.

Định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ ra mục tiêu vừa trước mắt, vừa lâu dài, bao hàm những chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm xây dựng xã hội mới. Về trước mắt, đây là định hướng. Về lâu dài, định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng sinh hoa kết quả, ngày càng rõ nét, dần dần không chỉ là định hướng xã hội chủ nghĩa mà là định hình xã hội chủ nghĩa, thực hiện chủ nghĩa xã hội theo bản sắc Việt Nam. Trong từng chặng đường của cả thời kỳ quá độ, định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi chúng ta phải biết vận dụng một cách trúng nhất, với hiệu quả thiết thực, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội mà những điều kiện đề này nở sẽ ngày càng xuất hiện nhiều hơn. Điều vừa là cốt lõi vừa có tính chất bao trùm trong tính ưu việt ấy là sự làm chủ của nhân dân, để thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Sự làm chủ của nhân dân cũng là một quá trình từ thấp đến cao, diễn ra suốt thời kỳ quá độ và cả sau đó nữa, với trình độ làm chủ của nhân dân từng bước được nâng cao, với môi trường, cơ hội và phương tiện để nhân dân làm chủ ngày càng được tạo ra đầy đủ và hoàn thiện.

Tuy nhiên, cũng có người muốn đòi hỏi thêm: nói định hướng xã hội chủ nghĩa thì phải biết chủ nghĩa xã hội là gì? Đòi hỏi như vậy là có lý, là cần thiết. Đây là

một vấn đề có tính thời sự về lý luận và thực tiễn, và cuộc sống đang đòi hỏi câu trả lời. Chắc rằng các tổ chức chuyên về công tác lý luận đang và sẽ chú ý vấn đề này, cũng như một loạt vấn đề khác có liên quan đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Tôi bắt đầu như vậy để nói đến vấn đề thời sự cực kỳ quan trọng mà tôi đã nêu lên ở đoạn đánh giá tình hình: thấy sáng thời cơ và khả năng hội tụ của nó, đồng thời thấy sáng nguy cơ cùng với khả năng hội tụ của nó. Chúng ta khẳng định: thắng bại tùy thuộc chúng ta. Vững vàng, kiên định, quyết chiến, quyết thắng như đã làm trong hai cuộc kháng chiến thì thắng; còn do dự, nghiêng ngả, chưa đánh mà đã sợ thua thì thất bại.

Như vậy phải có phẩm chất, năng lực và sự sáng tạo của các ngành, các cấp, các đoàn thể, phải cố gắng làm giỏi, làm rất giỏi để thắng lợi. Cái giỏi này ở trong tầm tay chúng ta. Vậy thì cái khó là ở đâu? Nó không ở đâu khác ngoài bộ máy của chúng ta, tổ chức của chúng ta, con người của chúng ta. Sáng suốt chính là ở đây. Không chỉ phải sáng suốt, mà còn phải nghiêm khắc, đây cũng là một cái khó.

Tôi đang trải qua một tâm trạng lạc quan rất thú vị, vì tôi thấy rõ những tiềm lực trong con người Việt Nam, trong các tầng lớp nhân dân Việt Nam khắp các miền đất nước. Đó là những con người yêu Tổ quốc, yêu dân tộc, yêu chế độ, một lòng tin ở Đảng, với đòi hỏi bức xúc và thiết tha Đảng phải ngang tầm, Nhà nước phải ngang tầm.

Những điều mà dân tộc ta cần, chúng ta đều biết, đó là dân sinh, dân trí, dân chủ, và mọi người chúng ta cũng biết những vấn đề đó chưa được giải quyết tốt. Điều nào chưa giải quyết được vì ngoài khả năng của chúng ta thì người dân không bao giờ trách chúng ta và chúng ta cũng vậy. Còn biết bao nhiêu điều có thể giải quyết được, chỉ cần có giải pháp hợp lý và con người có trách nhiệm, thì sao lại không giải quyết?

Hãy lấy một đôi ví dụ: vì sao số người thất nghiệp còn nhiều quá vậy? Trả lời: thiếu vốn! Vì sao giáo dục và y tế, khoa học và công nghệ không thấy rõ đổi mới? Trả lời: thiếu ngân sách! Vậy tức là phải có vốn và ngân sách. Thử hỏi trong nhiều tầng lớp nhân dân ta còn có vốn nhàn rỗi không, và có nên động viên nguồn vốn đó vào sản xuất không? Tất nhiên, ai cũng trả lời có và nên. Còn ngân sách thì thử hỏi, ta còn thất thu không, và khoản ngân sách thu được bị thất thoát qua các nguồn lãng phí và tham ô ai biết là bao nhiêu? Nếu thu tốt hơn, đồng thời nếu không để thất thoát, thì ngân sách có tăng khá lên không và khoản tăng đó có thể giúp vào các khoản chi rất cần thiết không? Trên chương nói về kinh tế, tôi đã trả lời, ở đây chỉ nói thêm. Vấn đề vốn và vấn đề ngân sách là những vấn đề cộm nhất hiện nay của chúng ta. Tôi cố lấy ví dụ điển hình nhất để chúng ta thấy còn có nhiều khả năng chưa được chú ý sử dụng, hoặc để mất mát không thương tiếc, và điều quan trọng hơn nữa là thấy cần làm gì, làm như thế nào nhằm huy động những khả năng đó vào biết bao công việc ích nước, lợi dân.

Sự phân tích này đưa đến một cách nhìn bao quát, một giải pháp bao quát, phù hợp với nước ta hiện nay mà ở chương “Văn hóa và nền kinh tế quốc dân” đã có nói đến. Giải pháp này đòi hỏi phải động viên và phát huy lòng yêu nước, ý chí tự lực tự cường của dân tộc ta, dựa vào sức mình là chính, cần kiệm, liêm chính xây dựng Tổ quốc.

Giải pháp này là một chương trình hành động có mục tiêu mà các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở đều có thể vận dụng, bởi nó có thể khớp với chương trình hoặc kế hoạch công tác của mình. Cái hay của nó là đem lại một cách nhìn mới để thấy hết những khả năng tiềm tàng cho phép chúng ta tận dụng và đón lấy thời cơ, ngăn chặn và đẩy lùi nguy cơ. Phải chăng đây là một giải pháp tình thế? Không, nó là một giải pháp cơ bản, rất thích hợp với tình thế hiện nay, đồng thời có tính chiến lược, hợp với con đường đi lên của nước ta.

C.Mác có nói: lúc những tư tưởng lớn thâm nhập vào quảng đại quần chúng thì nó biến thành lực lượng vật chất. Tôi nghĩ chúng ta có thể phát triển câu nói đó bằng cách tạo môi trường thuận lợi đón nhận và phát huy lực lượng tiềm tàng nói trên. Môi trường thuận lợi nhất là các tổ chức quần chúng và bên cạnh các đoàn thể chính trị, gần đây đã xuất hiện nhiều tổ chức xã hội, nghề nghiệp với hình thức đa dạng, phong phú. Môi trường này chính là môi trường xã hội rộng lớn điều hòa hoạt động của các tầng lớp nhân dân ta trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người và của mọi

người. Các cơ quan thông tin đại chúng bằng những phương tiện ngày càng hiện đại của mình phải có ý thức tác động hằng ngày, hằng giờ vào môi trường này, hướng dẫn những tư tưởng lớn thâm nhập vào trái tim, khối óc của mọi người, mọi gia đình, mọi khu dân cư và cả nước. Những tư tưởng lớn liên quan đến vận mệnh của nước, của dân thâm vào dòng máu quần chúng khơi dậy năng lực tiềm ẩn trong mỗi người và tạo điều kiện cho những năng lực này biến thành hành động cách mạng, đóng góp vào sự nghiệp chung ở các cơ sở sản xuất, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, v.v..

Về quan điểm nhân dân làm chủ, chúng ta đã nói rất nhiều nhưng trong một thời gian dài cơ chế này chưa vào cuộc sống. Gần đây đã xuất hiện những chủ trương, chính sách và biện pháp, những bậc thang tạo điều kiện và cơ hội để nhân dân thực hiện từng bước, từng phần quyền làm chủ như đã ghi trong Hiến pháp. Đây mới là bước đầu song là bước đầu quan trọng. Nói như vậy để khẳng định một ý chí và một xu thế, còn thì phải trở lại thực tế cuộc sống.

Quá trình thực hiện quyền làm chủ của nhân dân đòi hỏi xác lập quan hệ làm việc giữa các tổ chức quần chúng và các tổ chức Nhà nước, nhất là tổ chức của Chính phủ. Hai bên phải đi đến những quy chế làm việc định kỳ và thiết thực theo một chương trình, một kế hoạch có định hướng, có mục tiêu. Một bên là những lợi ích thiết tha của nhân dân ở từng nơi, từng lúc; một bên là chức năng, là nghĩa vụ của cơ quan Nhà nước, chủ yếu là của ngành hành pháp. Quan hệ

làm việc này là quá trình trưởng thành của đôi bên, xu thế tất yếu và đẹp đẽ của nó là mỗi khi nhân dân bước thêm lên một bậc thang làm chủ của mình, thì Nhà nước, trực tiếp là ngành hành pháp, được phần nào giải phóng khỏi một gánh nặng. Chắc có người nói đây mới là lý thuyết! Đúng, và ở đây nếu lý thuyết soi đường cho thực tiễn, cả lý thuyết và thực tiễn đều đồng bộ đem lại kết quả thiết thực cho sự nghiệp chung, thì là điều đáng mừng.

Quan hệ hợp tác mật thiết giữa Nhà nước và nhân dân có thể mở ra phương hướng có hiệu quả nhằm giải quyết những vấn đề phức tạp nhất của chúng ta hiện nay, trong đó có vấn đề chống hối lộ, tham nhũng, chống buôn lậu, chống ức hiếp nhân dân và biết bao tệ nạn khác trong xã hội.

Trước hết phải khẳng định một điều: muốn phát hiện, truy cứu, đưa đến xét xử những vụ, việc cực kỳ phức tạp thì phải công và minh, có công mới có minh. Công là chí công vô tư, như Bác Hồ nói. Đã công thì tất yếu dễ minh, dám nghiêm khắc xét xử và trừng phạt đúng người, đúng tội và đúng luật, không thiên vị, không né tránh, không bao che. Như vậy muốn công và minh, các cơ quan Nhà nước phải phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quần chúng và nếu được thì trực tiếp với nhân dân, bởi lẽ người dân nói chung đáng tin cậy về tính công và minh.

Vì sao bấy lâu nay tôi tin tưởng sâu sắc vào khả năng của nhân dân có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề? Đó là vì nhân dân có mặt bất cứ ở đâu, nhất là ở

các thành phố, ở các nơi xảy ra các vụ bê bối nghiêm trọng. Nói chung, người dân nước ta trong tình hình hiện nay đều ít nhiều để tâm theo dõi những người không đáng tin cậy, những người nhúng tay vào những việc tối tệ. Lại thêm, nhân dân là rất đa dạng, người biết mặt này, người biết mặt khác, người theo dõi hướng này, người theo dõi hướng khác, và nói chung người ta có trình độ để nhìn thấy những khâu cốt yếu trong quá trình diễn biến của vụ, việc, người ta có thể gặp nhau để thấy trùng những gì đã diễn ra và có liên quan đến những người nào.

Nhiều người nói với tôi rằng, người dân như tôi vừa nói trên đây theo dõi các "đám này" từ buổi đầu, qua quá trình làm giàu cực kỳ nhanh chóng của chúng đến cảnh tượng xây nhà, mua sắm, ăn xài phung phí xa hoa như thế nào. Người ta nói với tôi rằng một đêm ăn nhậu, chơi bời của chúng có thể nuôi sống một số gia đình nhân dân lao động trong một thời gian. Những kẻ làm những việc đầy tội lỗi như vậy cũng là những người rất kiêu căng, ngạo mạn, với thái độ "mục hạ vô nhân", bất kể công luận, bất kể đạo lý, bất kể pháp luật. Tôi nói người dân biết là có căn cứ như vậy. Đừng nghĩ rằng nói như vậy là quá đáng, đúng hơn có thể là dưới sự thật.

Nếu có cách nào đó bảo đảm cho người dân không bị trả thù thì họ sẽ nói hết. Một người có thẩm quyền trong vấn đề này đã nói với tôi những điều tôi vừa nói trên đây.

Tóm lại, một lần nữa tôi khẳng định phải dựa vào dân và chỉ có dựa vào dân thì mới có phương sách có

hiệu quả giải quyết những vấn đề bức xúc bậc nhất của chúng ta hiện nay. Tất nhiên các cơ quan có thẩm quyền không thiếu việc làm, nếu muốn làm với đầy đủ ý thức trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp và như vậy thì càng thấy dựa vào dân là biện pháp mẫu nhiệm đáng tin cậy.

Nói dựa vào dân là nói tổ chức, phải tổ chức những người đáng tin cậy về mọi mặt, bảo đảm vừa công vừa minh, tìm ra và thí nghiệm mô hình tổ chức thích hợp đối với vụ, việc khác nhau, ở địa phương khác nhau, vào thời điểm khác nhau. Các tổ chức quần chúng có thể giúp chúng ta đắc lực trong việc này.

Hiện nay, theo tôi biết, ở rất nhiều nơi, nhân dân đã thành lập những tổ chức và xây dựng các quy ước nhằm quản lý cuộc sống cộng đồng ở thôn xóm, ở phố phường, quản lý trật tự trị an, vệ sinh công cộng, các loại sinh hoạt hiếu hỷ như ma chay, cưới xin, vừa hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc ta, vừa tiết kiệm và văn minh. Hãy nhớ lại một câu mà Bác Hồ sinh thời ưa nhắc: "Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó nghìn lần dân liệu cũng xong".

Để phát huy sức mạnh và những đức tính tốt đẹp của nhân dân, cần có vai trò của mặt trận dân tộc. Từ xa xưa, dân tộc Việt Nam ta trong lịch sử lâu dài và gian khổ của mình, đã làm quen với các dạng tập hợp cộng đồng dân tộc thành một khối có sức mạnh phi thường chống và thắng địch họa, thiên tai. Tôi muốn lặp lại câu nói dân gian: "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao". Đây là một câu nói

giàu trí tuệ và đậm đà màu sắc dân tộc, hình tượng đó có phần ngộ nghĩnh nhưng chứa đựng một chân lý thật sâu sắc.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng ta và Bác Hồ đã lần lượt tổ chức các loại hình Mặt trận thích hợp với hoàn cảnh ở từng thời điểm khác nhau. Quá trình đấu tranh cách mạng và những thành tựu của nó là chứng minh hùng hồn về sự đúng đắn của chính sách mặt trận và khả năng đa dạng của nó ứng với diện biến của tình hình.

Ngày nay sự nghiệp cách mạng trong chừng mực nào đó về đối nội và đối ngoại có phần còn phức tạp hơn tình hình trước và sau Cách mạng Tháng Tám, nhiều vấn đề mới nảy sinh phải giải quyết... Một bí quyết giúp chúng ta giải quyết vấn đề là ý thức đại đoàn kết, ý thức cộng đồng dân tộc, ý thức mặt trận. Tất nhiên trong Mặt trận bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, người trong nước và người Việt ở nước ngoài, có cái khác nhau thì có thể đưa đến thảo luận và tranh cãi với tinh thần đoàn kết và xây dựng, không ép nhau, cuối cùng có thể chưa thuyết phục được nhau mà mọi người vẫn giữ quan hệ thân ái, kính trọng nhau. Cần tránh thái độ cố chấp, không biết nhân nhượng nhau trong lúc nhân nhượng là điều cần thiết và quý báu, có khi nó còn nâng cao tầm vóc con người.

Trong lĩnh vực chính trị, triết học và tư tưởng, trong lĩnh vực khoa học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, ý kiến khác nhau giữa người này với người

khác là điều dễ hiểu và trong tương lai, sự khác nhau này vẫn còn tồn tại. Nên hiểu chính sách đại đoàn kết với tinh thần rộng mở như trên và chỉ có như vậy mới giữ vững toàn vẹn được những gì là lợi ích tối cao của dân tộc, của Tổ quốc, của nhân dân, những lợi ích thiêng liêng không thể xâm phạm mà mọi người cần có ý thức cùng nhau giữ gìn.

Tất cả những công việc trên đây có liên quan mật thiết với Nhà nước. Nói Nhà nước là nói pháp quyền, ~~Và đây~~ đây khái niệm Nhà nước pháp quyền hay được bàn đến. Trước đây cơ một thời ~~số nước~~ tư bản chủ nghĩa coi pháp quyền là lĩnh vực ở ngoài và ở trên xã hội con người, do thượng đế hay do những lực lượng siêu hình ban cho. Cuộc sống đã chỉ rõ thực chất cũng như hoạt động thực tế của Nhà nước pháp quyền ở các nước tư bản chủ nghĩa không phải là như vậy, mà trái hẳn lại. Còn Nhà nước pháp quyền Việt Nam mà chúng ta xây dựng thì hoàn toàn khác, đó là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, phép nước và lòng dân là một. Định nghĩa này là khoa học, còn mọi mưu toan giải thích Nhà nước pháp quyền là thể chế vô tư ở trên xã hội thực chất chỉ là một lối mị dân.

Nhà nước ta trong mọi lĩnh vực hoạt động, từ cấp cao nhất đến cơ sở, phải thể hiện cái bản chất đó. Như vậy, Nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải đặt lên chương trình nghị sự của mình những lợi ích cơ bản của người dân: dân sinh, dân trí và dân chủ, từng bước, từng phần thực hiện quyền làm

chủ của nhân dân. Đó là con đường tiến lên thanh toán nghèo nàn và lạc hậu về kinh tế, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Ở đây có sự trùng hợp cực kỳ có ý nghĩa, ý nghĩa thực tiễn và ý nghĩa lý luận, trên con đường đi lên của sự nghiệp đổi mới. Đó là con đường hình thành con người Việt Nam; đó là con đường phát triển về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại... của đất nước; đó cũng là con đường lớn lên không ngừng của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là sự gặp nhau, sự tác động qua lại, sự phối hợp nhịp nhàng của ba nhân tố hợp thành cơ chế tổng hợp: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Trong quá trình đổi mới của chúng ta, cùng với việc đẩy mạnh đổi mới kinh tế, chúng ta bắt tay vào đổi mới chính trị. Bước đi như vậy rất cần và rất thuận, nó đòi hỏi sự đổi mới cả hệ thống chính trị, mà khâu trọng yếu nhất là đổi mới Nhà nước theo những quan điểm cơ bản trên đây.

Các bộ phận hợp thành của Nhà nước: lập pháp, hành pháp, tư pháp dần dần thấy sáng những chỗ yếu kém của mình, thậm chí những hư hỏng. Phải thấy hết như vậy thì mới kiên trì phấn đấu để lớn lên không ngừng. Chúng ta không sợ thấy những yếu kém của mình, thậm chí những hư hỏng và nguồn gốc sâu xa của nó. Không thấy hoặc không muốn thấy mới là cái đáng sợ. Và để lớn lên thì bài học tốt nhất là lời dạy của Bác Hồ: Làm người dày tớ thật trung thành của nhân dân. Có như vậy và chỉ có như vậy mới trở thành

người lãnh đạo, người quản lý giỏi, biết phát huy đến mức cao thời cơ, ngăn chặn và đẩy lùi nguy cơ, tạo thế và lực để ổn định tình hình và đi lên.

Xuất phát từ tầm nhìn như vậy, tôi thấy cần nêu lên mấy loại công tác có tính thời sự. Trước hết, cần nhấn mạnh một điều mà lâu nay mọi người đều than phiền một cách có căn cứ, đó là phép nước. Phép nước, kỷ luật, kỷ cương Nhà nước là điều không thể thiếu được trong một nước, bất cứ ở đâu, dưới chế độ nào, dưới thời đại nào. Phép nước không nghiêm, luật pháp không được mọi người tôn trọng, người vi phạm trắng trợn không bị xử lý, cấp dưới bất chấp lệnh trên vì lợi ích cục bộ, thông thường là lợi ích cá nhân, thì thử hỏi làm sao chúng ta tạo được môi trường thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, cho cuộc sống bình thường của người dân; làm sao xây dựng được một xã hội lành mạnh, khuyến khích mọi người làm việc và sống trong pháp luật và theo pháp luật?

Bây giờ, tôi nói đến bộ máy Nhà nước, cơ chế và con người. Đây là một đề tài rộng lớn mà cuốn sách nhỏ này, với chủ đề của nó, không thể trình bày kỹ. Tuy nhiên, tôi thấy cần nói một vài lời về con người, về đội ngũ những người làm việc trong bộ máy Nhà nước của chúng ta hiện nay. Ý nghĩ của tôi là: dẫu bộ máy chưa tốt, cơ chế chưa tốt, mà chúng ta có con người tốt, thì con người đó vẫn có thể làm được việc tốt, đem lại kết quả tốt. Đồng thời, con người đó bằng việc làm của mình có thể góp phần đổi mới tổ chức và cơ chế. Theo ý nghĩ này, việc chọn người, đào tạo,

bổ nhiệm đúng người, đúng việc, đúng chỗ là cực kỳ quan trọng.

Tôi được biết rằng các cơ quan có thẩm quyền đang chăm lo nghiên cứu cải cách bộ máy và cơ chế, gắn liền với đào tạo và bố trí đội ngũ những người đảm đương các loại công việc của Nhà nước. Chú trọng những công việc trên là đúng, song thấy vấn đề chưa phải là giải quyết vấn đề; còn giải quyết vấn đề để có hiệu quả tốt lại là cái quan trọng nhất và cũng là cái phức tạp nhất. Nói như vậy để trở lại vấn đề con người mà tôi cho là khâu then chốt.

Về bộ máy Nhà nước, có một khâu rất quan trọng, đó là tổ chức và con người ở cơ sở, nơi Nhà nước ta tiếp xúc hằng ngày với đông đảo nhân dân. Trong các cuốn sách trước, tôi đã nói những điều người dân cần ở tổ chức chính quyền cơ sở và ở những người có trọng trách giải quyết những nguyện vọng, những đòi hỏi chính đáng của dân trong cuộc sống hằng ngày, với tất cả những khó khăn và phức tạp của nó. Các tầng lớp nhân dân ta đều đã có sự trưởng thành, đây là điều rất đáng mừng, đồng thời nó cũng đưa đến những vấn đề mới thể hiện trong những đòi hỏi chính đáng của người dân, bắt đầu là ở làng, xã (nông thôn) và ở phố, phường (thành thị).

Vậy tổ chức và con người của chính quyền ở cơ sở hiện nay đã ý thức được ý nghĩa quan trọng của những điều nói trên đến chừng nào? Trả lời câu hỏi này tức là xác định những gì phải làm nhằm bảo đảm cho tổ chức và con người ở cơ sở có đủ phẩm chất và tài năng

cùng với phương tiện tối thiểu cần thiết để từng bước làm tròn trách nhiệm của mình đối với người dân.

Vấn đề ở đây không chỉ là tìm người và bố trí người mà còn là và thực chất là vấn đề quan điểm: những người làm việc trong các cơ quan Nhà nước từ trên xuống dưới, nhất là trong các cơ quan hành pháp, nói chung đều là những người mà chức trách là giải quyết những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của các tầng lớp nhân dân. Công việc của họ là một phần của công việc Nhà nước, mà chúng ta có thể gọi chung là công vụ; quyền lực trao cho họ là công quyền; vậy cái tên gọi của họ là công chức¹. Người công chức thi hành công vụ phải làm tròn trách nhiệm của mình và trách nhiệm đó không phải cái gì khác là trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ mọi yêu cầu chính đáng của người dân. Tất cả những công việc này đều phải được quy định rành mạch bằng các văn bản của Nhà nước.

Thế mà sự thật hằng ngày đang diễn ra trước mắt chúng ta là gì? Tình hình khá phổ biến là nhiều công chức, dùng cái chức, cái quyền của mình để sách nhiễu người dân chứ không phải để phục vụ người dân. Hai cách khác nhau như ánh sáng và bóng tối. Sách nhiễu ở đây là dùng mọi thủ đoạn nhằm làm lòi ra cái “phong bì”, và nếu cái “phong bì” đó “khá nặng” thì việc bất hợp pháp cũng được giải quyết thuận lợi, còn nếu không thì việc chính đáng, việc hợp pháp đến bao

1. Lâu nay ta thường gọi chung là cán bộ.

nhiều cũng có thể không bao giờ được giải quyết. Điều đáng sợ hơn nữa là khi đương sự kêu lên cấp trên thì thường cấp trên lại gửi đơn xuống cho kẻ sách nhiễu, như vậy hãy coi chừng, người khiếu nại hoặc người tố cáo sẽ bị trả thù và đây là một sự bất công không hiếm ở nước ta hiện nay.

Tình hình rất nghiêm trọng. Kiểu cách làm việc này của cơ quan Nhà nước ở nhiều cơ sở đã thành một cái nếp, khiến cho những người dân có việc chính đáng cần giải quyết ở công sở phải đành lòng tuân theo cái phép tắc trái đạo lý nói trên với một lời nói chua chát: thôi thì phải vậy cho xong việc. Tóm lại, vấn đề chính quyền ở cơ sở với tổ chức và con người của nó cần được Nhà nước ta suy nghĩ, nghiên cứu và bàn bạc với các tổ chức quần chúng để từng bước giải quyết cho bằng được, theo hướng bảo đảm cho người công chức có tiền lương đủ sống, đồng thời đòi hỏi người công chức làm đúng và đủ chức trách phục vụ nhân dân.

Đang là người lãnh đạo, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nghĩa là tất cả. Đảng lãnh đạo bằng đường lối và các chủ trương, chính sách của mình, thông qua bộ máy và đội ngũ cán bộ của mình từ trên xuống dưới, bao quát các ngành, các cấp.

Về đường lối, phải khẳng định một lần nữa rằng đổi mới là một sự sáng tạo rất đúng, rất trúng với tình hình, với vị trí của nước ta, trong khu vực và trên thế giới.

Đường lối là một khâu rất quan trọng trong công tác và nghệ thuật lãnh đạo, song không phải là khâu duy nhất. Đường lối đúng là một điều rất đáng mừng, song còn một điều không kém phần quan trọng là việc thực hiện đường lối thông qua bộ máy và đội ngũ cán bộ của Đảng. Ở đây có một khoảng cách mà cơ quan lãnh đạo của Đảng đã thấy và thường nói đến với những đòi hỏi có khi nghiêm khắc. Như vậy cơ quan lãnh đạo của Đảng có chú ý đến khâu thực hiện đường lối, có chăm lo đến khâu tổ chức và đội ngũ cán bộ của Đảng, đặc biệt quan tâm hoạt động của Nhà nước với tầm quan trọng ngày càng to lớn của nó như vừa nói trên đây. Tuy nhiên, diễn biến của tình hình ở các lĩnh vực này chưa tương xứng với yêu cầu của việc thực hiện đường lối.

Lời nói, lời nói đúng là điều cần thiết, cũng cần thiết như vậy hay là còn hơn nữa là việc làm. Và việc làm đòi hỏi hiệu quả và kết quả. Cuối cùng hay trước hết, đó là điều mà chúng ta cần, cả nước cần và cả dân tộc cần. Ở đây cũng có khoảng cách, và khoảng cách này được thể hiện nổi bật trong tình hình đấu tranh nhằm đẩy lùi các tệ nạn tham nhũng, buôn lậu, quan liêu và ức hiếp dân. Nói như vậy để đề cao những gì mà người đảng viên phải có: đó là phẩm chất, năng lực và phong cách, làm nên bản lĩnh và tính gương mẫu của người đảng viên, theo ý nghĩa một câu nói có tính dân gian rất đúng: đảng viên đi trước, làng nước theo sau.

Việc nhân dân đòi hỏi nhiều ở Đảng và đảng viên là thể hiện sự tín nhiệm, sự quý trọng. Đó cũng là điều mà Đảng ta cần, và nó trở thành một sự đòi hỏi rất quan trọng và nghiêm khắc đối với Đảng và đảng viên. Cho nên Đảng ta còn phải coi trọng nhiều hơn nữa, làm việc nhiều hơn nữa, nhằm nâng cao đội ngũ đảng viên của chúng ta xứng đáng với danh hiệu cao quý của mình. Trong tình hình hiện nay, sự lãnh đạo của Đảng, đường lối của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của Đảng và tính gương mẫu của đảng viên có ý nghĩa quan trọng to lớn biết bao đối với sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới mà nhân dân ta đang theo đuổi.

Về đội ngũ đảng viên, tôi thấy cần phải nói một điều nữa không kém ý nghĩa quan trọng: đó là tuổi đời trung bình của đảng viên quá cao. Tình trạng này đòi hỏi một quá trình trẻ hóa đội ngũ đảng viên từ nhiều phía, bằng nhiều cách mà ai nấy đều biết, không cần phải nói nhiều ở đây. Thời gian không chờ chúng ta, cho nên phải làm việc này một cách khẩn trương và vững chắc.

Đảng phải ngang tầm và đây là ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ, với thời cơ và nguy cơ. Đổi mới càng phát triển và càng đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì tình hình và nhiệm vụ càng gay go phức tạp hơn, tất nhiên Đảng phải nâng cao tầm vóc của mình. Hôm qua, con tàu của chúng ta phải vượt qua sóng to gió lớn, buộc mọi người từ thuyền trưởng đến thủy thủ phải cùng nhau nâng cao ý chí và tài năng. Hôm nay, con tàu phải vượt qua một vùng biển không chỉ sóng to

gió lớn mạnh hơn nhiều mà còn là một vùng biển có nhiều đá ngầm và sóng ngầm. Đây là thách thức có tính sống còn đòi hỏi người cầm lái, người thuyền trưởng và mọi thủy thủ ở vị trí chiến đấu của mình phải lớn lên vượt bậc về dũng cảm và tài năng, vật lộn với sóng gió, đồng thời làm chủ sóng gió và mọi vật chướng ngại để vượt qua thách thức, đưa con tàu đến mục tiêu đã định.

Nói Đảng ta phải ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ chính là hình dung một cuộc đấu tranh đòi hỏi cơ quan lãnh đạo của Đảng, toàn thể các đảng bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải vươn lên ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ. Từ lâu, chúng ta biết rõ tình hình và nhiệm vụ ở cấp cao và tình hình và nhiệm vụ ở cấp cơ sở tuy có khác nhau nhiều về mọi mặt, song đều có tầm quan trọng không nhỏ một chút nào đối với sự nghiệp cách mạng, đối với ý Đảng, lòng dân và phép nước. Cho nên, không chỉ cấp cao phải lớn lên mà cả tổ chức cơ sở của Đảng phải lớn lên, toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên phải lớn lên, thực sự ngang tầm với tình hình và nhiệm vụ, dần dần không còn tình trạng "đảng viên nhiều mà không mạnh; đảng viên thì nhan nhản, cộng sản thì vắng bóng".

Hiện nay, những điều người ta kêu về bộ máy của Đảng, bộ máy của Nhà nước từ trung ương đến cơ sở đều có căn cứ, có khi rất sáng tỏ, chỉ có nhắm mắt mới không thấy. Đã thấy vấn đề thì phải giải quyết vấn đề, và theo ý tôi, cái hiệu quả và kết quả trong việc giải quyết chưa tốt là vì hai lẽ chủ yếu: một là không nghiêm, hai là có vương một cách nào đó.

Vượt qua mọi khó khăn, mọi cái vướng để vươn lên ngang tầm, đó là công cuộc đổi mới giàu tính văn hóa và giàu ý nghĩa về mọi mặt của Đảng ta, Nhà nước ta, cả hệ thống chính trị của chế độ ta.

V. VĂN HÓA VÀ XU THẾ ĐỔI MỚI

Theo dòng suy nghĩ trong các chương trên đây, bây giờ nhìn một cách tổng hợp, chúng ta lại gặp chủ đề chung của cả cuốn sách: văn hóa và xu thế đổi mới.

Trong lịch sử chưa có một mô hình xã hội chủ nghĩa nào, thậm chí những nhà sáng lập học thuyết Mác - Lênin cũng chưa bao giờ đề ra một định nghĩa có tính chất hình mẫu về chủ nghĩa xã hội khoa học, chính khoa học là ở chỗ đó. Để làm sáng tỏ điều tôi vừa nói, tôi nhắc lại tư tưởng rất đáng chú ý của Các Mác trong câu nói: Tôi không có lý tưởng nào để đề ra, lý tưởng của tôi là giải phóng những lực lượng mà xã hội cũ đang mang trong lòng nó. Những lực lượng đó sẽ phấn đấu tiến lên xây dựng một xã hội với hai mục tiêu. Một là, sự phát triển đầy đủ và toàn diện của mỗi người là điều kiện của sự phát triển đầy đủ và toàn diện của mọi người; và hai là, lúc mà những nguồn của cải tuôn ra như suối và chỉ lúc đó, thì loài người có thể viết trên ngọn cờ của mình: mọi người làm theo năng lực và hưởng theo nhu cầu.

Tôi nhắc lại lời nói trên đây là muốn làm rõ thêm một điều cực kỳ quan trọng và trong thời đại ngày nay càng ngày càng tỏ rõ tầm quan trọng của nó. Đó là di sản của những nhà sáng lập học thuyết Mác - Lênin không phải là một hình mẫu của chủ nghĩa xã hội khoa học, không phải là những chân lý vĩnh hằng mà người sau chỉ có việc sao chép và thể hiện. Những ông thầy của chúng ta là bậc thầy ở chỗ những nhà khoa học lỗi lạc đó để lại cho chúng ta những nguyên lý, những luận điểm, những phương pháp giúp chúng ta đi sâu tìm tòi, nghiên cứu và phát hiện những bài toán nảy sinh từ cuộc sống và tìm ra câu giải đáp. Di sản đó có giá trị to lớn, sâu xa và lâu dài ở chỗ nó không qua đi với thời gian, trái lại càng phát huy tác dụng, càng sinh hoa kết trái với diễn biến của lịch sử, của thời đại.

Trong chương trước đã có nói về nội dung và ý nghĩa của luận điểm định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa rằng, định hướng xã hội chủ nghĩa phải gắn với độc lập dân tộc. Sự gặp gỡ này, sự gắn bó này là tất yếu. Trong sự nghiệp đổi mới, nhất là trong lúc nhấn mạnh sự cần thiết phải phát triển nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, có sự hợp tác với nước ngoài, đồng thời trong lúc đời sống xã hội bị ô nhiễm có nơi, có lúc nghiêm trọng, trong lúc những hiện tượng lệch lạc về chính trị và tư tưởng đang diễn ra khá rõ nét, trong lúc các lực lượng phản động từ nhiều phía đang thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình một cách khẩn trương, thì Đảng ta, Nhà nước ta và nhân dân ta càng

phải nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với độc lập dân tộc, vì đó là lẽ sống hiện nay đồng thời là tương lai của chúng ta.

Nắm vững nó có nghĩa là phải thấy nó trong mọi lĩnh vực của cuộc sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối nội, đối ngoại, phải thấy nó trong mọi trường hợp, lúc ẩn lúc hiện, lúc phải nêu một cách sáng tỏ cũng như lúc tuy không cần nêu song phải thấy nó trong ý thức và việc làm.

Phân tích về thời cơ và nguy cơ phải thấy sâu sắc và mạnh mẽ rằng con đường vận dụng thời cơ và đẩy lùi nguy cơ, nói cho cùng, không phải cái gì khác là nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với độc lập dân tộc. Đó là cái "bất biến", còn vận dụng nguyên lý này như thế nào thì phải tùy thời, tùy thế, và đó là cái "vạn biến". Tất cả tùy thuộc ở chỗ người vận dụng nguyên lý này phải biết vận dụng nó ở những khâu cực kỳ quan trọng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống nhằm tránh đi chệch hướng, hoặc tránh để thà nổi.

Luận điểm định hướng xã hội chủ nghĩa bắt đầu ra đời với sự nghiệp đổi mới. Từ khi nó xuất hiện, nó đã được sử dụng một cách phổ biến, coi đây là quan điểm chính thức của Đảng. Phải nói ngay rằng luận điểm định hướng xã hội chủ nghĩa bản thân nó đã rất rõ, rất dễ hiểu, dễ nhớ, nó cũng là những điều đáng quý để nắm lấy mà làm, và điều cần thiết nhất là làm, làm đúng, làm tốt, không nghiêng ngả, không chùn bước.

Đây là một quá trình khó khăn, lâu dài và phức tạp trong lịch sử chưa có tiền lệ, phải dò đường, tìm

đường, khám phá con đường mà đi luôn luôn theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chứ không có cách nào khác. Như vậy trên chương trình nghị sự của chúng ta có hai loại việc: đó là nghiên cứu các vấn đề lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, cũng tức là nghiên cứu lý luận về quan điểm định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời cuộc sống đòi hỏi chúng ta phải làm không biết bao nhiêu công việc hàng ngày, hàng giờ kéo đến với chúng ta.

Trong quá trình này, tiến lên được một nấc thang, qua được một chặng đường, điều đó có nghĩa là đất nước và sự nghiệp cách mạng của chúng ta phát triển thêm một bước, đồng thời con người Việt Nam ta, cộng đồng dân tộc Việt Nam ta có một sự tiến bộ tương xứng. Hoặc nói một cách khác, chúng ta tăng thêm chất xã hội chủ nghĩa trong mọi lĩnh vực của đời sống ở nước ta và như vậy định hướng xã hội chủ nghĩa càng thêm vững vàng và rõ rệt.

Quá trình đi lên này tất nhiên là một cùng với quá trình đẩy lùi và thanh toán các nguy cơ đang thách thức sự nghiệp cách mạng hiện nay và từng bước thanh toán các tệ nạn xã hội đang đầu độc môi trường xã hội mà chúng ta đều biết.

Viết thành văn để làm sáng tỏ quá trình đi lên, thì mọi việc hầu như đều thuận buồm xuôi gió. Nhưng trong cuộc sống, thì tình hình diễn biến cực kỳ gay go và phức tạp, đây là cuộc đấu tranh cách mạng. Song ngày nay Đảng ta và nhân dân ta đã giàu thêm kinh

nghiệm, đã được rèn luyện thêm về khí phách, đã có sự phát triển đáng kể về thông minh và trí tuệ, về tài năng và sáng tạo. Tóm lại, người Việt Nam ta đã có những bước trưởng thành trong việc phát huy mọi tiềm năng của dân tộc, giải phóng mọi lực lượng tiềm tàng trong mỗi con người và trong cả cộng đồng. Dân tộc ta đã biểu thị ý chí tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính, đồng thời ngày càng thông thạo trong việc cộng tác có hiệu quả với bạn bè gần xa.

Con đường đi lên của đất nước ta không phải luôn luôn thuận buồm xuôi gió, đúng hơn là con đường đầy sóng gió và thác ghềnh. Người chiến sĩ, người xây dựng, người làm nên sự nghiệp lớn là con người Việt Nam, là cộng đồng dân tộc Việt Nam, những người phấn đấu từng bước trở nên người làm chủ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp cho mình và cho mọi người.

Xã hội công bằng, văn minh

Định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với độc lập dân tộc nhằm mục tiêu: xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Về dân giàu nước mạnh, tôi trích nguyên văn những đoạn quan trọng nhất, có ý nghĩa nhất trong cuốn sách trước: "Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh":

"Dân giàu, nước mạnh vừa là mục đích, vừa là nội dung phát triển kinh tế. Suy đến cùng, phát triển kinh

tế là làm giàu, giàu nghĩa là có "của ăn, của để", nói rõ hơn là làm ra của cải không những đủ ăn tiêu mà còn có dư để tích lũy mở rộng tái sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân. Điều này đúng với mỗi người, mỗi đơn vị kinh tế và cũng đúng với cả một quốc gia.

Trước hết hãy nói về dân giàu, ở đây tôi cần nói thêm điều mà trên kia đã nói, dân giàu tức là mọi người dân đều giàu về của cải vật chất, đồng thời cũng nhìn rộng ra đời sống văn hóa, tinh thần. Tất nhiên có người giàu trước, người giàu sau, người giàu nhiều, người giàu ít. Dân giàu quyết không phải chỉ một số người giàu, càng không phải một giai cấp giàu, trong lúc đó số người nghèo khổ ngày càng tăng lên. Nhân dân Việt Nam ta quyết không thể chấp nhận một xu thế đưa đến tình trạng bất công cực kỳ nguy hiểm như vậy.

Có dân giàu mới có nước mạnh, mọi người dân đều giàu thì nước càng mạnh, mạnh về kinh tế và về các mặt khác. Đây là sức mạnh của mỗi người dân và của cộng đồng, sức mạnh đoàn kết và phấn đấu nhằm bảo vệ thành quả lao động của mình, bảo vệ Tổ quốc và dân tộc, bảo vệ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Là kiến trúc sư của sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, Đảng và Nhà nước ta phải tạo môi trường và điều kiện thuận lợi, bảo đảm khả năng làm giàu theo pháp luật, khuyến khích và hướng dẫn mọi người, mọi gia đình, mọi đơn vị kinh tế, mọi địa phương, khai thác các tiềm lực và lợi thế về sức lao động, vốn và điều kiện tự nhiên nhằm tiến lên làm giàu cho mình và cho đất nước".

Dưới đây, tôi nói về xã hội công bằng, văn minh.

Thực hiện dân giàu, nước mạnh phải gắn liền với xã hội công bằng, văn minh. Xã hội phải công bằng mới có văn minh, công bằng xã hội là điều kiện tiên quyết của một xã hội văn minh.

Công bằng xã hội ở đây chủ yếu thiên về lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực cống hiến và hưởng thụ. Mọi người đều hiểu rằng công bằng xã hội còn bao quát nhiều lĩnh vực khác trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa tầng lớp này với tầng lớp khác, giữa cấp trên với cấp dưới, v.v.. Trong tình hình xã hội ta hiện nay, chưa phải có công bằng xã hội về mọi mặt như mọi người mong muốn. Còn lắm bất công, còn nhiều uất ức mà mọi người chúng ta phải coi trọng và góp phần giải quyết.

Một xã hội văn minh đại thể là một xã hội thể hiện những quan hệ lành mạnh, trong sáng và tốt đẹp giữa mọi người, mọi tầng lớp nhân dân trong các lĩnh vực của cuộc sống. Đây là một bước rất quan trọng trong quá trình đi lên nhằm đạt mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội theo bản lĩnh và bản sắc của dân tộc Việt Nam.

Một xã hội công bằng, văn minh không thể coi nhẹ cuộc đấu tranh từng bước, từng phần nhằm ngăn chặn và thanh toán các hình thức tham nhũng, buôn lậu, làm giàu bất chính, đưa đến cuộc sống xa hoa đáng phẫn nộ đến cực điểm. Đồng thời, chúng ta cũng không thể không coi trọng cuộc đấu tranh chống các tệ nạn xã hội khác, như cờ bạc, trộm cướp, ma

túy, mại dâm, và dễ sợ nhất là nguy cơ ghê gớm của bệnh SIDA.

Tất nhiên việc tiến hành cuộc đấu tranh chống các hư hỏng phải đi đôi với công cuộc xây dựng một chế độ không có áp bức, bóc lột cùng với một nền kinh tế bảo đảm cho mọi người một cuộc sống vật chất và văn hóa tương đối sung túc với mức độ khác nhau tùy theo cống hiến của từng người. Có như vậy mới có cuộc sống xã hội lành mạnh và tươi vui. Đây là một mục tiêu rất quý báu và đẹp đẽ ở chỗ nó chú trọng các giá trị văn hóa của con người trên cơ sở một nền kinh tế đem lại một cuộc sống vật chất tương đối đầy đủ. Việc quan trọng hàng đầu ở đây là chăm lo con người, giáo dục và rèn luyện con người từ trường học đến nơi làm việc, từ gia đình đến xã hội, để ai nấy đều từng bước tiến lên tự khẳng định, tự hoàn thiện mình, trở thành người công dân tốt, người lao động tốt, dần dần trở thành người làm chủ sự nghiệp xây dựng một xã hội công bằng, văn minh.

Vậy đặc trưng của một xã hội văn minh là gì? Trước hết, đó là một xã hội vắng bóng những tệ nạn như trên đã trình bày. Đó là một xã hội của những con người sống, làm việc và hoạt động vì lợi ích của bản thân và gia đình, đồng thời vì lợi ích của cộng đồng. Một xã hội văn minh là một xã hội thể hiện ở phẩm chất và phong cách của mỗi người và ở sự quan hệ tốt đẹp, lành mạnh của con người với con người trong cuộc sống hằng ngày, nhất là ở những nơi công cộng, ở nông thôn cũng như ở thành phố, khắp mọi nơi trong cả nước.

Đời sống công cộng này phải tuân thủ những phép tắc là ý chí và nguyện vọng của toàn dân, của từng địa phương và từng tộc người khác nhau. Phép tắc đó là luật pháp đối với cả nước mà mọi công dân phải chấp hành một cách nghiêm túc. Phép tắc đó là những quy định có tính pháp quy do các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Phép tắc đó cũng có thể là những quy ước thuận với phong tục, tập quán của từng nơi, mà mọi người tự giác tuân thủ vì lợi ích của mình và của cộng đồng. Những phép tắc đó thể hiện rõ nét những giá trị văn hóa cổ truyền và những giá trị văn hóa hiện đại của một dân tộc, nó là bộ mặt bên ngoài phản ánh thực chất bên trong của dân tộc. Như vậy, một xã hội văn minh là một xã hội mà tự do và lợi ích của mỗi người giới hạn bởi tự do và lợi ích của những người khác, hoặc nói một cách sâu sắc hơn, tự do và lợi ích của mỗi người hòa nhập với tự do và lợi ích của những người khác, làm nên cuộc sống cộng đồng lành mạnh, tươi sáng và đẹp đẽ. Mọi người sống, làm việc và hoạt động vì mình và vì mọi người.

Bây giờ tôi nói đến bảng thang giá trị. Từ lâu, người ta đã nói về bảng thang giá trị của con người. Tất nhiên đây là loại đề tài còn có thể nói rất nhiều bởi tính chất biết bao phức tạp của nó.

Trong các xã hội có giai cấp, có những bậc thang giá trị cao thấp, sang hèn khác nhau, mỗi giai cấp, mỗi con người được xếp vào một bậc thang giá trị nhất định. Mặc đã từng vạch rõ rằng chính trong giai cấp công nhân, là những người ở bậc thang giá trị cuối

cùng của xã hội tư bản, lại nảy nở những giá trị văn hóa đẹp đẽ và “từ khuôn mặt dạn dày vì lao động của những người công nhân bùng sáng lên sự cao cả của con người”.

Theo học thuyết Mác, như chúng ta đều biết, chính quyền tư bản chủ nghĩa sẽ được thay thế bằng chính quyền của nhân dân lao động. Chúng ta định nghĩa Nhà nước ta là của dân, do dân, vì dân, điều đó có nghĩa là nhân dân là người làm chủ xã hội, điều hành cuộc sống của xã hội. Đó là lúc mọi hoạt động của xã hội có liên quan đến sản xuất, lưu thông và phân phối được xuất phát từ lợi ích của nhân dân. Chỉ khi nào nhân dân làm chủ ba khâu trọng yếu này trong nền kinh tế quốc dân thì dần dần mới đạt tới chỗ mọi người làm việc theo khả năng của mình và được phân phối theo nhu cầu của mình.

Lúc bấy giờ thực sự mới thực hiện được câu nói “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, và đây là điều cao quý nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Tôi nghĩ rằng lúc bấy giờ không còn những bậc thang giá trị cao thấp, sang hèn khác nhau, mà chỉ có bảng thang giá trị của con người, một bảng thang giá trị cao quý đồng thời giản đơn bởi mọi người đã phát triển đến trình độ nói trên. Và chính đó cũng là lúc mọi người đều có đầy đủ những điều kiện để phát triển tự do và toàn diện mọi khả năng của mình. Phải bàn về vấn đề này để thấy những đỉnh cao của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, lúc bấy giờ xã hội loài người mới đạt đến nền văn minh cao đẹp của nó, và sự

kết tinh của trí tuệ của mọi người đồng thời là môi trường sống tốt đẹp nhất của mọi người.

Ôn cũ để biết mới; suy diễn về tương lai cũng để trở lại hiện tại, đó là những bài học quý giá để mọi người chúng ta suy nghĩ và làm việc, làm lý luận và hoạt động thực tiễn xuất phát từ diễn biến của lịch sử. Nói phải xuất phát từ diễn biến của lịch sử thì nhiều người có thể nói được, còn nắm cho được thực chất của diễn biến lịch sử, vận dụng nó cho đúng với thực tiễn của tình hình từng nơi, từng lúc thì khó hơn nhiều. Khoa học chính là ở chỗ đó.

Đổi mới đã đem lại những thành tựu rất quan trọng, bởi nó hợp với quy luật của nước ta và xu thế của thời đại. Tôi nhắc lại: đó là cách nhìn văn hóa xuyên qua thời gian, lướt qua không gian để thấy chỗ đứng của chúng ta hiện nay, kiên cường bám chắc chỗ đứng đó mà ứng vận biến.

Bảng thang giá trị mới đang từng bước xuất hiện trong đời sống của dân tộc ta trong quá trình đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là sự kế thừa và phát triển những giá trị văn hóa của dân tộc kết hợp với sự tiếp thụ và vận dụng những tinh hoa văn hóa của loài người từ xưa đến thời đại ngày nay. Bảng thang giá trị mới đại thể bao gồm loại giá trị thể hiện sự làm chủ của nhân dân, loại giá trị nhân văn của cộng đồng dân tộc, tức là những giá trị của môi trường xã hội, loại giá trị đạo đức và phẩm chất cá nhân, loại giá trị trong quan hệ với nước ngoài, loại giá trị trong quan hệ giữa con người với thiên nhiên, v.v..

Các loại giá trị này quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau một cách đa dạng và phong phú vô cùng.

Bảng thang giá trị mới là đối tượng nghiên cứu và vận dụng để đi sâu làm sáng rõ và cụ thể hóa của toàn bộ hệ thống chính trị và các ngành khoa học xã hội, và là hướng phấn đấu, tự khẳng định, tự hoàn thiện của mỗi người Việt Nam ta.

Con người và xã hội, con người vừa là nhân, vừa là quả của cuộc sống xã hội. Xã hội văn minh là một xã hội của những người có văn hóa. Trình độ văn minh của nó tùy thuộc ở trình độ văn hóa của con người và cộng đồng con người hợp thành xã hội.

Trên đây, ở phần thứ nhất, tôi có nói về ba cột trụ của ý thức cộng đồng người Việt, đó là gia đình (nhà), làng và nước. Ngày nay xây dựng một xã hội công bằng, văn minh đòi hỏi chúng ta phải trở lại với những truyền thống tốt đẹp từ ngàn xưa.

Trước hết nói về gia đình hiện đại, gia đình văn minh. Con người Việt Nam ta mãi mãi là một con người coi trọng gia đình và cuộc sống gia đình, bởi nó là cái tổ ấm của mọi người, tổ ấm này đòi hỏi hòa thuận, tươi vui và hạnh phúc, khuyến khích mọi người sống và hoạt động để cái tổ thêm ấm áp. Phải nhớ luôn rằng trước đây Bác Hồ rất chăm lo cuộc sống gia đình và Bác đã đề ra phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Một điều cần nói là gia đình Việt Nam ta theo truyền thống, thường gồm nhiều thế hệ, coi đó là một diễm phúc trời cho. Tất nhiên, bây giờ

thì có khác, song không nên đi từ thái cực này đến thái cực kia, đưa đến cảnh cô đơn, buồn tẻ của những người có tuổi. Đối với chúng ta, theo ý tôi, con cái phải sống với bố mẹ, nếu cần và có khả năng thì ở với ông bà, như vậy mới có cái tổ ấm. Đối với con người Việt Nam, gia đình là thiêng liêng, cuộc sống gia đình hòa thuận, tươi vui và hạnh phúc là điều quý báu nhất trong đời sống riêng của mọi người. Ở đây, tôi cần nhắc lại tầm quan trọng của chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình, phải thấy giá trị văn hóa về nhiều mặt của chủ trương này và vận động mọi người tự giác thực hiện.

Gia đình là tế bào của xã hội, trước hết là cái xã hội nhỏ, xã hội làng, xã ở nông thôn và xã hội phố, phường ở thành thị, nơi con người quan hệ với nhau mật thiết trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, thể hiện những giá trị văn hóa của một xã hội văn minh. Đây là những tụ điểm dân cư với quy mô vừa phải, thuận lợi cho việc thành lập các tổ chức nhằm chăm lo cuộc sống của mọi gia đình, để ra các loại quy ước về hoạt động đa dạng của mọi người như đã nói ở trên nhằm phát huy thuần phong, mỹ tục của dân tộc và hiện đại hóa nó một cách rất có ý thức, tránh mọi cái thô thiển, cưỡng ép.

Một xã hội văn minh, lành mạnh và tươi vui phải bắt đầu từ đây. Ở đây, phép nước, lệ làng và lòng dân gặp nhau và hòa hợp với nhau một cách hầu như tự nhiên, song về thực chất là kết quả của sự làm chủ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Đi đôi với môi trường xã hội còn phải chú ý đến môi trường thiên nhiên, và đây là vấn đề lớn, rất lớn của thế giới ngày nay, bởi lẽ đây là cuộc sống của mọi dân tộc, của cả loài người. Lịch sử phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa là lịch sử phá hoại môi trường thiên nhiên, phá hoại không thương tiếc vì lợi ích của các tập đoàn tư bản, nhất là các tập đoàn siêu quốc gia, gây những tổn thất không gì cứu vãn được cho nhiều dân tộc và cho cả loài người.

Bảo vệ môi trường thiên nhiên chống lại sự phá hoại và suy thoái là một sự nghiệp có tính chất quốc tế cực kỳ bức xúc và phức tạp, tôi chỉ nói lướt qua không bàn tới, mà chỉ nói về những gì có liên quan đến nước ta.

Điều đáng nêu bật ở đây là Quốc hội vừa thông qua Luật bảo vệ môi trường. Vấn đề rất lớn bây giờ là thực hiện, và đây là trách nhiệm của rất nhiều ngành, của tất cả các địa phương, của mọi tổ chức quần chúng, của mọi người và của mỗi người. Bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường sống của con người phải trở nên một đòi hỏi có tính thời sự bức xúc khắp mọi nơi, ở mọi khu dân cư, trước hết là ở những nơi đã có sự ô nhiễm đến mức không thể dung thứ.

Tôi mong rằng các tổ chức trong hệ thống chính trị từ trên xuống dưới có biện pháp thích hợp nghiên cứu và thảo luận những điều khoản quan trọng nhất của Luật bảo vệ môi trường, rút ra những điều thuộc trách nhiệm của tổ chức mình và nghiêm chỉnh thực hiện. Tôi cũng muốn nhắc lại một việc có liên quan

mật thiết bậc nhất đối với môi trường thiên nhiên, đó là việc trồng cây, gây rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc, làm cho nước ta trở thành một vườn cây xanh, đem lại những lợi ích cực kỳ trọng yếu trong việc bảo vệ không khí, nước, đất, khí hậu..., đồng thời đây là nguồn tài sản vô cùng quý giá luôn luôn tái sinh và phát triển. Phải nhớ lại lời nói của Bác Hồ về thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Mong sao mọi người Việt Nam ta hiểu được tất cả ý nghĩa đẹp đẽ và sâu xa của lời nói này, luôn luôn sống và làm việc đúng với lời dạy của Bác. Từ tầm cao của cuộc sống mỗi người và cả loài người trên hành tinh chúng ta, bảo vệ môi trường là một đòi hỏi trọng đại của ngày nay và mãi mãi sau này.

*
* *

Đã đến lúc tôi viết đoạn cuối cùng của cuốn sách nhỏ này với nhan đề "Văn hóa và đổi mới". Đổi mới là một quá trình, là một xu thế tất yếu của cuộc sống, là một quy luật với những diễn biến mà chúng ta chưa lường hết được. Mọi người Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam ta phải vũ trang cho mình nhận thức và ý thức như vậy, từ đó có phong cách và hành động tương ứng nhằm góp phần xứng đáng của mình đối với tình hình và công việc trước mắt: đó là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa đến dân giàu, nước mạnh, xã hội

công bằng, văn minh, xây dựng cơ sở vững chắc và năng động, tạo bản đạp giàu thế và lực để không ngừng đoàn kết và phấn đấu tiến đến những chân trời mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, lý tưởng cao đẹp của loài người.

Kinh nghiệm của bản thân chúng ta cũng như của một số nước khác trên thế giới đã cho thấy rằng, ở thời đại ngày nay, trong quá trình phát triển, lúc đã tích lũy đủ lực và đã tạo ra được thế, với đường lối đúng của Đảng và quyết tâm vươn lên của cả dân tộc, chúng ta có thể theo tinh thần đón đầu thời đại, chấp cho mình đôi cánh để bay lên. Mấy thập kỷ gần đây ở ngay khu vực chúng ta đã xuất hiện những thực tế thành công nhanh chóng và nổi bật, trên thế giới đã ra đời lý thuyết về sự phát triển rút ngắn, mà chúng ta cần nghiên cứu, tham khảo và vận dụng.

Điều quan trọng bậc nhất ở đây là xuất phát từ thực tiễn, thực tiễn của đổi mới và những kết quả nhiều mặt của nó, thấy cho trúng cái được, đồng thời thấy cho sâu cái không được, để phòng ngừa nghiêng và lệch lạc, suy thoái và chùn bước. Công cuộc nghiên cứu lý luận gắn liền với hành động thực tiễn đã có những thành quả bước đầu, thành quả trong thực tế là rõ rệt và quan trọng, thành quả về lý luận còn khiêm tốn, nhưng dấu sao đầu có đi thì đuôi mới lọt.

Theo tinh thần trên đây, phải trở về với thực tiễn, bởi nó là cuộc sống hằng ngày, nó không thể chờ. Về những vấn đề trước mắt, thì cuốn sách này là một cố

gánh có những cách nhìn mới, cách đánh giá mới, đi tới những cái mới trong tư duy và hành động, từ đó mà ngày càng phát huy được tính ưu việt của định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với độc lập dân tộc trong cuộc sống về mọi mặt của đất nước chúng ta, trong nhân dân chúng ta.

Đi vào cụ thể tôi nhấn mạnh mấy gợi ý như sau:

1. Đội ngũ cán bộ kế thừa – Theo tôi biết, cơ quan chuyên trách đã lo từ trước, hầu như lo thì nhiều còn hiệu quả thì chưa tương xứng. Vậy càng phải đặc biệt quan tâm, kèm theo những chủ trương và biện pháp thiết thực để có đội ngũ kế thừa đủ đức, tài gánh vác một cách xứng đáng biết bao công việc trọng yếu và phức tạp sắp tới.

Ở đây phải chú trọng đội ngũ kế thừa chuẩn bị sẵn sàng gánh vác công việc trước mắt, đồng thời ngay từ bây giờ phải lo đội ngũ cán bộ kế thừa trong thời gian sau. Đây là việc trọng yếu bậc nhất, liên quan mật thiết đến tồn vong của chế độ, của đất nước và của Đảng. Chúng ta có người và có người giỏi, có thể có người rất giỏi trong mọi tầng lớp nhân dân, ở mọi lứa tuổi, thuộc các vùng và các dân tộc, miễn là chúng ta biết phát hiện, đào tạo, sắp xếp và sử dụng.

2. Phải đặc biệt chú trọng tạo những điều kiện thuận lợi nhất thực hiện quyền làm chủ của nhân dân với những hình thức thích hợp, ở cơ sở, ở các cấp và các ngành. Tôi trở lại một sự suy nghĩ mà nói đi nói lại bao nhiêu cũng không chán, lúc nào còn cần thì còn

phải nói: khi nào nhân dân đứng lên làm chủ cuộc sống của mình với tất cả quyền lực và trách nhiệm, thì đó là nhân tố có tác dụng bảo đảm vững chắc nhất thắng lợi của cách mạng.

3. Nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là một kho tàng đầy của báu, là di sản chứa đựng biết bao giá trị, giá trị đó nói cho cùng là giá trị văn hóa mà chúng ta khai thác chưa được bao nhiêu. Sắp tới, chúng ta hãy dày công nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh với những biện pháp thiết thực, đưa tới những hiệu quả và kết quả thiết thực.

KẾT VÀ MỞ

Tôi vừa kết thúc cuốn sách “Văn hóa và đổi mới”, Song, kết thúc một cuốn sách có khi đồng thời là mở ra những suy nghĩ mới, những luận điểm mới, có khi cả một vùng trời mới. Đây đúng là trường hợp của đề tài văn hóa và đổi mới. Điều vừa nói trên càng sáng tỏ với xu thế đi lên của công cuộc đổi mới. Về lý luận và thực tiễn, còn biết bao nhiêu điều để nói, và lại đây mới là bước đầu, sắp tới còn biết bao nhiêu chuyện rộng lớn và sâu xa mà những nhà hoạt động lý luận cũng như những nhà hoạt động thực tiễn còn phải nói với nhau.

Như vậy cuốn sách này chỉ mới bắt đầu xới lên một số luận điểm, mong sao người đọc, nhất là những nhà hoạt động lý luận và những nhà hoạt động thực tiễn, chịu khó suy nghĩ, để tìm thấy những điều cần thiết cho công việc trước mắt và sắp tới của mình. Những điều tôi gợi ra ở đây vừa rộng lớn và cao xa, vừa cụ thể và thiết thực. Mọi người đều có thể thấy cái gì ngang tầm của mình và cố gắng làm cho được một việc theo hướng đổi mới gắn liền với văn hóa. Còn những người có cương vị càng cao thì phải nhìn xa thấy rộng, ra sức phấn đấu ngang tầm với cương vị của mình theo hướng đổi mới và văn hóa.

Hãy lấy một ví dụ đang có ý nghĩa thiết thực ngày nay: những công trình nghiên cứu của Các Mác và những thành tựu đồ sộ của nó bây giờ đang mở ra những trào lưu nghiên cứu rất đa dạng và phong phú, ngay ở các nước phương Tây. Đây là điều đương nhiên và rất quý báu. Đây là đòi hỏi bức xúc của xã hội đương thời, của những người có lương tri, của biết bao nhiêu triệu người rất khó sống được dưới sự thống trị của các công ty khổng lồ siêu quốc gia. Tôi nói điều này để khẳng định một lần nữa rằng sự nghiệp đổi mới của chúng ta theo định hướng xã hội chủ nghĩa không thể cái gì khác là tiến tới chủ nghĩa xã hội, đó là mục tiêu của đổi mới, nguyện vọng và ý chí của dân tộc. Làm tốt, và làm thật tốt công việc của chúng ta theo yêu cầu và khả năng của mình, đó cũng là một cống hiến quý báu cho cả xu thế đổi mới trên thế giới.

Để làm việc này, tôi nghĩ đến con người Việt Nam, con người biết tự khẳng định và trong tình hình hiện nay thì ngày càng phát huy tính năng động của mình. Khẳng định cái cũ là truyền thống, khẳng định cái mới là đi lên. Không đi lên thì tụt hậu. Con người Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam biểu thị một cách mạnh mẽ nhất ý chí và phương hướng đi lên, cần kiệm liêm chính để làm ra nhiều của cải vật chất, đồng thời rất chú trọng làm ra nhiều giá trị văn hóa, từ đó có đời sống tốt đẹp cho mọi người và cho mỗi người. Đó là mục tiêu, đó là lý tưởng, đó là ước mơ của biết bao thế hệ trước đây, mong rằng đó là hiện thực hiện nay và trong thời gian tới.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu sơ lược cuốn sách “Văn hóa và đổi mới”	5

Phần thứ nhất

VĂN HÓA TRONG LỊCH SỬ 9

I. Văn hóa và lịch sử	9
II. Văn hóa trong lịch sử dân tộc	16

Phần thứ hai

VĂN HÓA VÀ ĐỔI MỚI 42

I. Về đánh giá tình hình	49
II. Văn hóa và nền kinh tế quốc dân	53
III. Văn hóa và xã hội	69
IV. Văn hóa và hệ thống chính trị	88
V. Văn hóa và xu thế đổi mới	109
Kết và mở	127

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giáo sư TRẦN NHÂM

Biên tập: NGUYỄN HUY DIỆU
VŨ THIỆN CHUY

Trình bày, bìa: NGHIÊM XUÂN THÀNH

Sửa bản in: PHÒNG SỬA BÀI



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH THỨC

24 Quang Trung - Hà Nội

ĐT : 252008 — FAX : 84 - 4 - 251881

CÁC BẠN HAY TÌM ĐỌC :

Cùng một lúc giả :

- Hồ Chí Minh, quá khứ, hiện tại và tương lai
Tập I và II
- Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc,
một thời đại, một sự nghiệp.
- Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên
con đường dân giàu, nước mạnh.

Giá: 5.500đ